NĂM THỨ TƯ — SỐ 9 — 1er Mars 1934

雜聲友誌

HỮU THANH

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE
DEPOT-LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC NÔNG-CÔNG THƯƠNG TƯƠNG-TẾ
DIRECTION-RÉDACTION-ADMINISTRATION
HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

DEPOT LEGAL INDOCHINE 1064

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Bình-luận (tế nam-giao)..... 461
Bài-luận tự trợ 466
Một tập lịch-sử Chiêm-Thành. 470
Chuyện ông Châu-Thuấn-Thủy 473
Khảo về luật lao-động nước Pháp..... 477
Chuyện vui..... 488
Văn thơ..... 491
Tiểu-thuyết (hợp cả thử vàng) 495
Hai người nghĩa-liệp..... 501
Thời-sự..... 505
Công-việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 511

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ĂN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam et du Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00

ngoại quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong-bì rõ ràng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

Quang-Tin-Ky Đại Dược Phòng

60, Rue de Canton, 60 — CHOLON

南堤岸廣肩堤 記售各項膳丸丹膏散水葯水葯泡製發批

CAO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn (Tòn chơn-nhơn) làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong-bì như vậy, Monsieur **Quang-Tin-Ký** *đại dược phòng Rue de Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đóng nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền.

北鏖鹿茸末

Bắc khẩu lộc nhung tán

(Thuốc bổ thượng hạng)

Chủ trị các chứng bổi bổ trong thân rất hay.

Bổi bổ nguơn dương, trau kiện tinh thần, điều hòa khí huyết, gân cốt giẻo dai, tẩm bổ châu thân, hóa nên mạnh mẽ lạ thường, người già cả tuổi cao dùng đến thì phải lão hườn đồng (nghĩa là già trở nên trẻ) đờn ông con trai thì bổi nguơn dương tinh khí mau con, đờn bà con gái thì bổi bổ phần âm kinh yêm âm đơn điều điều sanh hóa khí huyết tư nhuận da thịt phi mỹ dung nhan, như chưa con dùng đến chắc mau con.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve 5 chỉ..... 3$00—Mỗi ve 1 lượng..... 6$00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

參茸補腎丸

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(Thuốc bổ thận đã có danh)

Thuốc hoàn này chủ trị điều hòa huyết mạch, bổ thận tráng dương, tư nhuận mày mặt, khỏe hòa tì vị, bổi khí sung thấp, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược lậu, tinh tiết dầm dề, mồ hôi lai láng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thân kém trinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỏi gối đau lưng, cùng các chứng vì hao tổn mà hay sinh bịnh dùng đến thuốc này, dưỡng cây khô được nhuần mưa móc, sung túc tinh thần, nở nang da thịt.

Giá Tiền

Hộp kiện (song liệu) kim y mỗi 1 hộp 6 hoàn..... 1$20

Hộp cây mun kim ý mỗi 1 hộp 6 hoàn..... 1 00

Hộp cẩm..... mỗi 1 hộp 6 hoàn..... 0 60

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000. 000fr00)

Tổng-cục : 10, Rue de la Boëtie PARIS

Tòa Trị-sự 55, Boulevard Gambetta HANOI

Nhà máy ở : HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ)
CHOLON — BÌNH-TÂY (Nam-Kỳ.

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đúc cao-phân thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu Annam
(Eau de vie de Riz et de Liqueurs judiques)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

GẠO — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BẢN HẠ GIÁ

Thuốc **Stic** **"Parfaites"** *Mỗi gói*..... **0$08**
Thuốc **Stic** **"Havane"** *Mỗi gói*..... **0 10**
Thuốc **Stic** **"Anglaise"** (*Thanh hương*) *bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 20**

Annam: nên hút thuốc lá **STIC**

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 9 1er MARS 1924

HỮU-THANH

BÌNH LUẬN

TẾ NAM-GIAO

Các nước mạnh trong thế-giới hiện nay lo liệu việc gì lớn nhất ? — Việc điều-đình nhà tư-bản với lao-động — Nước Pháp hiện nay lo liệu việc gì trọng nhất ? — Việc đòi tiền bồi thường nước Đức. — Triều-đình nước Việt ta hiện nay lo liệu việc gì rộn nhất ? — việc tế nam-giao.

Nam-giao ! nam-giao ! đại-tự ! đại-tự ! ở Huế bây giờ, kinh-thành nội ngoại, cửa triều trên dưới, đâu đâu cũng rộn ràng sửa soạn một việc này.

Lễ tế nam-giao thì tháng hai năm nay, mà công việc sửa soạn từ mấy tháng năm ngoái, giấy tòa Lễ-bộ tư đi các sở, ai giữ việc gì lo liệu việc ấy, mà công-việc rồi rít nhất là lễ-bộ ; các nhà lãnh biện chạy mòn đường chết cỏ chanh nhau được mối mua đồ, nào là tế-khí, nhạc-khí, nào là nghi-trượng, tàn hư cờ rách, sơn cũ sơn lở, áo quan áo lính đều phải sắm lại cho mới mẻ từ tế cả.

Không những quan lại quân lính mà thôi, hết thảy các làng trong sáu huyện thuộc về Thừa-Thiên-phủ, làng nào cũng lo sắm lại đồ thờ thần để dự-bị thiết-án bái-hạ. Không những kẻ lớn mà thôi, cho đến đàn bà trẻ con cũng lo nức sắp sửa áo quần để dự bị đi xem.

Nam-giao là một từng không-khí bàng-bạc đầm trời Huế hiện nay.

Sự-thể trọng-đại như thế, công việc rộn ràng như thế, lòng người nao nức như thế, thế thì nam-giao là lễ tế gì ? có ý nghĩa gì không ? hết thảy Trung, Bắc, Nam, ba kỳ, trừ Thừa-Thiên và người các tỉnh nào đã từng ở lâu tại Huế, thì nghe nói nam-giao không biết là lễ gì.

Người các nước nghe nói nước ta tế nam-giao, lại không hiểu là cái gì ; bởi vì cả toàn thể-giới các nước ngày nay không nước nào có, (ngày xưa chỉ có nước Tàu có lễ ấy mà nay đã bỏ rồi) mà độc một nước ta có lễ này, cái gì mà hết thảy các nước không có mà độc nước ta có thì chắc là một sự vinh-diệu lắm chăng ?

Vậy nay chúng ta hãy đem cái ý-nghĩa lễ nam-giao giảng-minh ra mà bình-luận ra sau này.

Nam-giao là lễ tế trời cùng đất, trời là tổ muôn vật, vua thay mặt trời để cai trị muôn dân, cho nên vua phải tế trời, tế trời là lễ thiên tử mà thôi, vua tế trời là để tỏ lòng kính-thiên uỷ-thiên, thể cái lòng hiếu-sinh của trời mà cai-trị vạn dân.

Lễ tế trời nguyên gốc từ đời xưa-lắm, đến nhà Chu, cứ xem trong sách Chu-lễ, thì đến tiết đông-chí, tế trời tại cái gò tròn, (tròn là tượng hình trời) ; tiết hạ-chí tế đất tại cái gò vuông, (vuông là tượng hình đất ;) gò tròn ở về phía nam quốc-đô, gọi là nam-giao, gò vuông ở về phía bắc-quộc-đô, gọi là bắc-giao ; giao nghĩa là cái chỗ cách cửa quốc-đô 50 dặm.

Đến đời sau, lấy tế trời một chỗ, tế đất một chỗ làm bất-tiện, mới hợp tế trời đất ở phía nam, cho nên gọi là tế nam-giao.

Lễ nam-giao không những tế trời đất, mà lại rước các thần-vị các vua trước để phụ tế, gọi là thăng-phối, lấy nghĩa rằng tổ tổ sánh với trời ; từ nhà Chu cho đến Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, nhà nào làm vua thì đem các tổ-tông nhà ấy mà thăng-phối với trời, đến đời Dân-quốc ngày nay thì lễ ấy mới bỏ.

Còn các triều vua nước ta mà có lễ tế nam-giao thì từ nhà Lý đấu, nay chúng ta chỉ lược kể cái chế-độ tế giao của bản triều.

Cái đàn nam-giao hiện ở kinh-thành Huế, là đắp xây từ Gia-Long ngũ niên, làm 3 từng trong ngoài, từng thứ nhất đàn tròn, cao hơn hết ; từng thứ hai đàn vuông, thấp hơn chút ; từng thứ ba cũng đàn vuông, thấp hơn nữa ; mỗi từng đều bốn mặt bốn cửa, có bực để lên xuống ; ở phía hữu gần đàn, có một tòa cung-điện, gọi là « Trai-cung, » là chỗ vua lện đó trai-túc một đêm trước ngày tế. Chung quanh đàn cùng trai-cung đều giồng nhiều cây thông, mỗi cây thông đều mang cái thẻ bài bằng đá, khắc tên người giồng, tên người giồng đều là quan tứ phẩm giở lên.

Đó là qui-chế đàn nam-giao, còn lễ tế thi thế nào ?

Ba năm tế một lần, lúc tế thì trên đàn thứ nhất giăng cái màn trần sắc xanh, (theo sắc trời) đàn thứ hai giăng màn trần sắc vàng, (theo sắc đất) bốn phía đều kéo cờ ngũ tinh, nhị thập bát tú, bốn cửa kéo cờ theo chính sắc bốn phương. Đêm ấy đèn thắp nhiều như sao. Trong đàn thứ nhất thiết vị Hiệu-thiên-thượng-đế (trời) Hoàng-địa-kỳ, (đất) và thần-vị các vua thặng-phối. Trong đàn thứ hai, bên tả bốn án : mặt trời ; các tinh-tú ; gió mưa mây sấm ; thái-tuế nguyệt-tướng, bên hữu bốn án : mặt trăng ; núi bể sông chằm ; gò đống cồn bãi ; thiên hạ bách-thần. Đàn thứ ba thì là chỗ bày đồ nhạc và chỗ phân-sài. (Chất một đống củi rõ cao mà đốt). Lễ-vật thì cũng là sinh-tư và ngọc-bạch, dâng rượu ba tuần, trong lúc tế có múa bát-dật sáu mươi tư người cầm những cái can, thích, vũ, thược, theo sách đời xưa ; khúc hát có chín chương, như yên-thành triệu-thành hiển-thành v. v. Tế-nghi cũng đại lược như tế trong các miếu, chỉ khác có đốt đống củi.

Nói rút lại, cũng là một lễ tế, như dân ta tế thần, mà nghi-văn phiền hơn, nghi vệ đẹp hơn, thời giờ lâu hơn mà thôi.

Còn như vua ngự đi tế nam-giao, là lễ rất trọng cho nên nghi vệ rất thịnh, bao nhiêu đồ cờ-xí lộ-bộ nghi-trượng, hết thảy nghi vệ và quân binh ngày thường không dụng đến, đều bày ra hết, đem đi hết. Tế-phục thì từ vua đến các quan chấp-sự đều dùng miễn-phục, chứ không dụng đồ đại-trào, thường-trào, trước mấy ngày vua ngự đi tế, thì các làng trong sáu huyện Thừa-Thiên bày đặt hương-án tàn cờ, liên tiếp từ bến Ngự sông Hương-giang cho đến trai-cung, các phụ-lão làng nào thì qui sau hương-án ấy, hễ ngự liễn đi qua thì núp đầu xuống. Hết thảy các quan lớn nhỏ cũng đều áo mũ qui hai bên đường phía trước trai-cung, kiệu vua đến thì núp đầu xuống để đón vua đến ; đến hôm sau tế rồi, vua ngự về, thì dân và các quan cũng qui như thế để đưa vua về.

Đó là cái chế-độ tế nam-giao của bản-triều ; tuy rằng ngày nay nghi-vệ quân lính không được như các vua xưa, mà lễ tế thì vẫn cũng như thế.

Xét cái ý nghĩa các bậc thánh-triết đời xưa lập ra lễ giao, là cốt cho nhân-quần biết kính-thiên úy-thiên ; đương khi trở-đậu thơm tho, áo xiêm chỉnh túc, trên quỉ-thần nom xuống, dưới quan dân trông lên,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

mặc cổn-miện, cầm trấn-quê, mà vào đối-việt Thượng-đế, thì nghiễm-nhiên như thầy ông xanh ngồi đó, mà soi xét lòng mình, giám-đốc việc mình ; nhân đó mà biết suy nghĩ, biết cái ngôi bảo-tọa này có mệnh trời mới được, phải thương dân lo nước, phải rún mình đãi hiền, thuận theo đạo trời mà làm cái chức-quyền của mình, không dám luông-tuồng vi-việt chút gì, để làm cho ngôi trời đến thất-truỵ, cái chủ-ý của cổ-nhân thật là hay lắm.

Song phàm việc gì, lúc mới lập ra thì vẫn pháp-lương ý-mĩ, đã lâu đời thì thành ra trần-hủ hư-văn. Xem trong lịch-sử, các vua hiền-minh anh-kiệt, biết úy thiên-mệnh, thể thiên-đạo, thì tuy chẳng tế trời mà được hưởng phúc trời, bể lặng sông trong, dân khang vật phụ ; còn các vua dung-ám, làm việc gì cũng vi-thiên. nghịch-thiên, thì dẫu mỗi năm mỗi tế trời, thịnh-lễ long-nghi đến đâu đi nữa, mà kết-cục nào được hưởng yên phú tôn vinh, lại có khi phải mang thiên-phạt.

Thế thì lễ tế nam-giao ở những đời ấy, nói cho đúng sự thực, chẳng qua chỉ để phô-trương cái nghi vệ thiên-tử, trang sức cái cảnh tượng thái-bình, cũng như ở các hương-thôn nước ta, mỗi năm một lễ rước thần vào đám vậy mà thôi, chẳng còn cái ý-nghĩa của cổ-nhân chút nào nữa.

Bản-triều từ khi nam bắc đại-định, trong nước thái-bình, cương-vực bờ cõi đã rộng lớn hơn lúc Trần, Lê, cho nên chế-độ điển-chương cũng thịnh hơn các triều trước, lễ nam-giao kể trên đó đã châm-chước theo cổ-lễ và lịch triều, thật là một lễ trọng đại, xứng đáng với quốc thể lắm.

Song đến thời-đại ngày nay, kẻ học-giả đều biết trời là to lớn vô cùng, bao quát bao nhiêu ức triệu hành-tinh, mà đất chỉ là một hành-tinh nhỏ. Nhận rằng trên thì trời dưới thì đất, trời hình tròn đất hình vuông, trời sắc xanh đất sắc vàng, đó là cái kiến-giải hẹp hòi của cổ-nhân, mà đem ra đời nay thì xem ra trần-hủ mà không thích-hợp với sự học-vấn.

Và trời sinh ra muôn vật, trời là tổ muôn vật, trời là trời, chứ không phải là người, chúng ta kính trời, chỉ nên lấy lòng thành mà lễ-bái mới phải ; chứ đem sinh-tư đồ ăn mà tế, thì ra lấy người mà đãi trời, giết vật trời sinh mà tế trời, thì ra lấy thịt con mà tế cha, đó cũng là cái chỗ sai nhầm của cổ-nhân vậy.

Lấy đất mà phối với trời, còn là chưa xứng, huống chi các vua trong một nước mà phối với trời, thế thì ra cái lễ tế trời chỉ là tế trời

riêng về nước ấy mà thôi, chứ nếu là trời chung, là chủ-tể các thế-giới hành-tinh, thì các vua trong một nước không thể phối được.

Nói tóm lại, cái lễ của cổ-nhân đối với đời nay nhiều chỗ không cắt nghĩa cho trơn được.

Cứ như lẽ nói trên ấy, thì lễ giao gộc tự Trung-Hoa, Trung-Hoa đã bãi lễ ấy rồi, mà sao nước ta không bãi? Không bãi vì có hai lẽ này chăng? Một là nam-giao là lễ thiên-tử, là thịnh-sự thái-bình ; mà nước ta từ khi chịu Pháp-quốc bảo hộ, trong không giặc giã nhiễu hại, ngoài không địch-quốc xâm-lăng, còn giang-sơn, còn vua, còn triều-đình mãi mãi ; trong cuộc đại-chiến, và sau cuộc đại-chiến, các nước lớn nhỏ trong thế-giới không mấy nước khỏi lo sự biến-loạn hiểm nguy, không mấy chỗ khỏi lo thiên-tai nhân-họa ; mà nước ta vẫn được sóng phẳng gió êm, triều-đình ta vẫn vững như Thái-sơn bàn thạch, thế thì dù chế-độ của tổ tông như binh-chế, tài-chế, học-chế không thể bảo-tồn được hết, ta cũng bảo tồn một cái trọng lễ này, để giữ cái quang vinh cho nước nhà, tỏ rõ sự thái-bình của Bảo-hộ.

Hai là vì lẽ rằng: số chi tiêu của nam-triều mỗi năm mấy mươi vạn đã có thường sở nhất định, lễ này tuy rằng phí nhiều bạc, song nếu bãi đi thì số bạc ấy nam-triều để làm gì ? Có làm được việc gì có ích hơn tế nam-giao không ??

Vậy cho nên lấy học-thuật đời nay mà xem, thì lễ giao nên bãi, mà tự triều-đình ta mà xem, thì chưa nên bãi, cái gì cả toàn thế-giới không có mà độc nước ta có, ấy có phải một sự vinh diệu không ?

HỮU-THANH

AI MẤT TẠP-CHÍ

Thỉnh thoảng bản-chí lại tiếp được thơ của các ngài kêu mất tạp-chí, không biết duyên cớ tại đâu. Điều đó thực không phải bản chí quên không gửi ; có lẽ chỉ hay thất-lạc ở các người trạm mà thôi, nên bản-chí đã báo-cáo với nhà giây thép để trừng-trị những kẻ làm thất-lạc ấy rồi.

Từ nay nếu ngài nào chưa nhận được số trên mà đã nhận được số dưới xin cứ viết thơ về cho bản-chí để bản-chí tra xét, mà sẽ gửi số thất-lạc ấy hầu các ngài.

HỮU-THANH

BÀI LUẬN TỰ'-TRỢ'

(Tiếp theo số 7)

6. Luận việc sáng-tạo máy nấu hơi nước.

Cái máy nấu hơi là ông chủ-tể cho hết thảy các thứ máy móc. Phát-minh và sáng-tạo cái máy ấy tuy là việc ở đời gần đây, song những người mà nghĩ làm ra máy ấy, thì từ mấy trăm năm trước; không phải như các máy khác ở trong tay một người hay là trong một thời-đại mà làm được. Những cái mà người trước đã gắng gỏi chịu khó nhọc mà làm được, thì người sau nối theo, lại gắng gỏi chịu khó nhọc làm nữa, vì thế càng ngày càng khéo thêm, trải qua mấy đời mới thành được. Bởi vì những cái mà người trước làm chưa xong, giống như một vật khéo mà vô-dụng, đến người sau cứ theo khuôn phép ấy mà tạo ra mới thành cái máy hữu-dụng.

Trong khoảng trước kỷ-nguyên một trăm hai mươi năm, ở đất Á-lực-Sơn-Đức-lý-á (alexandrie) có một người thông toán-học, khí-học, thủy-học, có chế một cái đồ để thí nghiệm sức nâu hơi; cái lẽ của người ấy đã nghiên-cứu ra, truyền ở trong đời, cũng như một hột ngô giấu trong tay cái thây Mộc-nái-Ý (momie) nước Ai-cập lại nứt ra chồi ngành, đến đời gần đây, học-thuật mở mang, cũng bởi một đường ánh sáng người xưa đã soi được, mà làm ra sáng cả toàn-thể.

Tuy vậy, cái máy nấu hơi nước ban đầu phát-minh ra, chỉ là luận-lý mà thôi, nếu không nhờ tay giỏi thạo của người thợ mà vận-dụng ra, thì cũng không ích gì, cho nên những người sáng-tạo cái máy ấy, chịu những việc khó khăn, cái nghị-lực ấy không khác gì tên lính mạnh bạo cùng giặc mạnh đánh nhau mà thắng được. Cái máy ấy thực là tinh xảo lạ thường, không thể nói ra hết được, ngày nay xem đó cũng như cái bia kỷ-niệm cho cái thế-lực tự-trợ của người, mà những người chung quanh cái bia ấy là: Tát-đại-Lễ (người quay máy lửa) Ngu-quốc-Quân (thợ đánh sắt) Cao-Lễ, Bột-địch-Nhĩ (thợ đặt máy) Tư-Di-Đôn, (thợ đo đất) Nhã-mê-Sĩ Ngọa-Đức, (người chế đồ trắc lượng.)

8. Truyện ông Ngoã-Đức (james Watt) chế tạo máy nấu hơi nước

Ông Ngõa-Đức lúc còn bé, có làm đồ chơi khéo lắm, cha ông là một người thợ mộc, trong nhà có cái ống dòm, ông nhân đó mà học được cách xem các vật và xem thiên-văn. Lại nhân ông thường có bệnh, mà phải để lòng nghiên-cứu cái thể-chất sinh-vật, học thâu chỗ sâu xa. Ông thường một mình đi thảnh thơi ngoài đồng chú-ý nghiên-cứu loài cỏ cây, lại làm ra cái đồ để kế-toán. Khi ông chưa thành nghề nghiệp, có một người mượn ông làm cái đòn lớn, từ đó học được âm-vận mà tạo được cái phong-cầm lớn. Trước kia ông Ngưu-Quốc-Dân chế cái máy nấu hơi nước, có để lại một cái nho nhỏ tại trường học nọ, mà đã hư hỏng, người ta cậy ông chữa lại, ông bèn

nghiên-cứu cái lí của người trước đã phát-minh. loại như: hơi nước nóng tác-dụng ra thế nào, hơi nước nóng trướng ra và thau lại ra thế nào, nhân đó suy nghĩ được cái phép làm cái máy. Ông chịu sức khổ siêng năng mà nghiên-cứu luôn luôn, không lúc nào chán, bèn làm ra được một cái máy hơi nước rất tinh tế.

Ông Ngõa-Đức làm ra cái máy hơi nước ấy, trải qua bao nhiêu ngày tháng, trong lúc ông đương làm, cũng không lấy đâu mà chắc rằng được, song nhiều người khuyên ông cố sức làm cho thành, cho nên ông hết sức nghiên-cứu lo làm cho được. Nhưng trong lúc ông đương làm đó, vì phải nuôi gia-tộc mà phải làm đồ để bán, ống dòm, đờn cò, ống quyển, cùng các thứ đồ nhạc, cùng đi trắc-lượng việc làm thợ nề, giám đốc các việc tu tạo đường sá, và làm máy nước, nhờ đó mà được lợi nho nhỏ đủ qua ngày. Đến sau ông lại đưa một người bạn tốt, người ấy là một người tài giỏi, làm quản lý bách nghệ, có trí khéo, có sức bền, có kiến thức rộng lớn, cho nên ông mới làm được cái máy nấu hơi nước thay mọi việc dùng sức người, thành được cái chí-nguyện của ông.

10. Truyện ông Lực-tra-A-khắc-Lai (Richaud arkwright) tạo máy sợi

Từ khi có cái máy mới của ông Ngõa-Đức, các công-xưởng, nhờ đấy càng ngày phát đạt, mà lúc ban đầu được thành-hiệu rõ ràng, chỉ có công-xưởng kéo sợi là nhất cả. Cái người làm công-xưởng dịp ấy là ông Lực-tra-A-khắc-Lai, ông không những là một người có tài, khéo sáng tạo, mà đến công việc làm ra sự thực cũng có trí thức, có sức bền hơn mọi người.

Ông A-khắc-Lai tuy được tiếng sáng tạo máy sợi, song lúc ban đầu cũng nhiều người có dị-nghị. Bởi vì máy sợi của ông cũng như máy hơi nước của ông Ngõa-Đức, đều là bắt chước người trước mà thành được cái danh là một nhà phát-minh mới. Tuy vậy, cái tài cái trí của người trước xem ra loạn như tơ gỡi, mà mày ông này góp hết những cái tài cái trí ấy, lấy trí thức của mình mà làm thành cái máy mới, thì được cái danh là nhà sáng-tạo cũng là phải lắm. Trước ông ấy 30 năm, có một người tên là Bảo-Nhĩ, nhân thấy cái cây xoay tròn mà phát-minh được cái sự quay tơ, chính-phủ đã công nhận cho là nhà phát-minh, song máy ấy chưa đủ thực dụng được.

Lại có ông Hải-Sĩ có tạo cái máy quay tơ, song cũng chưa thành hiệu.

Phàm các nơi công-xưởng, ai cũng trông có sự phát-minh mới, như cái máy hơi nước, cái đèn cầm trong hầm than đá, cái máy trắc-lượng diễn-ký vân. vân. đương lúc người ta trông mong, mà có người có trí khéo ứng theo chỗ người ta nhu-cầu, mà hết lòng hết sức đua nhau tạo ra những đồ cần dùng ấy, kết cục lại, người nào có tài hơn người và có học luyện tập làm việc mới làm nên được, làm cho những người khác đều thất-vọng cả, cho nên mới hùa nhau chê bai những người đã phát-minh ấy.

A-khắc-Lai năm 1723 sinh ở đất Phổ-liệt-ti-Đông nước Anh, cha mẹ rất nghèo, có 13 người con, mà ông là út. Lúc ông còn bé, cha mẹ cho ông đi ở với hiệu Cạo đầu, ông học được nghề cạo đầu, sau ông đến đất

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

khắc, ở cái nhà dưới hang, trên yết một cái biển có mấy chữ rằng: « dưới đất có người thợ cạo, giá cạo mỗi người mỗi xu ». Các nhà cạo đầu khác thấy như thế, cũng hạ giá xuống mỗi người mỗi xu, ông A-khắc-Lai đổi cái biển khác, yết mấy chữ rằng: « nửa xu đến đây cạo đầu cho ». Sau vài năm, ông bỏ nhà hang ấy mà đi, làm một người đi mua bán tóc.

Đương thời-đại ấy hãi còn chưa bỏ cái tục đội tóc giả, làm cái tóc giả mà bán, là cái quyền-lợi riêng của thợ cạo.

Chỗ đất Lan-gia-Xá là chỗ nhiều công xưởng lắm, hễ chỗ nào nhiều đàn bà con gái làm thuê, thì ông thường qua lại đó, chải chuốt tóc rủ cho bọn ấy. Lại lấy phép chế luyện mà nhuộm tóc khéo lắm. Ông lấy nghề ấy mà được lời nhiều.

Đến khi tục đội tóc giả đã bỏ rồi, thì ông lại muốn chế cái máy kéo sợi, nên mới bắt đầu nghĩ ngợi. Trước khi ấy mỗi lúc thư thả, ông đã để lòng chế-tạo cái máy tự-động, cho nên nhân đó mà làm ra máy sợi thì dễ lắm. Ông siêng năng nghiên-cứu mà làm có kinh-nghiệm, song nhân đó không chăm việc làm ăn được, phí hết của cải, mà đến nghèo khổ.

Bà vợ ông thấy ông nhọc nhằn mà chưa nên việc gì, lại tốn của, mất thì giờ, có lòng buồn bã, một bữa nhân giận đánh vỡ hết máy móc của ông làm, ông giận quá mà đuổi bà vợ đi.

Ông thường kết người bạn tri-kỷ tên là Kay là thợ đồng-hồ. Trong lúc ông làm máy tự-động, một phần nhờ ông Kay giúp sức. Hoặc kẻ nói cải cách lấy trục tròn mà kéo sợi là ông học ông Kay, hoặc kẻ nói ông xem thấy người ta đốt sắt cho đỏ xâu vào lỗ sắt tròn mà kéo, nhân đó mà hiểu được lẽ ấy, các lời truyền lại đó đều là chuyện nhỏ mọn. Tuy vậy ông mỗi lần tìm được mối manh gì, thì hết sức nghiên-cứu, dần dần làm nên được, chỗ ấy thì không phải chỗ ông Kay giúp được.

Khi ông đã đuổi vợ đi rồi, thì ông không còn nghĩ gì đến việc nhà cả, chỉ hết sức nghĩ ngợi làm máy móc, những cái máy đã làm được rồi, thì nhờ ông Kay đem bầy đề trong các trường học nước Anh.

Ông là một người dân ở hương-thôn, đến kỳ tuyển-cử nghị-viên, những dân thấy ông ăn mặc bần thỉu, e không ứng-tuyển được, bèn nhóm nhau quyên tiền cho ông, xem thế thì biết ông nghèo khổ dường nào? dân ở đất Pau-liệt-tư-Đôn, nghề nghiệp làm ăn phần nhiều là nhờ nghề làm bằng tay, sợ cái máy sợi của ông làm nên, thì họ đều mất nghiệp, nhóm lại trước cửa trường học mà mắng nhiếc ông, ông sực nhớ đến năm trước ông Kay có làm cái thoi dệt bằng máy mà dân Lan-gia-Xá nổi lên mà đuổi ông đi, ông Hậu-ngạch-lí-vỗ-Sĩ (Hargreaves) lúc tạo máy kéo sợi cũng bị chúng dân phá nát mất, thế mà nếu cứ ở đây chắc có nguy hiểm, ông bèn thu xếp hết các đồ máy dời đi ở đất Nạc-đinh-Hàm, (Nottinghm) có một người chủ ngân-hàng bỏ tiền ra giúp ông, lại một ông thân-sĩ là Lê-Bích cũng đem của giúp ông, muốn đợi đến ngày ông làm nên mà chia lợi, nhưng mà chưa chóng nên được, người chủ ngân-hàng ấy bèn khuyến ông cầu ông Tư-sĩ-lạp-Đức và ông Nê-Đức giúp cho, ông Tư-sĩ-lạp-Đức có chế cái máy dệt bít-tất, đã được văn-bằng chứng minh, ông thấy công việc A-khắc-Lai làm, biết là cái máy có ích mà khen ngợi lắm. Bèn tình-nguyện vào một chân làm giúp. Từ đó về sau, công việc A-khắc-Lại mới càng ngày phát đạt, đến năm 1769, ông được văn-bằng chính-phủ chứng-minh, được lấy cái máy của ông tạo ra đó làm quyền chuyên-hữu, không ai được bắt chước làm mà bán.

Ông đã nhờ sức nghiên-cứu khó nhọc mà làm ra được máy ấy, song từ đây về sau, công việc lại càng khó thêm, bởi vì máy ấy tự đại-thể đã làm xong hết cả, nhưng đến chỗ tinh-tế thì vẫn chưa được hoàn-toàn, cho nên ông lại phải phí tâm-tư trong bao nhiêu năm nữa, hết sức cải-lương, bèn làm thành cái máy rất tinh sảo hoàn-thiện.

Khi cái máy ông được người ta đã mua dùng nhiều, thì dân Lan-gia-Xá làm nghề tay đều thất-nghiệp cả, nhóm nhau lại làm ầm, muốn lấy cái văn-bằng của ông mà xé đi, không những thế họ lại xông vào công xưởng Lan-gia-Xá mà phá hư hết các máy móc, tuy có quân lính phòng giữ ngăn trở mà cũng không được.

Những người buôn bán ở đất ấy, không chịu mua những máy của ông làm, và dù có thuê dùng cái máy ấy cũng không chịu trả tiền. Họ bèn kết đảng đến tòa mà kiện, xin thâu lại cái văn-bằng của ông. Những người thức-giả đều lấy làm sự bất-bình cho ông.

Sau việc kiện ấy xong, một hôm ông đi ngang trước nhà bọn nguyên-cáo, có một người trong bọn ấy la to rằng: « chúng ta giỏi thật! làm cho lão già cạo đầu kia phải khốn nạn. » ông nghe mà trả lời: « ta này hãy còn cái dao cạo, còn có thể cạo hết mọi đầu các anh, » sau ông lập được ba cái công-xưởng lớn, quyền buôn bán đều ở tay ông, bao nhiêu thợ lãm sợi đều thuộc về ông cai quản cả.

A-Khắc-Lai là một người thiên-tính mạnh bền, lại có tài thù-ứng với đời. Đương lúc ông lập nhiều công-xưởng, hoặc khi làm việc từ 4 giờ mãi đến 9 giờ tối, lúc năm mươi tuổi ông mới học mẹo chữ Anh, mà học đến giỏi được. Từ đó dần dần mới có danh tiếng, vua nước Anh cho làm chức tri-phủ đất Đại-bá-Xá. Kể từ lúc ban đầu ông làm cái máy sợi đến đó là 18 năm. Không bao lâu, vua Kiều-Trị thứ 3 (George III) thưởng cho ông chức võ-sĩ, đến năm 1792 ông mất.

(Còn nữa)

TẬP-XUYÊN

MỘT TẬP LỊCH-SỬ RẤT CÓ GIÁ-TRỊ CỦA NƯỚC CHIÊM-THÀNH

占城興亡歷史

(Tiếp theo)

Năm 421 là năm thứ nhì niên-hiệu Vĩnh-Sơ nhà Tống(宋) Phạm-dương-Mại (范陽邁) là con Phạm-chư-Nông có khiến sứ sang cống nước Tàu và cầu lãnh chức thứ-sử Châu-Giao, Tàu không chịu cho, năm 431 là năm niên-hiệu Nguyên-Gia(元嘉) thứ tám, Dương-Mại sai đem hơn trăm chiếc thuyền chở lính ra đánh quận cửu-chân, quan Thứ-sử Châu-Giao là Nguyễn-gi-Chi 阮彌之 dẫn quân vào cứu, vây đánh thành Khu-túc (區粟) là một chỗ đồn lớn ở phía bắc nước Lâm-ấp phải thua bèn lui quân về.

Từ đây về sau, Lâm-Ấp cứ ra làm nhiều-hại Cửu-Chân, Cửu-Đức và các quận luôn, nước Tàu bèn sai quan Long-Nhượng tướng quân là Đàn-hòa-Chi (龍驤將軍檀和之) đem binh sang đánh.

Dương-Mại nghe tin-tức ấy lấy làm sợ hãi lắm, dâng biểu xin trả lại mấy chỗ đất đã chiếm-lĩnh trước, nhưng sau lại nghe lời quan đại-thần là Độc-tăng-Đạc (毒僧達) bỏ cái phương-châm mềm-mỏng kia, mà tỏ bầy ra một cái thái-độ rất cương-ngạnh, truyền mình-lịnh ra khiến cả nước chú-ý phòng-bị, rất là nghiêm-nhặt, lại sai quan đại-soái là Phạm-Phù-Long (范扶龍) cầm quân ra đóng đồn thành Khu-túc, và sai linh thủy, linh bộ phân đường đồn-trú, để làm hậu-viện.

Khi ấy Tàu nghe được cái tin Dương-mại chịu khuất-phục, tin lấy làm thực, bèn truyền mệnh cho quan thái-thú quận Nhật-Nam là Khương trọng-Cơ (羌仲基 đến truyền dụ-chỉ, Dương-mại bắt bọn Khương-trọng-Cơ cả thầy 27 người, và lại phải thêm quân ra phòng-bị kỹ-càng.

Đàn-hòa-Chi thấy cơ-cục như thế, liền sai Tôn-Xác (宗慤) và Tiêu-cảnh-Hiến (蕭景憲) làm đội tiền-phong, suất quân đi đánh quận Long-nhượng Tư-mã (龍驤司馬) là Đồng-lâm-Chi (童林之) quan Thái-thú Cửu-chân (九眞太守) là Phó-Úy-Tổ (傅蔚祖) đều phải tử-trận. Tiêu-cảnh-Hiến cầm quân, hết sức đánh hạ được thành Khu-túc diệt Phạm-ph ù-Long.

Dương-mại nghe tin Phạm-phù-Long phải thua và tử-trận, kíp phái đại-quân và một đội voi ra chống-cự để khôi-phục thành Khu-túc, lại, nhưng quân Tiêu-cảnh-Hiến nhân thế hơn thắng xông đến, không thể chống lại được, quân Tàu bèn vào thẳng tới quốc-đô, cha con Dương-mại đều phải trốn vào núi tránh nạn cả.

Tiêu-cảnh-Hiến đã vào kinh đô rồi, cướp lấy được nhiều của báu, có một cái tượng người bằng vàng, nặng đến vài vạn cân, nguyên đúc để thờ thần Nê-càn-Đạo, nhân người Lâm-ấp rất sùng-bái cái đạo ấy. Tiêu-cảnh-Hiến cũng lấy luôn cái tượng ấy, và các vật quí-báu khác, mới lui quân về.

Cha con Dương-Mại trở về Kinh-đô, trông thấy đình-đài tan nát, thành quách tả tơi, ngậm ngùi sự-

nghiệp tổ-tiên đã gây dựng ra trong mấy trăm năm, biết bao nhiêu công phu phá núi đào rừng, dầm mưa chải gió, mới có được non sông đẹp đẽ như thế nọ, thế mà nay thì như nước đổ hoa tàn, xem ra cảnh-tượng tiêu-điều, khiến cho những người đương cuộc bơ ngơ bần ngẩn, dọt lệ chứa chan, ôi! thịnh-suy e cũng là do vận nước, mà tang-thương lại cái lẽ giữa bầu trời, sống thôi cũng thừa, chết nào có bổ. Dương-Mại bồi hồi than thở như vậy một hồi lâu, rồi xâm ngã xuống mà chết.

Xem Lịch-sử Chiêm-thành, thì biết Dương-Mại là một tay có tài-trí có thủ-đoạn trong đương-thời, mà mạt-lộ anh-hùng như vậy, mới biết sự thành-bại đắc-tàng, thực không thể nào lấy tài-lực của một người mà chống-cự lại được. Sau Phạm-dương-Mại là Phạm-Đốt, (范咄)«Phạm-Đốt sau cũng đổi theo tên cha gọi là Dương-Mại, » Phạm-thần-Thành (范神成) Phạm-thiên-Khải (范天凱) Bật-nhuế-bạt-Ma, (鞮鞨拔摩) Cao-thức-thắng Khải, (高式勝鎧) Cao-thức-luật-đà-la-bạt-Ma(高式律陀羅拔摩) cũng nối lên ngôi vua Lâm-ấp, được thái-bình kể có hơn một trăm năm.

Vào khoảng đầu thế-kỷ thứ bầy nước Tàu nhân thừa-bình đã lâu, có ý muốn mở mang thêm lĩnh-thổ, lại nghe nước Lâm-ấp có nhiều của báu, muốn cướp lấy lợi quyền ấy, năm 604 là đầu niên-hiệu Đại-nghiệp nhà Tùy (隋大業初) vua Dương-đế (煬帝) sai Lưu-phương (劉方) làm quan Hành-quân-tổng-quản (行軍總管) đạo Hoan-châu (道驩州) «Hoan-châu tức là Nghệ-an bây giờ» đem lính bộ-kỵ hơn một vạn sang đánh Lâm-ấp.

Vua nước Lâm-ấp là Phạm-Chí (梵志) vừa nghe tin quân Tàu tràn sang, kíp truyền lịnh sai quân ra phòng ngự mấy nơi hiểm yếu.

Quân Lưu-phương sang đến nơi, bí-mật sai quân đào những hào con rồi lấy cỏ che hết cả, lại khiến quân tới cùng quân Lâm-ấp khiêu đánh, Phạm-chí đem toàn quân ra xung trận, quân Tàu giả đò thua chạy, quân Lâm-ấp đuổi theo, phải sụt vào những chỗ hào con ấy cả, toàn quân bèn phải thua, quân Tàu đuổi theo, quân Lâm-Ấp chạy đến phía nam sông Đồ-lê (闍黎江) lại trú giữ ở đấy, để phòng-ngự với quân Tàu, nhưng quân Tàu nhân cái thế đánh hơn, quân khí mạnh mẽ, bèn đuổi theo luôn đến kinh-thành Lâm-Ấp, Phạm-Chí bỏ thành chạy trốn, quân Tàu vào thành cướp lấy được 18 thần-chủ bằng vàng, xem ấy biết Lâm-Ấp truyền ngôi đã được 18 đời rồi.

Tàu đã lấy được Lâm-Ấp, bèn trú quân ở đấy, lo kinh-lý mọi việc, nhân phân nước Lâm-Ấp ra làm ba quận, tức là quận Tỵ-cảnh (比景郡) quận Hải-Âm (海陰郡) quận Lâm-Ấp (林邑郡).

Nhà Tùy mất nước, nhà Đường (唐) nổi lên, cũng nối theo nhà Tùy cầm cái quyền cai-trị; lại đổi quận Tỵ-cảnh làm Cảnh-châu (景州) Hải-âm làm Sơn-châu (山州) Lâm-Ấp làm Lâm-châu (林州).

Thời-đại ấy là một thời-đại rất bi-thảm cho dân Lâm-Ấp, cả nước phải lưu-ly điên-bái, không biết đâu là chỗ yên-ổn được, mà các thủ-lịnh nước Tàu, lại nhiều tay gian ác, nay hà-hiếp thế nọ, mai áp-chế thế kia,

MỘT TẬP LỊCH-SỬ RẤT CÓ GIÁ-TRỊ CỦA NƯỚC CHIÊM-THÀNH

占城興亡歷史

(Tiếp theo)

Năm 421 là năm thứ nhì niên-hiệu Vĩnh-Sơ nhà Tống(宋) Phạm-dương-Mại (范陽邁) là con Phạm-chư-Nông có khiến sứ sang cống nước Tàu và cầu lãnh chức thứ-sử Châu-Giao, Tàu không chịu cho, năm 431 là năm niên-hiệu Nguyên-Gia(元嘉) thứ tám, Dương-Mại sai đem hơn trăm chiếc thuyền chở lính ra đánh quận cửu-chân, quan Thứ-sử Châu-Giao là Nguyễn-gi-Chi 阮彌之 dẫn quân vào cứu, vây đánh thành Khu-túc (區粟) là một chỗ đồn lớn ở phía bắc nước Lâm-ấp phải thua bèn lui quân về.

Từ đây về sau, Lâm-Ấp cứ ra làm nhiều-hại Cửu-Chân, Cửu-Đức và các quận luôn, nước Tàu bèn sai quan Long-Nhượng tướng quân là Đàn-hòa-Chi (龍驤將軍檀和之) đem binh sang đánh.

Dương-Mại nghe tin-tức ấy lấy làm sợ hãi lắm, dâng biểu xin trả lại mấy chỗ đất đã chiếm-lĩnh trước, nhưng sau lại nghe lời quan đại-thần là Độc-tăng-Đạc (毒僧達) bỏ cái phương-châm mềm-mỏng kia, mà tỏ bầy ra một cái thái-độ rất cương-ngạnh, truyền mình-lịnh ra khiến cả nước chú-ý phòng-bị, rất là nghiêm-nhặt, lại sai quan đại-soái là Phạm-Phù-Long (范扶龍) cầm quân ra đóng đồn thành Khu-túc, và sai linh thủy, linh bộ phân đường đồn-trú, để làm hậu-viện.

Khi ấy Tàu nghe được cái tin Dương-mại chịu khuất-phục, tin lấy làm thực, bèn truyền mệnh cho quan thái-thú quận Nhật-Nam là Khương trọng-Cơ (羌仲基 đến truyền dụ-chỉ, Dương-mại bắt bọn Khương-trọng-Cơ cả thầy 27 người, và lại phải thêm quân ra phòng-bị kỹ-càng.

Đàn-hòa-Chi thấy cơ-cục như thế, liền sai Tôn-Xác (宗慤) và Tiêu-cảnh-Hiến (蕭景憲) làm đội tiền-phong, suất quân đi đánh quận Long-nhượng Tư-mã (龍驤司馬) là Đồng-lâm-Chi (童林之) quan Thái-thú Cửu-chân (九眞太守) là Phó-Úy-Tổ (傅蔚祖) đều phải tử-trận. Tiêu-cảnh-Hiến cầm quân, hết sức đánh hạ được thành Khu-túc diệt Phạm-ph ù-Long.

Dương-mại nghe tin Phạm-phù-Long phải thua và tử-trận, kíp phái đại-quân và một đội voi ra chống-cự để khôi-phục thành Khu-túc, lại, nhưng quân Tiêu-cảnh-Hiến nhân thế hơn thắng xông đến, không thể chống lại được, quân Tàu bèn vào thẳng tới quốc-đô, cha con Dương-mại đều phải trốn vào núi tránh nạn cả.

Tiêu-cảnh-Hiến đã vào kinh đô rồi, cướp lấy được nhiều của báu, có một cái tượng người bằng vàng, nặng đến vài vạn cân, nguyên đúc để thờ thần Nê-càn-Đạo, nhân người Lâm-ấp rất sùng-bái cái đạo ấy. Tiêu-cảnh-Hiến cũng lấy luôn cái tượng ấy, và các vật quí-báu khác, mới lui quân về.

Cha con Dương-Mại trở về Kinh-đô, trông thấy đình-đài tan nát, thành quách tả tơi, ngậm ngùi sự-

nghiệp tổ-tiên đã gây dựng ra trong mấy trăm năm, biết bao nhiêu công phu phá núi đào rừng, dầm mưa chải gió, mới có được non sông đẹp đẽ như thế nọ, thế mà nay thì như nước đổ hoa tàn, xem ra cảnh-tượng tiêu-điều, khiến cho những người đương cuộc bơ ngơ bần ngẩn, dọt lệ chứa chan, ôi! thịnh-suy e cũng là do vận nước, mà tang-thương lại cái lẽ giữa bầu trời, sống thôi cũng thừa, chết nào có bổ. Dương-Mại bồi hồi than thở như vậy một hồi lâu, rồi xâm ngã xuống mà chết.

Xem Lịch-sử Chiêm-thành, thì biết Dương-Mại là một tay có tài-trí có thủ-đoạn trong đương-thời, mà mạt-lộ anh-hùng như vậy, mới biết sự thành-bại đắc-tàng, thực không thể nào lấy tài-lực của một người mà chống-cự lại được. Sau Phạm-dương-Mại là Phạm-Đốt, (范咄)«Phạm-Đốt sau cũng đổi theo tên cha gọi là Dương-Mại, » Phạm-thần-Thành (范神成) Phạm-thiên-Khải (范天凱) Bật-nhuế-bạt-Ma, (鞮鞨拔摩) Cao-thức-thắng Khải, (高式勝鎧) Cao-thức-luật-đà-la-bạt-Ma(高式律陀羅拔摩) cũng nối lên ngôi vua Lâm-ấp, được thái-bình kể có hơn một trăm năm.

Vào khoảng đầu thế-kỷ thứ bầy nước Tàu nhân thừa-bình đã lâu, có ý muốn mở mang thêm lĩnh-thổ, lại nghe nước Lâm-ấp có nhiều của báu, muốn cướp lấy lợi quyền ấy, năm 604 là đầu niên-hiệu Đại-nghiệp nhà Tùy (隋大業初) vua Dương-đế (煬帝) sai Lưu-phương (劉方) làm quan Hành-quân-tổng-quản (行軍總管) đạo Hoan-châu (道驩州) «Hoan-châu tức là Nghệ-an bây giờ» đem lính bộ-kỵ hơn một vạn sang đánh Lâm-ấp.

Vua nước Lâm-ấp là Phạm-Chí (梵志) vừa nghe tin quân Tàu tràn sang, kíp truyền lịnh sai quân ra phòng ngự mấy nơi hiểm yếu.

Quân Lưu-phương sang đến nơi, bí-mật sai quân đào những hào con rồi lấy cỏ che hết cả, lại khiến quân tới cùng quân Lâm-ấp khiêu đánh, Phạm-chí đem toàn quân ra xung trận, quân Tàu giả đò thua chạy, quân Lâm-ấp đuổi theo, phải sụt vào những chỗ hào con ấy cả, toàn quân bèn phải thua, quân Tàu đuổi theo, quân Lâm-Ấp chạy đến phía nam sông Đồ-lê (闍黎江) lại trú giữ ở đấy, để phòng-ngự với quân Tàu, nhưng quân Tàu nhân cái thế đánh hơn, quân khí mạnh mẽ, bèn đuổi theo luôn đến kinh-thành Lâm-Ấp, Phạm-Chí bỏ thành chạy trốn, quân Tàu vào thành cướp lấy được 18 thần-chủ bằng vàng, xem ấy biết Lâm-Ấp truyền ngôi đã được 18 đời rồi.

Tàu đã lấy được Lâm-Ấp, bèn trú quân ở đấy, lo kinh-lý mọi việc, nhân phân nước Lâm-Ấp ra làm ba quận, tức là quận Tỵ-cảnh (比景郡) quận Hải-Âm (海陰郡) quận Lâm-Ấp (林邑郡).

Nhà Tùy mất nước, nhà Đường (唐) nổi lên, cũng nối theo nhà Tùy cầm cái quyền cai-trị; lại đổi quận Tỵ-cảnh làm Cảnh-châu (景州) Hải-âm làm Sơn-châu (山州) Lâm-Ấp làm Lâm-châu (林州).

Thời-đại ấy là một thời-đại rất bi-thảm cho dân Lâm-Ấp, cả nước phải lưu-ly điên-bái, không biết đâu là chỗ yên-ổn được, mà các thủ-lịnh nước Tàu, lại nhiều tay gian ác, nay hà-hiếp thế nọ, mai áp-chế thế kia,

kẻ đi cướp lấy tài-sản trong dân-gian, người hạ lịnh bắt nhân-dân làm nô-lệ, dân Lâm-Ấp gặp lúc quốc-bộ gian-nan như thế, động niềm cố-quốc, rập nổi nghĩa-quân, kẻ xướng cần-vương, người toan quang-phục, mà thế-lực hèn nhỏ, không thể nào chống cự với người Tàu được, kể từ cuối nhà Tùy (604) đến đầu nhà Đường (628) trong khoản 21 năm, phải thất-bại, gặp gian nguy, đã không biết có bao nhiêu phen rồi.

Đến cuối năm 628 là năm thứ hai niên hiệu Trinh-quán (貞觀) châu Phạm-Chí là Phạm-đầu-Lê (范頭黎) mới đuổi được người Tàu, mà lấy nước Lâm-Ấp lại được, cơ-đồ Âu-Phạm (區范) sự nghiệp Thiệt-Đao (鐵刀) từ đây mới trở về tay cô-chủ, dân mới là dân Lâm-Ấp, nước mới là nước Lâm-Ấp, giang-sơn có anh hùng mà sinh sắc, thời thế nhờ anh hùng mà tạo ra, nhân dân khỏi vòng trói buộc mà tự-do, lịch-sử cũng đổi sắc âm-u mà rực rỡ, công-nghiệp Phạm-đầu-Lê thực không kém gì công nghiệp vua Thái-tổ nhà Lê ta vậy.

Sau con là Phạm-trần-Long (范鎮龍) nối ngôi, phải tên Ma-a-mạn-đa-da-độc (摩訶幔多加獨) giết hại, giòng giội họ Phạm cũng hết cả, bèn lập con dể Đầu-Lê là Bà-la-Môn (婆羅門) làm vua, các quan đại-thần lại bỏ Bà-la-Môn mà lập con gái Đầu-Lê, nhân Nữ-vương không giữ vững được quyền cai-trị, trong nước bối rối, các đại-thần bèn rước người con nhà cô Phạm-đầu-Lê là Chư-cát-Địa (諸葛地) làm vua, vào khoảng năm 757 là đầu niên-hiệu Chí-Đức (至德) nhà Đường, lại đổi hiệu là nước Hoàn-Vương (環王.)

Đến năm 806 là đầu niên-hiệu Nguyên-Hòa (元和) vua Hiến-Tôn (憲宗) nhà Đường, quan đô-hộ (都護) (đô-hộ cũng như chức Thứ-sử, chỉ các đời trước gọi là Thứ-sử, đến nhà Đường đổi làm Đô-hộ) là Trương-châu (張舟) nhân thấy nước Hoàn-vương không vào cống Tàu và lại cứ xâm-nhiễu châu-Hoan, châu-Ái (愛州) luôn, (châu-Ái tức là tỉnh Thanh-hóa bây giờ) bèn đem binh vào đánh, bắt được quan đô-đốc châu-Hoan châu-Ái của nước Hoàn-vương, và 59 người hoàng-tộc, giết hơn ba vạn người.

Nước Hoàn-vương phải trận thua ấy, biết rằng đóng đô gần Hoan-Ái (驩愛) thì gần với thế-lực người Tàu, không thể giữ cho thường được yên-ổn, bèn bỏ nơi Kinh thành chỗ quận Lâm-Ấp mà dời đô vào đất Chiêm (占) để phía bắc có núi Hải-vân (海雲山) phía nam có núi Cù-mông (亂蒙山) nhờ có địa-thế hiểm-yếu ấy mà giữ vững được cơ đồ, nhân lại đổi hiệu nước là Chiêm-thành (占城)

Ký-giả xét đất Chiêm tức là tỉnh Quảng-nam ta bây giờ, nay còn gọi chỗ cửa bể gần Hội-an (會安 — Faifoo) là cửa bể Đại-chiêm (大占) tại Làng An-quán (安館社) là một làng gần Hội-an, có một chỗ có di-tích thành cũ gọi là Thành-vệ (衛城) không biết có phải là kinh-thành của người Chiêm-thành xưa không? Lại cứ theo lời các nhà văn-học ở trường Bác-cổ khảo ra, thì gọi kinh-đô Chiêm-thành, đóng ở làng Trà-Kiều (茶蕎社) và làng Mỹ-Sơn (美山社) là một làng gần Trà-Kiều, có nhiều di-tích lâu-đài của Chiêm-thành, nay còn đẹp-đẽ lắm, thế thì hoặc giả đóng đô tại Trà-Kiều cũng phải. *(còn nữa)*

TÂN-ĐÌNH.

Chuyện ông Châu-thuấn-Thủy là chí-sĩ nhà Minh lưu lạc ở nước ta ngày xưa

Lúc cuối nhà Minh, nghĩa-sĩ nước Tàu tràn sang nước ta tị-nạn, như bọn Trần-thượng-Xuyên, Dương-ngạn-Địch, Hoàng-Tiền kéo cả mấy chục chiếc tàu và bốn năm nghìn lính sang làm thần-dân nước ta, chúa Nguyễn ta phân cho ở các nơi miền đất Nam-Kỳ, công khai-thác lục tỉnh Nam-Kỳ thực có nhờ bọn nghĩa-sĩ ấy về phần nhiều vậy.

Trong lúc ấy có ông Châu-thuấn-Thủy là nghĩa-sĩ Tàu sang ở Hội-An ta có hơn mười năm, điên-bái lưu-ly, gặp nhiều sự khốn-khổ, có một năm phải chúa Nguyễn ta là Hiếu-triết Hoàng-đế bắt khiển làm thi, mà các quan ta hà-hiếp nhiều cách, ông mới làm một quyển sách tên là An-nam-cung-dịch-ký-sự có thuật cả các việc trong lúc bấy giờ thực đã đủ làm tài-liệu để nghiên-cứu lịch-sử ta.

Ký-giả trong khi lữ-cư tại thành Đông-Kinh Nhật-Bản, vừa gặp ngày kỷ-niệm ông, thầy sĩ-phu nước Nhật đến hội tế nhiều lắm. Ký-giả cũng được tham-dự, sau lễ tế rồi, hội kỷ-niệm ấy có tặng cho ký-giả một quyển sách tên là « Châu-thuấn-Thủy » trong sách ấy chép lịch-sử ông rõ-ràng lắm, ký-giả cũng tìm được quyển An-nam-cung-dịch ký-sự là di-trứ của ông, nay lược thuật lịch-sử và nội-dung quyển sách di-trứ của ông như sau này:

Ông tên là Châu-chi-Du tên chữ là Lỗ-Dư hiệu là Thuấn-thủy, người tỉnh Tích-giang sinh ra gặp cuối nhà Minh, trông thấy thời gian, động lòng tổ-quốc, không có chí gì đến sự phú quí, vua nhà Minh có chỉ dụ vời ra cho làm quan, ông cũng từ không ra, đến năm thứ năm niên-hiệu Vĩnh-Lịch 1647 thế-lực người Mãn-Châu đã tràn khắp cả nước Tàu, ông thấy thời-cơ nguy-bức quá, biết tiền đồ nước nhà, thê nào cũng đến suy-vong, bèn chạy sang Nhật-Bản.

Đương khi ông chạy sang Nhật-Bản có ý muốn cùng người Nhật liên lạc, để lo đường khôi phục, trong bọn các tướng nhà Minh có một người bạn ông là Vương-Dực đánh trận giỏi lắm, thường được hơn luôn, ông cũng muốn đem Vương-Dực làm chủ-tướng, để cho tiện sự cầu viện.

Nhưng việc chưa kịp làm, sực nghe Vương-Dực phải người Mãn bắt không chịu khuất-phục mà chết, ông lấy làm buồn bã lắm, làm lễ điện và đọc một bài văn tế lâm-ly khẳng-khái khiến người Nhật ai nghe cũng cảm động mà kính mến vô cùng.

Từ ấy về sau, ông muốn trở về nước để tính toan mọi đường, mà nhân đường đi trắc trở, không thể về được, mà ở Nhật-Bản lại cấm không cho người ngoại quốc chú ngụ, cho nên ông phải sang ở Châu-Sơn là mấy hòn đảo ở về địa phận tỉnh Tích-giang. Ông lại có chí muốn đi sang các nước khác, để lo sự khôi phục, vừa xuống thuyền thì phải lính Mãn-châu bắt, lấy gươm dao hiếp bức ông, bảo phải hàng đầu và cắt tóc, ông thề chịu chết, chớ không chịu hàng đầu, và lại nói cười tự nhiên, không có ý gì sợ hãi, người Mãn-châu thấy ông dũng liệt như thế, đều sinh lòng cảm phục, bèn cho thuyền đưa ông trở về Châu-Sơn.

Đương lúc ấy thiên hạ toạn-ly, sự thế đã nguy cấp lắm, ông tuy có chí

muốn cứu-thời mà thời sự đã không thể làm được, đến tháng 12 năm Vĩnh-lịch thứ bảy, (1653) ông lại sang nước ta, ông sở-dĩ thường đi các nước là có ý muốn nhờ sức ngoại-viện mà cứu tổ-quốc, cho nên cũng đến nước ta luôn. Giám-quốc là Lỗ-vương từ Châu-Sơn có phát dụ-chỉ vời ông về, mà nhân ông lưu-lạc các nơi không biết ở về đâu, cho nên không gửi đến được, đến năm 1657 là năm niên-hiệu Thuận-trị nhà Thanh thứ mười bốn, lời dụ-chỉ mới đạt đến nước ta, ông bận khăn-áo như một người xử-sĩ đặt bàn án mở lời dụ-chỉ ra đọc, cảm ân cô-chúa, dọt lệ chứa-chan, muốn tìm đường thủy-lộ đi trở về Châu-Sơn mà lĩnh mệnh-lệnh vua, tình-cờ gặp một việc rất khốn-nạn. Việc ấy là việc gì? tức là việc chúa Nguyễn ta, truyền lệnh bạch-lấy những người Tàu hay chữ, các quan đều công-cử ông là một người có văn-học, bèn sai người bắt đến, như đi bắt người làm giặc vậy.

Đã bắt được ông đến rồi, thì hạch bảo ông phải làm thì, ông không chịu làm thì, ông chỉ biên rằng: « tôi là Châu-chi-Du, nguyên người tỉnh Tích-Giang, nhân thấy tổ-quốc tan nát, không chịu cắt tóc theo giặc, cho nên sang lánh ở quí-quốc, đến nay đã có 12 năm, bỏ mồ-mả, xa vợ-con mà đi, hễ giặc-loạn chưa yên, thì không thể nào mà về cố-quốc được, tóc-râu râm-bạc, rối loạn như tơ, thôi còn có cao-hứng gì mà bảo tôi làm thì. »

Quan Cai-Phủ là một chức quan lớn ở triều chúa Nguyễn ta thấy ông nói như vậy, bèn nổi giận lên, giặm-giọa nhiều điều, muốn làm cho ông sợ mà phải khuất phục, nhưng ông cũng không có chút gì sợ hãi hình ra nhan sắc, mà lời đối đáp của ông, lại nhiều câu phẫn-kích, khiến cho ai nghe cũng phải cảm động.

Quan Cai-Phủ bèn đem ông đến đất Ngoại-dinh-Sa là chỗ chúa Nguyễn đồn binh, chúa Nguyễn bèn truyền văn-vũ bách-quan phải đến hết, quân lính cầm gươm đứng hầu hạ đến mấy nghìn người, các quan có ý bảo ông phải lạy vua, như ông giả làm chưa hiểu, có một người lấy cây gậy viết trên cát một chữ bái, ông lại mượn cây gậy mà viết một chữ bất ở trên chữ bái, có kẻ lại kéo tay áo ông mà bảo ông lạy, ông lại hất đi.

Khi ấy chúa Nguyễn giận lắm, sai lính dẫn ông đi, mà không nói sự đi đâu, ông e rằng phải chết, nhưng không hề có chút gì sợ hãi, bèn dẫn đến nhà quan Cai-tàu.

Cả nước thấy ông như thế, ai cũng có lòng giận muốn tâu với vua giết đi, mà ông cũng không hề sợ gì cả, có ông Lê-Y-Quan khuyên ông rằng: nếu ông không lạy, thì không thể nào khỏi chết, sao mà ông tự-ái như thế? ông trả lời rằng: tôi giữ nghĩa mà phải chết, thì chết cũng vui-thích, có cần gì đâu.

Đến sáng hôm sau, ông lấy nước mưa rửa mặt, thay áo mũ, trở mặt hướng bắc lạy từ tổ quốc, lạy rồi lấy sắc-thơ của Lỗ-vương giao cho Tô-ngũ-lữ giữ và chúc thác hậu sự.

Ông lại nói với Lê-y-quan rằng: tôi chết lễ các ông không ai dám thu chôn hài-cốt của tôi, nếu thu chôn được thì xin để cái bia mộ cho tôi rằng: Minh trung-quan Châu-chi-Du chi-mộ.

Sau người nước ta thấy ông không

có tội gì mà gặp gỡ gian-nan, và thấy ông thái-nhiên như thế, không ai không kính phục. Chúa Nguyễn ta cũng biết ông là một người có tiết-nghĩa, chưa hề có lòng muốn hại ông, chỉ ông không biết đấy thôi.

Đương khi ông phải khốn-ách, e thân-danh mình phải mai-một ở dị-vực, mà tổ-quốc không ai biết đến, bèn làm lời mật tấu kể hết đầu đuôi phải gặp nguy-nan, khiến tên Vương-phương cầm về dâng cho Lỗ-vương.

Đến cách vài ngày, chúa Nguyễn gửi thư cho ông, có ý muốn dùng ông, ông cũng hết sức từ không chịu làm quan.

Từ ấy về sau, ai cũng biết ông là một người tiết-nghĩa, không chịu khuất nhục được, thì lại kính trọng ông lắm.

Xét ra nước ta trong lúc ấy, về phương diện Thuận-hóa Quảng-nam, văn-học chưa phát đạt, chúa Nguyễn có ý muốn tìm các nhà văn-học Tàu, để dụng làm quan, cho mở mang đường văn hóa, mà các quan thừa hành không biết lễ ưu đãi người ngoại quốc, cho nên lúc tìm nhà văn học làm nhiều cách hung bạo như vậy, về phương diện ông là một nhà chí-sĩ, nhân nước mất nhà tan, mới bôn ba đến ta, để tìm đường khôi-phục. Vì thấy nước ta bao dung che chở không biết bao nhiêu nghĩa-sĩ Tàu, như bọn ông Trần-thượng-Xuyên, Dương ngạn Địch đều được chỗ để ở tị nạn, nên mới đến đây, kịp thấy chúa ta bắt bớ hiếp bách thì lại e ta có quan-thông gì với người Mãn-châu mà dẫn độ ông cho cừu-nhân chăng, nhưng đến sau mới biết là muốn trạc-dụng ông, nhưng ông vì lẽ tổ-quốc nguy-vong, không thể vẻ mặt bôi mày làm thần-dân dị-tộc, mới bỏ nước xa nhà mà đi đến ta, sót dạ đau lòng; ngậm ngùi cố-quốc, còn có vui thích gì mà cầu sự phú-quí nữa, cho nên ông một hai xin từ, mà không làm còn mong lấy thân bèo bọt trả nợ non sông, mà thành cái chí mình được. Ông đã khỏi nguy nạn ấy, bèn làm tờ thơ từ-biệt với chúa Nguyễn ta mà về Hội-an, liền muốn trở về nơi tang-tử, để xét tình-thế trong nước, lại nhân lữ-từ thiếu-thốn, không thể đi được, đến năm sau là năm Mậu-tuất 1658 ông bèn lại sang Nhật-bản, muốn từ Nhật-bản lại trở về Tàu.

Đương lúc ấy trong nước Tàu giặc-giã loạn-ly, các nơi tan-nát, ông muốn từ nước ta mà đi thẳng về, thì đường đi gian nan, muốn lấy đường bể mà về Châu-sơn. Châu-sơn đã phải quân giặc chiếm-cứ rồi, các người bạn ông như ông Châu-vĩnh-Hựu, Ngô-trung-Loan sẵn có quân-lính cầm trong tay, có thể làm nên việc được, thì cũng đã chết nạn hết rồi, ông thấy như thế, không biết tiến thoái thế nào, nhưng mà cũng còn muốn soi xét thời-thế liệu cơ thất bại, cho nên hãy còn vơ vẩn qua lại các nơi gần bể, gian khổ nguy hiểm, muôn phần chết một phần sống, cố sức lo việc nước.

Đến khi ông biết thanh-thế Mãn-châu không địch được, giang-sơn tổ-tiên không lấy lại được, sự thất-bại không cứu được, mà về ở nội-địa nước Tàu thì phải theo tục Mãn-châu xé mão bỏ xiêm, cạo râu gọt tóc, tâm can một người chí-sĩ, không thể nào nín hơi, nuốt tiếng, như câm như điếc mà chịu sống với đời, cho nên mới có ý bỏ xa tổ-quốc mà đi luôn, đến năm kỷ-hợi, là năm 1659 ông bèn sang ở nước Nhật-Bản.

Ôi! khí-tiết như ông, tâm sự như ông, gặp cái cảnh ngộ như thế, thôi cũng phải bó tay, khiến cho chí-sĩ nhân nhân đời sau, đọc đến truyện của ông, không ai không vì ông sa dọt lệ đồng tình, mà bi-thống một cách sâu xa vậy.

Nguyên trước ấy có một người Nhật-Bản, tên là An-đông-thủ-Ước, kính mến đức-vọng ông, tình nguyện làm học trò, lại biết ông không toại được cái chí, mà cũng không có thể về ở trong nước Tàu được, cho nên cố mời ông ở lại Nhật-Bản, ông nghe theo, An-đông-thủ-Ước bèn cùng các người đồng-chí, làm đơn xin với quan tuần-trấn ở trấn Trường-Khi, để cho ông được phép ở luôn.

Ông khách-cư đất Phù-tang, bất quá là để lánh khỏi sự khổ-nhục, mà thường khi trông về cố-quốc, lệ giọt như mưa tuôn, chỉ lấy sự đại-thù chưa trả xong, làm chỗ khổ-thống thứ nhất. An-đông-thủ-Ước thấy như thế, thường khi việc quan được thư thả, thì về thăm ông, và yên-ủi ông đủ mọi điều,

Sau có ông Đức-xuyên-quang-Quốc là tướng-quân Nhật-bản, nghe tiếng ông là người có văn-học có khí-tiết có đức-vọng, bèn rước ông về tôn làm quốc-sư, văn-học Nhật-bản nhờ có ông mà thịnh-vượng thêm được nhiều lắm, ông 83 tuổi, chết ở Nhật-bản, ông Đức-xuyên cùng các học-trò ông chôn-cất tử-tế, và có lập miếu thờ ông.

Khi ông hấy còn sống, có di-chúc với các người học-trò rằng ta thề ở luôn đây, hễ khi nào tổ-quốc được khôi phục rồi mới về, nhưng vạn nhất ta đau chết, thì cũng phải chôn đây chờ khi nào vận hồ-lỗ suy, thì ta tất có con cháu đến đem ta về tang-tử,

Đến năm 1912, nước Tàu phấn-chinh, người Nhật-bản bèn mở hội kỷ-niệm ông, đem hài-cốt ông về chôn ở Hàng-châu, và người Tàu cũng lập miếu để thờ ông.

Xem một đoạn lịch-sử của ông tuy trải đủ trăm đường gian-khổ, mà không làm được việc gì, nhưng khí-tiết như thế, đủ khuyến-khích muôn đời, chúng ta tuy sinh ở sau ông 300 năm mà kể đến câu chuyện ông, cũng cảm-động vô cùng vậy.

SỞ-CUỒNG.

Thơ cụ Nguyễn-công-Chứ

Đi không hà lại giờ về không ?
Cái nợ trần-hoàn phải giả xong.
Rắp muốn điền-viên vui tuế-nguyệt,
Dở đem thân-thể hẹn tang-bồng.
Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có tên gì với núi sông.
Đương lúc trần-ai ai dễ biết,
Rồi đây mới rõ mặt anh-hùng.

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG

NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

— V —

Sự thất-nghiệp và sở tìm việc

Sự thất-nghiệp. — Sự cưỡng-hành thất-nghiệp (chômage forcé) vì người thợ hay người làm công không tìm được việc làm hay là vì khiếm công việc là ; một cái nguồn tai-biến cho xã-hội. Bởi vậy mới thiết-lập lên những chế-độ để ngăn cấm cái phạm vi đã giảm cái hiệu lực của những tai biến đó : như cứu-trợ công-việc làm, bảo-hiểm đặt quy-tắc về sự tìm kiếm việc hộ] và các sở tìm kiếm công-việc, việc lập pháp (législation) hạn chế sự lưu-trú và cái nhân-công của người ngoại-quốc tại nước Pháp. Nhờ về sự tiến-bộ của những việc khảo-cứu trong khoa thống-kê-học (études de statistique) nên ngày nay có thể tính trước được những thời buổi thất-nghiệp để tìm phương điều-trị.

Kỳ hội-đồng họp tại thành Gand ngày tháng Septembre 1913. Hội-Quốc-tế Liên-bang (Ligue internationale) đã quyết-định tổ-chức cái chế-độ vĩnh-viễn chuyên-khảo những điều suy-đồn và những khoản về đường kinh-tế (symptômes de dépression et de crise économique) để bảo-hộ đẳng nhân-công và bài trừ sự thất-nghiệp.

Chức-vụ cái chế-độ đó là trong mỗi kỳ hạn phải xuất bản một tạp-chí kê-cứu những điều kết-quả của các công-việc khảo-sát và cảnh-giới cho các sở công (administration publiques) định ngày thi-hành những công-việc hoặc trù-tính những phẩm-vật để dự-bị trong các năm kinh-tế khủng-hoảng hoặc suy-đồn.

Cũng vì những ý kiến đó, tại nước Pháp đã thiết-lập ra Ủy-Hội xét các việc khủng-hoảng (commission des crises) và dùng biểu thống-kê mà báo-cáo các biểu hiệu của nền kinh-tế.

Xét các biểu-hiệu đó thời người ta có thể hi-vọng tính trước được những thời buổi kinh-tế khủng-hoảng để dự-bị công việc trong các thời-kỳ ấy.

Cứu trợ bằng nhân-công. Công-việc trợ-cấp. — Sự cứu-trợ bằng công việc có cái nguyên-lý căn-cốt là giúp người thợ không có việc được công-việc làm ăn tạm-thời cho đến khi lại tìm được việc làm có điều-độ và vĩnh-viễn. Việc cứu-trợ đó không phải là toàn việc làm phúc như thế lại giữ được cái danh-diện cho người thợ vậy.

Xưa nay Ủy-Hội xét về các việc khủng-hoảng chưa thể vận-động điều-độ được, chỉ làng lối đạt giấy thỉnh cầu các thị-tỉnh (municipalités) để dành những việc công không khẩn-cấp có thể lưu hoãn mà không lại gì như là tu bổ và làm đường ngõ, khai hoang phá rậm, cày ruộng, khơi sông lạch, đặt đá giải đường, v. v.

Hiện nay các thị-tỉnh đã đặt ra rất nhiều công-cuộc cứu trợ bằng nhân-công.

Ngoài những công-cuộc của chính phủ, lại còn nhiều công-cuộc cứu-trợ bằng việc làm lụng hoặc cho

Ôi! khí-tiết như ông, tâm sự như ông, gặp cái cảnh ngộ như thế, thôi cũng phải bó tay, khiến cho chí-sĩ nhân nhân đời sau, đọc đến truyện của ông, không ai không vì ông sa dọt lệ đồng tình, mà bi-thống một cách sâu xa vậy.

Nguyên trước ấy có một người Nhật-Bản, tên là An-đông-thủ-Ước, kính mến đức-vọng ông, tình nguyện làm học trò, lại biết ông không toại được cái chí, mà cũng không có thể về ở trong nước Tàu được, cho nên cố mời ông ở lại Nhật-Bản, ông nghe theo, An-đông-thủ-Ước bèn cùng các người đồng-chí, làm đơn xin với quan tuần-trấn ở trấn Trường-Khi, để cho ông được phép ở luôn.

Ông khách-cư đất Phù-tang, bất quá là để lánh khỏi sự khổ-nhục, mà thường khi trông về cố-quốc, lệ giọt như mưa tuôn, chỉ lấy sự đại-thù chưa trả xong, làm chỗ khổ-thống thứ nhất. An-đông-thủ-Ước thấy như thế, thường khi việc quan được thư thả, thì về thăm ông, và yên-ủi ông đủ mọi điều,

Sau có ông Đức-xuyên-quang-Quốc là tướng-quân Nhật-bản, nghe tiếng ông là người có văn-học có khí-tiết có đức-vọng, bèn rước ông về tôn làm quốc-sư, văn-học Nhật-bản nhờ có ông mà thịnh-vượng thêm được nhiều lắm, ông 83 tuổi, chết ở Nhật-bản, ông Đức-xuyên cùng các học-trò ông chôn-cất tử-tế, và có lập miếu thờ ông.

Khi ông hấy còn sống, có di-chúc với các người học-trò rằng ta thề ở luôn đây, hễ khi nào tổ-quốc được khôi phục rồi mới về, nhưng vạn nhất ta đau chết, thì cũng phải chôn đây chờ khi nào vận hồ-lỗ suy, thì ta tất có con cháu đến đem ta về tang-tử,

Đến năm 1912, nước Tàu phấn-chinh, người Nhật-bản bèn mở hội kỷ-niệm ông, đem hài-cốt ông về chôn ở Hàng-châu, và người Tàu cũng lập miếu để thờ ông.

Xem một đoạn lịch-sử của ông tuy trải đủ trăm đường gian-khổ, mà không làm được việc gì, nhưng khí-tiết như thế, đủ khuyến-khích muôn đời, chúng ta tuy sinh ở sau ông 300 năm mà kể đến câu chuyện ông, cũng cảm-động vô cùng vậy.

SỞ-CUỒNG.

Thơ cụ Nguyễn-công-Chứ

Đi không hà lại giờ về không ?
Cái nợ trần-hoàn phải giả xong.
Rắp muốn điền-viên vui tuế-nguyệt,
Dở đem thân-thể hẹn tang-bồng.
Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có tên gì với núi sông.
Đương lúc trần-ai ai dễ biết,
Rồi đây mới rõ mặt anh-hùng.

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG

NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

— V —

Sự thất-nghiệp và sở tìm việc

Sự thất-nghiệp. — Sự cưỡng-hành thất-nghiệp (chômage forcé) vì người thợ hay người làm công không tìm được việc làm hay là vì khiếm công việc là ; một cái nguồn tai-biến cho xã-hội. Bởi vậy mới thiết-lập lên những chế-độ để ngăn cấm cái phạm vi đã giảm cái hiệu lực của những tai biến đó : như cứu-trợ công-việc làm, bảo-hiểm đặt quy-tắc về sự tìm kiếm việc hộ] và các sở tìm kiếm công-việc, việc lập pháp (législation) hạn chế sự lưu-trú và cái nhân-công của người ngoại-quốc tại nước Pháp. Nhờ về sự tiến-bộ của những việc khảo-cứu trong khoa thống-kê-học (études de statistique) nên ngày nay có thể tính trước được những thời buổi thất-nghiệp để tìm phương điều-trị.

Kỳ hội-đồng họp tại thành Gand ngày tháng Septembre 1913. Hội-Quốc-tế Liên-bang (Ligue internationale) đã quyết-định tổ-chức cái chế-độ vĩnh-viễn chuyên-khảo những điều suy-đồn và những khoản về đường kinh-tế (symptômes de dépression et de crise économique) để bảo-hộ đẳng nhân-công và bài trừ sự thất-nghiệp.

Chức-vụ cái chế-độ đó là trong mỗi kỳ hạn phải xuất bản một tạp-chí kê-cứu những điều kết-quả của các công-việc khảo-sát và cảnh-giới cho các sở công (administration publiques) định ngày thi-hành những công-việc hoặc trù-tính những phẩm-vật để dự-bị trong các năm kinh-tế khủng-hoảng hoặc suy-đồn.

Cũng vì những ý kiến đó, tại nước Pháp đã thiết-lập ra Ủy-Hội xét các việc khủng-hoảng (commission des crises) và dùng biểu thống-kê mà báo-cáo các biểu hiệu của nền kinh-tế.

Xét các biểu-hiệu đó thời người ta có thể hi-vọng tính trước được những thời buổi kinh-tế khủng-hoảng để dự-bị công việc trong các thời-kỳ ấy.

Cứu trợ bằng nhân-công. Công-việc trợ-cấp. — Sự cứu-trợ bằng công việc có cái nguyên-lý căn-cốt là giúp người thợ không có việc được công-việc làm ăn tạm-thời cho đến khi lại tìm được việc làm có điều-độ và vĩnh-viễn. Việc cứu-trợ đó không phải là toàn việc làm phúc như thế lại giữ được cái danh-diện cho người thợ vậy.

Xưa nay Ủy-Hội xét về các việc khủng-hoảng chưa thể vận-động điều-độ được, chỉ làng lối đạt giấy thỉnh cầu các thị-tỉnh (municipalités) để dành những việc công không khẩn-cấp có thể lưu hoãn mà không lại gì như là tu bổ và làm đường ngõ, khai hoang phá rậm, cày ruộng, khơi sông lạch, đặt đá giải đường, v. v.

Hiện nay các thị-tỉnh đã đặt ra rất nhiều công-cuộc cứu trợ bằng nhân-công.

Ngoài những công-cuộc của chính phủ, lại còn nhiều công-cuộc cứu-trợ bằng việc làm lụng hoặc cho

việc làm tại sở cứu-trợ hoặc cho việc về nhà làm.

Trừ ra mấy chế-độ riêng giúp những hạng người (mù, câm, điếc, đàn-bà có thai), còn công-việc cứu-trợ là những việc thông-thường không cần phải học-tập gì, (đại-khái: đàn ông thì bó củi, cưa gỗ, v.v. đàn bà thì có việc khâu vá, giặt rịa, làm bao giấy) công việc cứu-trợ phải cho lưu-loát dễ-dàng và không được sinh sự cạnh-tranh với những việc công-thương trong bản-hạt, Công-sá có thể trả bằng tiền bạc hay là phẩm-vật cũng được; song cái giá công phải tăng lên kha khá để giữ cho công việc cứu-trợ khỏi mang tiếng là nhờ sự quẫn-bách của kẻ khác mà mưu-lợi và không thiệt hại đến những người làm công khác vì sự giảm giá công quá. Nhưng cái công-sá phải để dưới cái giới-hạn trung-bình mới khiến cho người được cứu trợ có chí mong tìm công việc có lợi tức hơn.

Thường thường những công việc cứu-trợ còn chuyên về sự tìm kiếm việc cho bọn thất-nghiệp và giúp họ được phản-hồi xứ-sở của họ.

Sự bảo-hiểm về cái nạn thất-nghiệp. — Đảng thợ thuyền và đảng làm công có tổ-chức các cơ-quan đề-phòng về cái vấn-đề thất-nghiệp. Các liên-hiệp-hội (syndicats) và các hội đã thiết-lập ra những kho-bảo-hiểm (caisses d'assurance) để dự-bị những lúc không có việc làm. Đại-khái mỗi hội-viên mỗi tháng đóng từ nửa cho đến một phật-lăng, khi không có việc làm được lĩnh tiền nhật-cấp (indemnité journalière) từ 1; 1, 25; 1, 50; 1, 75; 2; 2, 25 cho tới 4 phật-lăng tùy kho, trong một thời-kỳ có thể gia hạn đến 180 ngày. Trong các kho tổ-chức hoàn bị nhất, thì có kho của Liên-bang-hội (Fédération) « Livre »

Các kho bảo-hiểm về cái nạn thất-nghiệp nay đã được mấy thị-tỉnh và ngân-khố quốc gia (Fonds national) cấp tiền trợ cho.

Luật tài chính 22 Avril 1905 và sắc-lệnh (decret) 9 Septembre 1905 có định những qui-tắc về việc cấp-trợ của quốc-gia và các khoản lệ phải tuân hành mới được hưởng tiền trợ-cấp ấy.

Hạn-chế công-việc người ngoại-quốc. Luật 8 Août 1893 đặt ra để bảo-hộ đảng nhân-công quốc-gia khỏi bị nhân-công hạ-giá của người ngoại cạnh-tranh, nên luật đó cưỡng-bách người ngoại-quốc không có trụ-cư (domicile) đến thị-tỉnh nào làm nghiệp gì về thương-mại hoặc công-nghệ lấy danh-hiệu nào mặc dầu cũng phải đến tại thị-sảnh (ở Paris, ở Lyon hay là ở quận-lỵ) khai-trình chỗ ngụ-cư và căn cước trong hạn tám hôm từ ngày mới đến, và mỗi khi đổi chỗ ở từ thị-tỉnh này sang thị-tỉnh khác trong hạn hai ngày phải khai-trình.

Nếu không khai-trình đúng các hạn đó thì phải phạt từ 50 đến 500 phật-lăng; khai sai hoặc khai man thì phải phạt từ 100 đến 300 phật-lăng.

Phàm người chủ hay người đầu xiêng cố tâm dụng người ngoại-quốc không có thẻ-sổ thì cũng phải trừng-trị (khoản 64 và 172 quyển II luật Lao-Động).

Các sở tìm việc — Sự tổ chức các công-sở tìm việc tại nước Pháp. — Luật 14 Mars 1904 liệt-kê trong quyển Lao-Động (khoản 79 đến 98) mục-đích là để bảo-hộ những người thất-nghiệp và ngăn-cấm bọn giả danh tìm việc hộ để kiếm lợi khoét bọn thất-nghiệp, nên luật đó định bao nhiêu những khoản kinh-phí về sự tìm kiếm công-việc của các sở tìm việc lấy lợi, thì người chủ mướn việc phải chịu, không khi nào được bắt người làm công phải trả một phần tiền về món tiền ấy.

Các sở tìm việc không lấy tiền do các thị-tỉnh (municipalités) các đồng-nghiệp liên-hợp-hội (syndicats professionnels) các hội tương tế (Société de secours mutuels) và hết thảy những hội lập đúng luật-pháp đều được tự-do đặt ra không phải xin phép gì. Song các sở đó khi xướng lập lên và mỗi khi đổi chỗ phải khai trình tại thị sảnh (Mairie) trước; những sở do các thị tỉnh lập lên thì không phải khai trình. Những giấy yết thị về sự tìm kiếm công việc của các sở tìm việc không lấy tiền thì được miễn dán tem.

Phàm viên quản-lý hoặc người làm công tại sở tìm việc không lấy tiền, tìm công việc cho một người nào nếu thâu nhận một món tiền nào thì phải phạt từ 16 đến 100 phật-lăng và từ 6 ngày đến một tháng tù.

Các chủ hàng cơm, hàng trọ, hàng rượu không ai được phép đặt sở tìm việc tại hàng hiệu của mình.

—VI—

Những việc phân-tranh thuộc về hợp-đồng nhân-công.

Các công-sự thẩm-phán hội. Tổng-luận. — Những việc bất-hòa và những sự phân-tranh thuộc về phương-diện lao-động tùy việc phải đem xử tại toà-án trị-án (Tribunaux de paix) toà-án thương-mại (tribunaux de commerce) toà-án dân-sự (tribunaux civils) hay là công-sự thẩm-phán-hội (conseils de prud'hommes).

Chức quyền của các toà-án. — Quyền thẩm-phán của các toà-án vừa nói ở trên phân ra hai thể chính sau này:

a) Quyền thẩm-phán thuộc về tài-sản (compétence ratione materix) thì dụ như kiện về cửa nhà đất ruộng dù chỗ ngụ-cư bên nguyên bên bị ở đâu mặc dầu, thì toà-án sở-tại nơi cửa nhà, đất ruộng ấy có quyền xử.

b) Quyền thẩm-phán thuộc về người (compétence ratione personne) thì dụ như khi kiện một người có nợ thì toà-án nơi ngụ-cư domicile người nợ ấy có quyền xử.

Trừ ra mấy trường-hợp riêng, còn cứ chính-lý thì các việc phân-tranh thuộc về người do toà-án nơi trụ-cư (domicile) bên bị có quyền xử.

Chức quyền của quan-án trị-sự. — Theo luật 12 juillet 1905, các quan án trị-an (juges de paix) tại trong địa-hạt mình có quyền được chung-thẩm nghĩa là xử những việc không thể kháng-cáo được (sans appel) gốc từ dưới cho tới 300 phật-lăng là cùng và có quyền được sơ-thẩm, nghĩa là xử những việc có thể kháng-cáo được, vô-luận cái giá-ngạch nào, thuộc về những mối tranh-đoan của chủ với đầy-tớ hoặc người làm mướn, hay là chủ với người làm công hoặc người tập-sự nhưng không được vượt pháp-luật và những quy tắc thuộc về quyền-thương-mại tài-phán (juridiction commerciale) hay là quyền công-sự tài-phán (juridiction des prud'hom-

mes) (xem khoản 5 luật 12 juillet 1905.

Chiếu theo luật đó những việc thuộc quyền xử-xét của các công-sự thẩm-phán-hội (conseil de prud'hommes) trừ ra nơi nào không có công-sự thẩm-phán-hội thì quan án trị-an (gọi là quan án sơ-cấp cũng được) mới được quyền xét đến.

Khi quan án trị-an được chấp-xử những việc tố-tụng thay quyền các công-sự thẩm-phán-hội như nhẽ đã nói ở trên, thì các đơn kiện phải thảo luận dự-thẩm và thẩm-định theo những quy-tắc do các công-sự thẩm-phán-hội đã đặt ra.

Còn những việc thuộc nguyên về thương-mại thì quan án trị-an không bao giờ có quyền xử-xét được.

Chức-quyền của các tòa-án thương-mại. — Theo khoản 631 và 634 về bộ thương-luật (Code de commerce) tòa-án thương-mại có quyền xử những việc từ 1000 phật-lăng trở lên thuộc về thương-sự do người làm công kiện chủ hoặc chủ kiện người làm công.

Từ ngày lập ra luật 27 Avril 1907 phàm khi nào những việc kiện đó không quá cái giá 1000 phật-lăng thì công-sự thẩm-phán-hội có quyền xử được.

Nhưng phải nên biết rằng dù những việc thuộc quyền các tòa-án thương-mại xử-xét, song việc hợp-ước không dự gì đến thương-sự thì người làm công có quyền được kiện chủ tại tòa-án dân-sự.

Chức-quyền của các tòa-án dân-sự. — Tòa-án dân-sự tức là những tòa-án phúc-thẩm của các công-sự thẩm-phán-hội (tribunaux d'appel des conseils de prud'hommes) (luật 27 Mars 1907) nghĩa là có quyền tái-thẩm những lời quyết-nghị của các công-sự thẩm-phán-hội.

Thuộc về phương-diện lao-động, tòa-án dân-sự lại có quyền xử những việc tranh-đoan do hợp-ước của chủ và người làm công gây nên trong khi người làm công không có tư-cách là người làm việc hoặc làm đày tớ.

(Đây chỉ nói về chức-quyền của các tòa-án đối với phương-diện lao-động mà thôi).

Các công-sự thẩm-phán-hội. — Chức-vụ của các công-sự thẩm-phán hội.

Những công-sự thẩm-phán-hội do luật 18 Mars 1806 đặt ra sau có tổ-chức lại nhiều lần theo các đạo-luật 1er Juin 1853, 7 Février 1880, 23 Février 1881, 24 Novembre 1883, 10 Décembre 1884, 15 Juillet 1905. Về sau luật 27 Mars 1907 đem sát-nhập các điều-lệ về trước vào bộ luật Pháp và sửa đổi lại mấy khoản.

Các công-sự thẩm-phán-hội đặt ra có cái mục-đích như sau này :

1· Dùng lời hoà-giải (voie de conciliation) để điều đình những sự phân tranh thuộc về công-thương của chủ hay là các đại-biểu của chủ và bọn làm công, thợ thuyền và người tập nghề vô-luận nam hay nữ.

2· Xử-xét những việc phân-tranh không có thể dùng lời hoà-giải mà điều-đình được, nhưng không được vượt cái phạm-vi chức-quyền đã định ở Luật-pháp.

Cách lập hội công-sự thẩm-phán. — Trong các tỉnh-thành nào

ý-kiến các Thương-mại-hội-nghị (Chambre de commerce), Bách-công tư-vấn hội-nghị (Chambre consultatives des Arts et Manufactures) các việc công-thương đã phát-đạt, theo thị-tỉnh hội-nghị (Conseils municipaux) và chiếu lời dư-cảo (proposition) của quan Tổng-trưởng Bộ Lao-Động và Cứu-tế (Ministre du travail et de la Prévoyance sociale) thì chánh-phủ họp ban Quốc-gia hội-nghị (Conseil d'Etat) hạ sắc-lệnh đặt ra những hội công-sự thẩm-phán. Trong sắc-lệnh đó có định rõ cái quản-hạt (ressort) và hạng-ngạch (catégories) của từng hội.

Hội-sở của công-sự thẩm-phán-hội ở đâu đã có tỉnh-thành đấy cấp cho.

Còn những khoản kinh-phí của các thị-tỉnh thuộc về quản-hạt một hội công-sự thẩm-phán phải chịu như sau này :

1· Các khoản chi-tiêu về buổi ban đầu khi xếp-đặt hội ; 2· Mua các dấu-hiệu ; 3· Tiền đổi-xuởi ; 4· Đèn lửa và các khoản tạp-phí ; 5· Các món chi-tiêu về việc bầu-cử. Tiền lương của các viên thư-ký và phó thư-ký trong hội. Có khi phải trả lương cho cả các hội-viên nữa. Ở Paris mỗi hội-viên hội công-sự thẩm-phán động niên được lĩnh 1200 phật-lăng. Trong mỗi tỉnh-thành chỉ được đặt ra một hội công-sự thẩm-phán hội có thể chia ra từng ban (Sections).

Hội phải có vừa chủ vừa thợ hay là người làm công. Trong mỗi hạng-ngạch ít ra phải có hai người chủ và hai người thợ hay là người làm công.

Sự bầu-cử. — Các viên-chức trong hội Thẩm-phán phải kén chọn theo lối bầu-cử.

Hội-viên bầu trong hạn sáu năm, ba năm bầu lại một nửa : nửa số hội-viên thợ hay làm công và nửa số hội-viên chủ.

Trong mỗi hạng-ngạch (catégorie) ấy, phải bổ thăm định những hội-viên nào phải bầu lại trước nhất.

Những hội-viên đã mãn-hạn có thể tái-cử được.

Khi nào khuyết hội-viên vì chết hoặc từ-chức hay là vì cớ gì khác thì trong hạn một tháng từ ngày khuyết phải bầu người thay, trừ ra khi hội chỉ còn ba tháng nữa là tới kỳ phải tái-cử thời thôi.

Song le khi đã bầu cử rồi mà thiếu số, hay là có người không chịu đến dự-hội, xin từ-chức hoặc chiếu quan-kỷ (par mesure disciplinaire) phải tư-dịch đã phải bầu lại cho đủ số rồi, mà lại sảy ra những việc như ở trên nữa thì bấy giờ không bầu lại nữa, và tư-cách hội-viên thế nào mặc dầu hội vẫn có quyền hành-động miễn là số hội-viên không kém nửa cái tổng-số thì thôi. Luật 27 Mars 1907, định các người có quyền bầu-cử ra ba hạng sau này : (đàn bà cũng kể trong các hạng đó).

1· Hạng thợ là : những thợ (ouvrier) cai thợ (chefs d'équipe) hay là đốc-công (contremaitres) chính tay mình làm các việc công-nghệ và những chủ xiểng riêng (chefs d'atelier de famille) chính tay mình làm.

2· Hạng làm công là : những người làm công cho các nhà buôn bán, các sở công-nghệ (employés de commerce ou d'industrie) và những đốc-công chỉ chuyên việc trông nom (surveillance) chỉ-dẫn (direction).

3· Hạng chủ là : những chủ (patrons) có mướn một hay nhiều người thợ hay người làm công,

những người hiệp-cổ trong một công-ti (associés en nom collectif), những người thay mặt người khác mà quản-lý hay là giám-độc một sở chế-tạo, một xưởng làm công, một cửa hàng, một sở khai mỏ hay là đại-để một nghiệp công hay nghiệp thương gì, những chánh hội-trưởng và hội-viên trong tòa quản-trị (conseils d'administrations) của các công-ti, những kỹ-sư (ingénieurs) và những viên chủ-sự (chefs de service) trong các sở mỏ và sở công-nghệ.

Ngoài những tư-cách của ba hạng người đó, lại còn phải hợp thể-thức như sau này mới có quyền bầu-cử :

1· Phải có tên trong các sổ bầu-cử nghị-viện hay là đàn bà thời phải không thuộc vào các trường-hợp mà đàn ông mất quyền bầu-cử.

2· Phải trọn 25 tuổi.

3· Phải đã làm một nghề gì kể trong sắc-lệnh đặt hội Công-sự thẩm-phán được ba năm rồi, kể cả hội tập-sự và phải ở trong quản-hạt hội tham-phán ấy ressort de ce conseil) được một năm.

Luật 27 Mars 1907, khoản thứ 6 định rằng chỉ có đàn ông mới được bàu vào hội thẩm-phán. Luật 15 Novembre 1908 đổi lại khoản ấy mà định rằng đàn bà cũng có thể bàu làm hội-viên được. Cho được bàu làm hội-viên thời phải hợp những tư-cách như sau này :

1· Phải ở trong quản-hạt hội Thẩm-Phán đã ba năm.

2· Phải ba mươi tuổi trở lên.

3· Phải biết đọc biết viết.

4· Phải có tên hay là đủ tư-cách để được biên tên vào các sổ bầu-cử.

Lại những người trước có quyền đi bầu cử mà đã làm nghề mình hơn 5 năm vào làm ở trong quản hạt ít ra là 5 năm thời cũng có quyền ứng cử được.

Cách bầu cử các hội-viên hội công sự thẩm-phán như sau này : hạng thợ hay người làm công thời do thợ hay người làm công bỏ vé bầu, hạng chủ thời do các chủ bỏ vé bầu.

Mỗi năm thị-trưởng mỗi chợ (commune) thuộc về quản hạt một hội công sự thẩm-phán cùng với một người thợ một người làm công và một người chủ có công-quyền bầu cử trong chợ do thị-tỉnh hội-nghị cử ra, họp lại để kê ra ba cái biểu, một cái biểu những người thợ, một cái biểu những người làm công và một cái biểu những người chủ trong hàng chợ.

Các biểu ấy tư lên quản-trưởng để làm sổ cho mỗi hạng. Sổ ấy lưu ở phòng thư-ký mỗi thị-sảnh ; song rồi yết thị công cáo cho những người có quyền bầu cử biết, và trong hạn mười lăm ngày ai muốn dị-nghị điều gì phải làm đơn lên quan tòa trị-an ít ra hai mươi ngày, trước khi bầu cử quản-trưởng phải công-cáo cho các người có quyền bầu-cử biết rõ ngày giờ và nơi nào định để đầu phiếu. Bàu phải chọn vào một ngày chủ-nhật và đặt ra hai hội bầu, một hội cho thợ và người làm công, một hội cho chủ. Các hội bầu ấy thời do quan án trị-an hay là một quan trợ thẩm (juge suppléant) làm tọa-chủ.

Cách bầu theo lối (hợp-sách tuyển-cử) scrutin de liste) lần thứ nhất phải được tuyệt-đích đa-số (majorité absolue) và số vé bầu cho mình không kém một phần tư tổng số, những người có tên trong sổ bầu-cử thời mới được bầu. Nếu cần phải bầu lại lần thứ hai thời ngày chủ-nhật sau phải bầu lại, lần thứ hai này cứ ai nhiều vé người ấy được.

Bằng về nhau thì người hơn tuổi được bầu, ai được bao nhiêu vé, khi kiểm song rồi do ông tọa-chủ bầu xướng danh lên. Rồi làm tờ biên-bản tư lên quản-trưởng. Quản-trưởng hợp các sổ lại làm một cái sổ tổng-cộng rồi đệ ở phòng lục-sự tòa-án thương mại. Lại mỗi tổng làm một cái sổ riêng để ở phòng lục-sự tòa-án trị-an.

Trong hạn 15 ngày sau khi đệ sổ ở phòng lục-sự, ai muốn phản-đối dị-nghị, yêu cầu gì phải làm đơn lên quan-án trị-an, trong hạn 10 ngày quan-án sẽ quyết-nghị. Lại trong hạn 10 ngày sau khi lời quyết-nghị ấy thông-đạt cho người đương sự, người ấy có quyền kháng-cáo lên thượng-thẩm được.

Quan-kỷ.— Phàm hội-viên trong hội công-sự thẩm-phán phạm lỗi nặng thì phải xử tội đã định trong quan-kỷ (discipline) Quan Tư-pháp-tổng-trưởng (Ministre de la Justice) có quyền hoặc khiển-trách, hoặc đình-chức song không được đình-chức quá một hạn sáu tháng, muốn bãi-chức thì phải có sắc lệnh.

Chiếu lời dự-cáo (proposition) của quan Tư-pháp-tổng-trưởng, Chánh-phủ có quyền hạ sắc-lệnh giải-tán các hội công-sự-thẩm-phán hay là giải các ban hội.

Khi nào giải-tán như thế thời trong hạn hai tháng kể từ ngày hạ sắc-lệnh phải bầu-cử lại.

Trong hạn chưa lập lại được hội thẩm-phán hay là các ban hội, thời những việc phân-tranh phải đem đến xử tại tòa-án trị-an nơi thự-cư bên bị.

Cách nội-dung tổ-chức. Hội Công-sự-thẩm-phán có thể chia ra từng ban được (sections) mỗi ban gồm mấy nghề buôn, nghề công.

Những ngạch thợ và ngạch người làm công thời thuộc về các ban khác nhau. Ban nào cũng có quyền tự-trị. Mỗi ban có một buồng hòa-giải (bureau de conciliation) và một buồng xử án (bureau de jugement). Mỗi ban có một ban-trưởng và phó ban-trưởng do các hội-viên trong ban họp đại-hội-đồng (Assemblée générale de section) bỏ mật phiếu bầu (scrutin secret) hội-đồng ấy hội-viên nào hơn tuổi nhất (doyen d'âge) làm tọa-chủ trong hàng hội, ai được tuyệt-đích đa-số (majorité absolue) những hội-viên có mặt tại hội-đồng bầu cho thì được trúng-tuyển. Nếu ban-trưởng là người thợ hay người làm công thì phó ban-trưởng phải là người chủ, hay là trái lại nếu ban-trưởng là người chủ thì phó ban-trưởng phải là người thợ hay người làm công. Ban-trưởng cứ theo lần lượt khi thì là người thợ, khi thì là người làm công, khi thì là người chủ. Trong các hạng ngạch ấy phải bổ-thăm định người nào làm ban-trưởng trước nhất.

Trừ ra khi nào khuyết chỉ có một hạng-ngạch hội-viên hoặc thợ, hoặc người làm công hoặc chủ, thì ban-trưởng và phó ban-trưởng đều có thể là thợ hoặc là người làm công hoặc là chủ tất cả cũng được.

Hạn bầu-cử là một năm, hết hạn có thể tái-cử.

Ai có phản-đối dị-nghị điều gì thời cũng đầu đơn cũng quyết-nghị

như về việc bầu cử hội-viên vậy.

Các ban-trưởng và phó ban-trưởng mỗi năm họp lại để bầu một ông hội-trưởng hội công-sự thẩm-phán, chức-vụ của ông hội-trưởng ấy là để giao-thiệp với chánh-phủ, liên-lạc các ban và quản-trị các công-việc hội.

Trong hội có những chánh thư-ký và phó thư-ký làm chức lục-sự.

Ra phiên tòa thì các hội-viên đeo một cái dấu hiệu riêng, tức là một cái mền-đay buộc bằng cái giấy về bên tả.

Chức-quyền của công-sự thẩm-phán hội. — Hội Thẩm-phán có quyền hạn như sau này.

Việc gì tiền gốc tự dưới cho đến 300 phật-lăng thì được chung-thẩm nghĩa là không thể kháng-cáo được. Việc phân-tranh thuộc về hạng người làm công thì giá-ngạch tới 1000 phật-lăng được sơ-thẩm nghĩa là có thể kháng-cáo được; ngoài 1000 phật-lăng thì tòa-án dân-sự mới được xử.

Việc phân-tranh của thợ với chủ thì cũng chỉ được sơ-thẩm thôi.

Bao giờ cũng hai bên nguyên bị mà có nhiều việc phân-tranh thuộc về tờ hợp-đồng thuê mượn, thì phải gồm cả bấy nhiêu việc làm một đơn tố-cáo-trung.

Khi nào có nhiều đơn nguyên-tố hay là phản-tố thì nguyên hạng như sau này: Nếu cái giá-ngạch của mỗi đơn kém cái giá-ngạch chung-thẩm của hội thì hội cứ việc chung-thẩm.

Nếu một đơn trong bấy nhiêu đơn giá-ngạch cao hơn giá chung-thẩm thì hội xử sơ-thẩm hết, trừ khi nào chỉ có một cái đơn phản-tố đòi bồi tổn hại thuộc về việc nguyên-tố là cao hơn số-ngạch chung-thẩm thời không kể.

Khi là việc phân-tranh của người làm công với chủ, thời nếu cái nguyên đơn ra ngoài số-ngạch chung-thẩm, hội Thẩm-phán vẫn được xử cái phản đơn thuộc về nguyên-đơn ấy, dầu phản-đơn số-ngạch cao hơn 1000 phật-lăng cũng được nhưng chỉ xử sơ-thẩm mà thôi.

Hội Thẩm-phán lại còn có những chức-quyền như sau này:

a) Có quyền truyền đặt đủ các cách phòng bị để cho những đồ vật có người đương kiện không bị chuyển đi, dịch đi, hay là trộm mất.

b) Quan cai-trị tư-vấn về việc gì thời hội phải bày ý-kiến cho quan biết.

c) Ngoại-giả còn có mấy cái chức-quyền nhỏ đã có điều-luật riêng định.

Thuộc về công-việc trong một sở làm công nào ở đâu, hội thẩm-phán ở đấy có quyền xử, thuộc về công-việc ở ngoài một sở thì chiếu theo tờ hợp-đồng thuê mướn ký ở đâu hội thẩm-phán ở đấy có quyền xử.

Nếu trong hội có chia ra từng ban thì mỗi ban chuyên xử một hạng công-việc riêng.

Nói về thủ-tục. — Luật năm 1907, cố giảm cho thủ-tục đỡ phiền-phức và khỏi mất nhiều tiền lạ-phí. Việc trước hẳn đem lên một buồng hòa-giải, (bureau de conciliation) có một người chủ và một người thợ hay một người làm công hai người thay nhau làm tọa-chủ. Tòa hòa-giải cố điều-đình cho hai bên hòa-thuận với nhau. Phiên tòa không công-đồng. (les séances du bureau de conciliation ne sont pas publiques).

Giấy gọi lên tòa hòa-giải thì do người thư-ký gửi đến cho người đương sự. Giấy đó gửi bưu-chính được hưởng lệ không phải giấu tem. Cũng có khi tự người đương sự đến xin hòa-giải cũng được.

Nếu đình-nhật bên nguyên (demandeur) không xuất-tịch (comparaître) thời việc bị tiêu và hết hạn tám ngày rồi mới có thể khởi phục được.

Nếu bên bị (défendeur) không xuất-tịch hay là không có người thay thì việc chuyển sang buồng xử-án (bureau de jugement) Trát gọi do người thư-ký gửi theo lối ký-nhận có tờ báo nhận (lettre recommandée avec avis de réception) cho người đương sự. Nếu chỉ có giấy gửi theo lối ký-nhận không có tờ báo nhận thì bên bị do mõ-tòa (hussier) gọi. Hạn là một ngày tròn, từ nửa đêm nọ đến nửa đêm kia.

Những thể-thức và hạn gọi người phải đến làm chứng cũng như gọi người đương sự. Khi xuất-tịch để hòa-giải, nếu hai bên không thể hòa-giải được, thì việc chuyển sang buồng xử-án, dợi đến phiên sau xử, nhưng hai bên cùng thuận có thể tức-khắc lên buồng xử-án ngay được.

Buồng xử-án bao giờ số hội-viên chủ và số hội-viên thợ hay người làm công cũng phải ngang nhau; ít ra là hai người chủ và hai người thợ hay người làm công trong những số ấy kể cả ban-trưởng hay là phó ban-trưởng cứ lần lượt thay phiên nhau đến tòa. Nếu khuyết ban-trưởng và phó ban-trưởng thì hội-viên nào tại chức lâu hơn được làm tọa-chủ; nếu nhiều người tại-chức lâu bằng nhau thì hội-viên hơn tuổi nhất làm tọa-chủ. Quyết-nghị phải có được tuyệt đích đa-số (majorité absolue) những hội-viên có mặt bằng lòng mới được. Khi nào số người ưng, người không ưng bằng nhau thì để đến phiên sau xử, phiên xử ấy thì lấy quan án trị-an hay là quan trợ-thẩm (Juge suppléant) làm tọa-chủ, hễ ưng về bên nào thì quyết-định theo bên ấy.

Buồng xử án phải đặt phiên tòa công, nhưng nếu việc nghị-luận có thể sinh ra tai-tiếng thời tòa có quyền xử kín (à huis clos) nghĩa là cấm công-chúng không được vào xem. Song bao giờ lúc tuyên-án cũng phải đặt phiên tòa-công (audience publique).

Việc dẫn lên tòa hòa giải hay tòa xử-án thời bên nguyên hên bị cũng phải thân-hành đến cho đúng ngày giờ đã định trong trát gọi; song khi vắng mặt hay là tật-bịnh gì có thể ủy người thay được: người thay ấy phải là một người thợ, người làm công hay là người chủ nào cùng một nghề ấy. Các chủ công-nghiệp (chefs d'entreprises) có thể ủy cho người quản-lý hay một người làm công thay được.

Ủy cho ai thay phải làm giấy ủy-quyền vào giấy thường (không giấu tem) hay là viết vào bên dưới bản chính hay bản sao cái trát gọi cũng được.

Nếu ủy cho thay-kiện có tên trong hộ-biện-tịch (avocat régulièrement inscrit au barreau) hay là trạng-sư ở tòa-án dân-sự hàng huyện (avoué près le tribunal civil de l'arrondissement thời không cần phải giấy ủy-quyền.

Hội thẩm-phán lại còn có quyền cho phép:

a) Người vợ ra điều-hòa, tố-cáo hay phản-tố tại hội, khi người chồng vắng, bị ngăn-trở hay là không cho xuất-tịch.

b) Người vị-thành-niên (mineur) ra điều-hòa, tố-cáo hay phản-tố tại hội, khi không có cha hay người bảo-hộ (tuteur) giúp.

Nếu đình nhật đặt phiên tòa-công (jour fixé pour l'audience publique) một bên không xuất-tịch thời xử án

khuyết-tịch (la cause est jugée par défaut) trong hạn ba ngày từ khi thông-đạt có thể phản-đối được. Án sơ-thẩm có thể tạm thi-hành được trừ ký-quĩ cho một phần tư tiền, phần tư ấy không được hơn 100 phật-lăng, hơn thì vẫn thi-hành tạm được mà bên nguyên phải nộp tiền ký-quỹ.

Các hội công-sự-thẩm-phán, không được xét những sự xảy ra trong khi thi-hành án.

Trong những hạt không có hội công-sự thẩm-phán thời quan-án trị-an có quyền được xử những việc phân tranh của chủ với thợ hay là người làm công cũng theo thể-thức như ở trên (xem đoạn chức-quyền của quan-án trị-an đã nói ở trên).

Cách kháng-án(1) **của các hội công-sự thẩm-phán** (2) - Những án của hội công-sự-thẩm-phán không chung thẩm nghĩa là thuộc về những việc giá-ngạch hơn 300 phật-lăng thì có thể kháng-cáo lên tòa án dân-sự (tribunal civil) được. Trong hạn ba ngày sau khi kết-án không được kháng-cáo trừ khi có tạm thi-hành (exécution provisoire) không kể, mười ngày sau khi thông-đạt (signification) thời không được kháng-án nữa.

Thủ-tục kháng-cáo cũng giống như thủ-tục về thương-sự không bắt buộc phải dùng trạng sư: Hai bên không xuất-tịch được có thể ủy người thay như ở các buổng hội thẩm-phán. Nếu ủy một người trạng-sư hay người thầy-kiện có tên trong hộ-biện-tịch thời không cần phải làm giấy ủy-quyền. Tòa dân-sự phải xử đơn kháng-cáo trong hạn ba tháng kể từ khi đầu đơn.

Những án chung-thẩm của các hội công-sự-thẩm-phán thời có thể kháng cáo lên thượng-thẩm (recours en cassation) vì lạm-quyền (excès de pouvoirs) hay là vì trái-luật (violation de la loi).

Lên thượng-thẩm không cần phải thầy-kiện cũng được.

Muốn thượng-cáo thời phải trình ở phòng thư-ký hội công-sự thẩm-phán. Tờ trình ấy phải làm trong hạn năm ngày (kể từ ngày thông-đạt án) và thông-đạt trong hạn tám ngày. Giấy thượng-cáo không cần phải ký-quỹ tiền phạt trước như ở các tòa án khác.

Án của tòa dân-sự xét đơn kháng cáo cũng có thể đem lên thượng-cáo vì không đủ tư-cách (incompétence) vì lạm-quyền (excès de pouvoirs) hay là trái-luật ; (violation de la loi) khi ấy thì phải trình ở phòng lục-sự tòa án dân-sự (greffe du tribunal civil) những quy-tắc thuộc về việc thượng-cáo như thế cũng giống như những quy-tắc về sự kháng-án sơ-thẩm.

Trong hạn 15 ngày từ khi thông-đạt việc thượng-cáo (notification des pourvois en cassation) các bút-lục phải đệ lên tòa thượng thẩm (cour de cassation) tòa phải xét trong hạn một tháng sau khi nhận được đủ giấy má.

Những cách kháng-cáo khác như : ngoại-nhân phản-đối (tierce opposition), cáo-tố thẩm-quan (prise à partie) cũng có thể dùng được theo như lệ thường. Còn cách đầu-đơn xin cải (requête civile) không thể chấp-nạp được. (Xem khoản 480 bộ luật dân-sự thủ-tục chỉ nói đến những toà-án đệ-nhất-thẩm về dân-sự và thương-sự (tribunaux de 1ère instance) (tribunaux civil et tribunaux de commerce) mà thôi).

(Còn nữa)

Lời bàn — Một nước có luật-pháp hợp với công-lý nhân-đạo tức là có những kiến-thức cao-minh quảng-đại. Luật đó dịch đi đến đâu là bầy tỏ những ý-kiến cao-minh quảng-đại đến đấy.

Ta nói đến luật nước Pháp ấy là ta nói đến công-lý nhân-đạo tức là sự vẻ-vang, là cái danh-dự của nước Pháp.

Tại sao ta nói đến luật nước Pháp là nói đến sự vẻ-vang là nói đến danh-dự nước Pháp?

Ta nói đến luật nước Pháp là nói đến sự vẻ-vang, là nói đến danh-dự nước Pháp, vì luật nước Pháp mỗi điều nhất nhất hợp với công-lý nhân-đạo nên được các nước đã tiến-bộ như: Anh, Hoa, Đức, Mỹ vân vân cũng phải hâm mộ.

(1) Những cách kháng-cáo như phản-đối (opposition) ngoại-nhân phản-đối (tierce opposition) và những thể-thức đã định trong luật. (Xem khoản 43 luật năm 1907, khoản 20, 21,... và khoản 156 trong bộ dân-sự thủ-tục (Code de procédure civile)

(2) Lệ đặt công-sự-tài-phán (Juridiction prud'homale) theo luật năm 1907, có thi-hành cho những thuộc-địa Guadeloupe, Martiniquẹ và Réunion. Lệ ấy cũng thi-hành cho thuộc-địa Algérie nữa, song có thay đổi mấy điều như sau này :

Những người được ra ứng-cử hội-viên hội công-sự-thẩm-phán phải hợp những thể-thức sau này :

a) Phải là người có quyền bầu-cử.

b) Phải trọn 30 tuổi,

c) Phải đã trụ-cư (domiciliés) từ hai năm trở lên.

d) Phải biết đọc và biết viết chữ Pháp. Tại những hạt động dân hồi-hồi (population musulmane) những hội thẩm-phán lại có các viên bồi-tọa hồi-hồi nữa (assesseur musulmanes); số bồi ấy bao nhiêu có chỉ định trong các sắc-lệnh đặt hội thẩm-phán.

Những bồi tọa-chủ hồi-hồi (patrons assesseurs musulmanes) và bồi-tọa thợ hồi hồi hay là bồi-tọa làm công hồi-hồi (ouvriers ou employés assesseurs musulmanes) mỗi hạng nghạch (catégorie) số phải ngang nhau. Khi xét những việc có liên-can đến một hay là nhiều người hồi-hồi không có dân-quyền-Pháp (droits de citoyen français) thời ngoại-giả những hội-viên đã định như ở nước Pháp, buổng hòa-giải và buổng xử-án còn phải có hai hội-viên bồi tọa hồi hồi (deux prud'hommes assesseurs musulmanes) một người là chủ một người là thợ hay làm công đều có quyền quyết-nghị (ayant voix délibérative).

Những hội-viên bồi-tọa hồi-hồi do những người hồi-hồi không có dân-quyền-Pháp bầu-cử. Những người có quyền bầu-cử ấy phải có tên trong sổ bầu-cử của hàng tỉnh và phải hợp những thể-thức tuổi, nghề-nghiệp ngụ-cư. Những sổ người có quyền đi bầu phải làm riêng từng cái. Việc bầu hội-viên bồi tọa hồi-hồi cũng như thể-cách bầu các hội-viên khác trong hội thẩm-phán và người ra ứng cử cũng phải hợp những thể-thức như thế. Song người ra ứng cử hội-viên bồi-tọa nếu đã biết đọc biết viết tiếng mẹ đẻ (langue maternelle) thời chỉ biết nói tiếng Pháp cũng được.

Trong những công-sự-thẩm-phán hội ở Algérie lại có thể đặt các thông ngôn theo như cách đặt thư-ký. Những viên thông-ngôn ấy trước khi nhập-nghiệp phải tuyên-thệ (prêter le serment professionnel) tại tòa-án dân-sự, lương-sá phải có sắc lệnh định.

Những hội-viên bồi-tọa hồi hồi cứ ba năm thời bầu lại một nửa.

L. V. N.

CHUYỆN VUI

BỐN ANH EM ĐỀU THIỆN-NGHỆ

Xưa có một người nghèo khổ, sinh được bốn con đã nhớn, một hôm gọi cả các con đến bảo rằng:

— Các con ơi! Nay các con đến tuổi ra đời, phải tìm kiếm lấy mỗi đứa một nghệ gì mà nuôi thân, vì cha già cả, không thể nuôi các con được nữa.

Bốn con nghe nói, đều cùng nhau từ giã cha mà đi. Ra đến ngã-tư đường, người anh cả bảo các em rằng: « các em ơi! Thôi anh em ta chia tay nhau ở đây, và mỗi người đi một ngả, trong bốn năm nữa chúng ta lại về đây tìm nhau mà cùng trở về, từ nay ta phó mặc đủi-may! »

Nói rồi bốn anh em từ biệt nhau mà mỗi người đi một ngả.

Nói về người anh cả, khi đi đường, gặp người hỏi ý-kiến mình định đi đâu. Anh ta trả lời: Tôi muốn đi học nghề. Người kia bèn nói: nếu muốn học nghề, thì theo ngay ta mà học lấy nghề ăn trộm. Hắn trả lời: Không, tôi không học làm gì cái nghề bất-lương ấy, kết-cục chỉ đền bị treo-cổ cùm-kẹp mà thôi.

— Này, mi đừng sợ bị treo-cổ, ta sẽ dạy mi cách ăn trộm mà không ai có thể biết được, và không sao tìm ra được mành mối tăm-tích gì kia.

Hắn nghe anh chàng kia nói, bèn thuận theo học nghề « Trích-cược ». Về sau hắn trở nên một thằng đại-bợm, đến nỗi hắn muốn cái gì là ăn-trộm được cái ấy ngay.

Anh chàng thứ hai trong khi đi đường, cũng có gặp một người hỏi hắn định ý đi đâu. Hắn trả lời muốn đi học nghề. Người kia nói: Thế thì anh nên theo ta mà học nghề thiên-văn, vì anh xem ở đời này không còn cái nghệ gì tài-tình hay khéo mà lại đáng quí-trọng hơn nghệ ấy nữa, và lại không có một sự-vật gì ở trong trời đất là qua được mắt nhà thiên-văn.

Nghe bùi tai, chàng Hai bèn theo học, và sau trở nên nhà thiên-văn học trứ-danh. Khi học đã thành tài rồi, thì ông thầy cho hắn một cái ống viễn-kính rất tốt, có thể trông thấu được cả các vật trên trời dưới đất, và những sự gì kín lấp cũng đều tỏ-tường. Anh chàng lĩnh kính tạ thầy mà trở về.

Anh thứ ba thì đi theo học một người đi săn, mà sau cũng thành nghề cực giỏi. Khi thôi học, ông thầy cũng có cho một khẩu súng và dặn rằng: Ta cho mi khẩu súng thần-diệu này, bắn đâu được đấy, nhắm đâu chúng đấy, không bao giờ sai, mi hãy thâu-nhận lấy. Chàng bái-lĩnh, mà từ biệt.

Còn cậu tư từ khi từ-biệt ba anh mà đi, thì cũng có người hỏi ý cậu có muốn học nghề thợ may không? Cậu từ chối mà rằng:

Thôi, tôi chịu cái nghề lê-chôn ấy thôi, ngồi còm-cọm từ sáng đến chiều, còng-lưng mỏi-cổ, bó gối khoanh-chân, mà cắm-cúi với mũi-kim sợi-chỉ.

Người kia bèn nói: Này anh ơi! anh hãy cứ theo tôi, tôi sẽ dạy cho anh không mấy nỗi học được thành-nghề, thì danh-giá vô cùng.

Nghe người kia dỗ, hắn bèn theo học thợ may, không mấy lúc mà đã thành bác phó may rất giỏi.

Lúc thành nghề, trở về, bác phó Cả cho chiếc kim mà dặn rằng:

— Tôi cho anh cái kim này mà dùng, từ đồ-vật gì dầu như thép, đá, cho chí mềm như chứng sáp, anh cũng khâu được, mà không bao giờ trông thấy vết khâu. Hắn liền nhận kim mà quay về nhà.

Đến bấy giờ là vừa trọn bốn năm; mấy anh em nhà ấy, nhớ đến lời hẹn bỏ trước, đều cùng nhau quay lại chỗ ngã-tư lúc từ-biệt mà tìm nhau. Anh em gặp nhau, vui mừng chào hỏi, rồi cùng về nhà.

Cha thấy các con đều về, cả mừng mà hỏi rằng:

« Gió thổi các con về cả đó à? »

Các con mới lần-lượt kể sự phiêu-lưu trong bốn năm trời, và trình bày cái nghề mình mới học được. Bấy giờ cha con đều quây-quần nhau ở dưới một gốc cây to trước cửa. Lúc đó người cha ngửng đầu lên trên cây mà bảo các con rằng: Nay cha muốn thử tài các con xem học được những nghề gì; này Hai ơi! kia trên cây có tổ chim-sâu, con có thể biết trong đó có mấy chiếc trứng không?

Theo lời cha hỏi, nhà thiên-văn-học chiều ống viễn-kính lên ngọn cây mà nói luôn rằng:

— Thưa cha, có năm chiếc trứng ạ.

Cha bèn quay lại bảo người con cả rằng:

— Cả ơi! con ăn trộm giỏi thì con chèo lẻn cây lấy cho được năm chiếc trứng xuống cho cha. Nhưng con phải làm thế nào cho con chim mái nằm ấp đấy không biết mới được.

Bác bợm-trộm tuân theo lời cha mà lẻn, lấy được cả năm chiếc trứng ở dưới bụng con chim mái đương ấp mang xuống, mà chim mái vẫn không biết.

Cụ già cầm năm chiếc trứng để bốn góc bàn mỗi góc một chiếc, còn một chiếc để giữa, quay lại bảo cậu Ba rằng:

— Con bắn một phát xem có thể trúng được cả năm trứng cho cha xem nào.

Cậu ta bèn lắp đạn để súng lên vai, nhắm bắn một phát, trúng cả năm chứng, như lời cha đã bảo, mà chim con ở trong đều không chết.

Cụ già mới thử đến tài cậu Tư.

— Này bác phó tài-khéo của cha ơi! Bác hãy khâu cho tôi những trứng này lại mà chớ để cho hại đến chim con và trông thấy vết khâu.

Bác phó lấy kim-chỉ ra vá trứng, vá xong lành-lặn đâu đấy rồi, thì bác Cả lại đem lên cây mà đặt dưới bụng chim mái, mà nó cũng vẫn không biết.

Con chim mái ấp được vài hôm, thì nở ra một đàn chim con, mỗi con ở cổ đều có một khoanh lông đỏ, tức là chỗ bác phó may khâu khi trước.

Người cha lúc ấy mới ngợi khen các con đã biết dùng thì giờ có ích mà đi học được những nghề tài. Nhưng nay cha chưa thể biết được rằng bốn con thì ai tài giỏi hơn nhất, vậy hãy chờ xem khi có cơ-hội nào, các con trổ tài thì sẽ biết.

Được ít lâu, bấy giờ trong nước đều lấy làm lo lắng vì Công-chúa nhà vua bị rồng quấn đi mất. Vua lấy làm buồn-rầu, thương nhớ, đêm nỗi đêm ngày quên ăn quên ngủ, có xuống lệnh cho thần-dân hễ ai cứu được Công-chúa mang về, thì gả cho.

Nhân dịp ấy, bốn anh em nhà thiện-nghệ bảo nhau rằng: « Đây là cơ hội mà bốn anh em ta có thể ai nấy đua tài thi sức ra đây ». Rồi bèn cùng nhau định đi cứu Công-chúa cho nhà vua.

Nhà thiên-văn nói: « Để tôi tìm thấy Công-chúa ngay lập tức cho mà

xem ». Nói rồi bèn chiếu ống viễn-kính nhìn mọi nơi, rồi liền nói rằng :

— Tôi trông thấy Công-chúa rồi, Công-chúa ngồi trên hòn đá, cách xa đây lắm, mà bên cạnh có con rồng nằm coi.

Đoạn rồi hắn vào tâu vua để xin một chiếc tầu cho bốn anh em nhà ấy đi cứu Công-chúa.

Được lịnh vua rồi, chúng bèn chở đến tận nơi, trông thấy Công-chúa ngồi đó, còn con rồng thì nằm cuộn mình, đầu gối vào đùi Công-chúa.

Anh Ba trông thấy tức lắm, chỉ chực bắn, nhưng e trúng phải công-chúa chăng, Bác Cả bèn thử nghề mình : bèn lén đến gần con rồng, khẽ bồng được công-chúa ở dưới đầu rồng ra, mà con vật kỳ-quái ấy vẫn nằm ngáy khì khì mà ngủ. Vội vàng mang công-chúa xuống tàu và quay mũi cho nhanh.

Nhưng mà khi con rồng thức dậy, không thấy công-chúa bên cạnh mình, bèn gầm-thét rầm rĩ, rồi đuổi theo chiếc tầu chở công-chúa. Khi con rồng đã bơi gần đến chiếc tầu ấy, thì anh giỏi săn dở ngay nghề mình ra mà bắn một phát trúng giữa tâm. Con vật kỳ-quái ấy ngã lăn ra bên cạnh chiếc tầu, nhưng mà nó to lớn và nặng nề quá, đến nỗi cái cầu ở tầu cũng bị gãy. Những khách đi ở trên cầu bị ngã lăn cả xuống nước, phải vớ lấy những mảnh ván mà bơi cho khỏi chìm.

Trong khi hoạn-nạn nguy-cấp ấy anh thợ may lấy ngay cái kim thần-diệu của mình ra mà khâu vài-mũi vào những tấm ván, chữa lại được cầu, và tu-bổ tầu được vững chãi mang Công-chúa về đến nhà, bình-an vô sự.

Vua thấy công-chúa, mừng rỡ khôn xiết, mới phán-bảo cho bốn anh em nhà ấy rằng :

Trẫm sẽ y lời hứa trước mà gả con gái cho một người trong bốn anh em nhà ngươi ; các ngươi hãy tự chọn lấy. Nghe vua phán vậy, bốn anh em nhà ấy ai cũng muốn lấy công-chúa, bèn sung-đột lẫn nhau.

Cậu Hai cãi cho mình rằng : Nếu tôi không trông thấy công-chúa. thì sao có mang về được, mà tài của anh và các chú cũng là vô-ích, vậy công-chúa là về phần tôi.

Anh bợm trộm viện lẽ rằng : Không được, chú phải biết : nếu tôi không mang được công-chúa ở dưới đầu rồng ra, thì dẫu chú trông thấy, có làm gì nổi ; thế thì công-chúa về tôi là phải.

— Các anh lấy được, nếu tôi không bắn chết được con vật ghê-gớm ấy, thì phỏng các anh với công-chúa có còn đời không ?

Anh thợ may cũng cãi rằng : sao các bác không nghĩ kỹ, nếu không có nghề may của tôi, thì chết đuối cả rồi, còn gì mà cãi nhau nữa ; thế thì công-chúa là của tôi chứ.

Vua phán rằng :

— Các ngươi đều có công cả, mà cũng được hưởng lợi-quyền cả, nhưng vì không ai một mình mà nên việc được, thì cũng không ai được lấy công-chúa cả ; để trẫm sẽ chia một nửa nước trẫm cho các ngươi.

Nghe lời vua phán, bốn anh em đều ưng-thuận mà đồng-thanh nói rằng :

« Thà như thế còn hơn là anh em giận-dữ lẫn nhau. »

Rồi vua chia nửa giang-sơn cho bốn anh em nhà ấy trị vì, thịnh-vượng xung xướng mãi mãi.

TRẦN-TẤN-THỌ dịch thu

Thơ giời

(của quan Phó-bảng Vĩnh-Trụ)

Cao cao muôn trượng ấy là tao,
Dẫu pháo thăng-thiên chẳng tới nào.
Dặn bảo dưới trần cho chúng biết.
Tháng ba tháng tám tớ mưa rào.

Quan nghè Nguyễn-Khuyến họa

Tao chạy quanh vòng biết mấy tao:
Nhưng mà tao có nói đâu nào.
Da tao lổ đổ xanh đen thế,
Bởi tại con Oa (1) thổi bễ-rào.

Thọ-vực ĐÀO-NGUYÊN sao lục

Thơ xuân

I

Oanh hót trên cành nghe đã vang,
Dục người vui gặp tiết xuân sang.
Treo tranh, đốt pháo, bày hoa giả,
Mừng tết năm nay tục vẫn thường.

II

Mỗi một năm, xuân có một lần,
Thấy xuân ta cũng tạm mừng xuân.
Nhân-gian chơi tết, chơi gì mặc,
Ta chỉ chơi bằng một bụng văn.

III

Cảnh xuân, xuân khắp mọi phương [giời,
Dộn dịp mừng xuân, ấy những ai ?
Ta nếu không tiền, văn vẫn có,
Đem văn mà góp với đời chơi.

TRỊNH-ĐÌNH-RỤ

Họa ba bài thơ xuân của ông Trịnh-đình-Rụ

I

Xa gần ầm-ỹ pháo kêu vang,
Nô-nức vui mừng xuân đã sang.
Ăn mặc thì nhau phô tết nhất,
Riêng ai coi cũng vẫn như thường.

II

Một năm xuân có được bao lần,
Thấy cảnh xuân mà những mến xuân.
Nào biết với ai cùng thưởng-ngoạn ?
Có chăng dễ chỉ bạn làng văn.

III

Rực rỡ xuân-quang suốt gâm giời,
Ai mừng xuân đó ? há riêng ai.
Duyên-văn ta hẳng cùng dan-díu
Nào phải tiền mua mới được chơi.

HOÀI-NAM-TỬ

Vịnh người câm

Nào ai mồm mép có ngu khờ,
Hỏi mãi mà sao chẳng thấy thưa ?
Khôn dại truyện đời quen giả điếc,
Dở hay cuộc thế cũng mần ngơ.
Đã đành không học phường ngông- [bềm,
Sao nỡ im hơi đứng thẫn-thờ ?
Chín-chắn khinh người chi lắm tá ?
Thôi đừng ấp-úng tảng làm lơ !

Người câm họa lại

Mồm mép nào ai chịu nước khờ,
Ấy ai có biết hỏi mà thưa !
Lố-lăng lắm giọng thêm buồn chán,
Ấp-úng nhiều điều những ngẩn ngơ.
Khôn tựa « rắn hang » (1) càng tổ [ghét.
Nói như « thánh phán » dễ ai thờ.
Kìa ai có biết hay chăng tá ?
Xin chớ cười nhau, hỏi lửng lơ.

THẦN-DUYỆT

(1) Tục truyền đời xưa nàng Nữ-Oa luyện đá vá giời.

(1) Tục-ngữ có câu : nói khôn như con rắn trong hang mới bò ra.

xem ». Nói rồi bèn chiếu ống viễn-kính nhìn mọi nơi, rồi liền nói rằng :

— Tôi trông thấy Công-chúa rồi, Công-chúa ngồi trên hòn đá, cách xa đây lắm, mà bên cạnh có con rồng nằm coi.

Đoạn rồi hắn vào tâu vua để xin một chiếc tầu cho bốn anh em nhà ấy đi cứu Công-chúa.

Được lịnh vua rồi, chúng bèn chở đến tận nơi, trông thấy Công-chúa ngồi đó, còn con rồng thì nằm cuộn mình, đầu gối vào đùi Công-chúa.

Anh Ba trông thấy tức lắm, chỉ chực bắn, nhưng e trúng phải công-chúa chăng, Bác Cả bèn thử nghề mình : bèn lén đến gần con rồng, khẽ bồng được công-chúa ở dưới đầu rồng ra, mà con vật kỳ-quái ấy vẫn nằm ngáy khì khì mà ngủ. Vội vàng mang công-chúa xuống tàu và quay mũi cho nhanh.

Nhưng mà khi con rồng thức dậy, không thấy công-chúa bên cạnh mình, bèn gầm-thét rầm rĩ, rồi đuổi theo chiếc tầu chở công-chúa. Khi con rồng đã bơi gần đến chiếc tầu ấy, thì anh giỏi săn dở ngay nghề mình ra mà bắn một phát trúng giữa tâm. Con vật kỳ-quái ấy ngã lăn ra bên cạnh chiếc tầu, nhưng mà nó to lớn và nặng nề quá, đến nỗi cái cầu ở tầu cũng bị gãy. Những khách đi ở trên cầu bị ngã lăn cả xuống nước, phải vớ lấy những mảnh ván mà bơi cho khỏi chìm.

Trong khi hoạn-nạn nguy-cấp ấy anh thợ may lấy ngay cái kim thần-diệu của mình ra mà khâu vài-mũi vào những tấm ván, chữa lại được cầu, và tu-bổ tầu được vững chãi mang Công-chúa về đến nhà, bình-an vô sự.

Vua thấy công-chúa, mừng rỡ khôn xiết, mới phán-bảo cho bốn anh em nhà ấy rằng :

Trẫm sẽ y lời hứa trước mà gả con gái cho một người trong bốn anh em nhà ngươi ; các ngươi hãy tự chọn lấy. Nghe vua phán vậy, bốn anh em nhà ấy ai cũng muốn lấy công-chúa, bèn sung-đột lẫn nhau.

Cậu Hai cãi cho mình rằng : Nếu tôi không trông thấy công-chúa. thì sao có mang về được, mà tài của anh và các chú cũng là vô-ích, vậy công-chúa là về phần tôi.

Anh bợm trộm viện lẽ rằng : Không được, chú phải biết : nếu tôi không mang được công-chúa ở dưới đầu rồng ra, thì dẫu chú trông thấy, có làm gì nổi ; thế thì công-chúa về tôi là phải.

— Các anh lấy được, nếu tôi không bắn chết được con vật ghê-gớm ấy, thì phỏng các anh với công-chúa có còn đời không ?

Anh thợ may cũng cãi rằng : sao các bác không nghĩ kỹ, nếu không có nghề may của tôi, thì chết đuối cả rồi, còn gì mà cãi nhau nữa ; thế thì công-chúa là của tôi chứ.

Vua phán rằng :

— Các ngươi đều có công cả, mà cũng được hưởng lợi-quyền cả, nhưng vì không ai một mình mà nên việc được, thì cũng không ai được lấy công-chúa cả ; để trẫm sẽ chia một nửa nước trẫm cho các ngươi.

Nghe lời vua phán, bốn anh em đều ưng-thuận mà đồng-thanh nói rằng :

« Thà như thế còn hơn là anh em giận-dữ lẫn nhau. »

Rồi vua chia nửa giang-sơn cho bốn anh em nhà ấy trị vì, thịnh-vượng xung xướng mãi mãi.

TRẦN-TẤN-THỌ dịch thu

Thơ giời

(của quan Phó-bảng Vĩnh-Trụ)

Cao cao muôn trượng ấy là tao,
Dẫu pháo thăng-thiên chẳng tới nào.
Dặn bảo dưới trần cho chúng biết.
Tháng ba tháng tám tớ mưa rào.

Quan nghè Nguyễn-Khuyến họa

Tao chạy quanh vòng biết mấy tao:
Nhưng mà tao có nói đâu nào.
Da tao lổ đổ xanh đen thế,
Bởi tại con Oa (1) thổi bễ-rào.

Thọ-vực ĐÀO-NGUYÊN sao lục

Thơ xuân

I

Oanh hót trên cành nghe đã vang,
Dục người vui gặp tiết xuân sang.
Treo tranh, đốt pháo, bày hoa giả,
Mừng tết năm nay tục vẫn thường.

II

Mỗi một năm, xuân có một lần,
Thấy xuân ta cũng tạm mừng xuân.
Nhân-gian chơi tết, chơi gì mặc,
Ta chỉ chơi bằng một bụng văn.

III

Cảnh xuân, xuân khắp mọi phương [giời,
Dộn dịp mừng xuân, ấy những ai ?
Ta nếu không tiền, văn vẫn có,
Đem văn mà góp với đời chơi.

TRỊNH-ĐÌNH-RỤ

Họa ba bài thơ xuân của ông Trịnh-đình-Rụ

I

Xa gần ầm-ỹ pháo kêu vang,
Nô-nức vui mừng xuân đã sang.
Ăn mặc thì nhau phô tết nhất,
Riêng ai coi cũng vẫn như thường.

II

Một năm xuân có được bao lần,
Thấy cảnh xuân mà những mến xuân.
Nào biết với ai cùng thưởng-ngoạn ?
Có chăng dễ chỉ bạn làng văn.

III

Rực rỡ xuân-quang suốt gâm giời,
Ai mừng xuân đó ? há riêng ai.
Duyên-văn ta hẳng cùng dan-díu
Nào phải tiền mua mới được chơi.

HOÀI-NAM-TỬ

Vịnh người câm

Nào ai mồm mép có ngu khờ,
Hỏi mãi mà sao chẳng thấy thưa ?
Khôn dại truyện đời quen giả điếc,
Dở hay cuộc thế cũng mần ngơ.
Đã đành không học phường ngông- [bềm,
Sao nỡ im hơi đứng thẫn-thờ ?
Chín-chắn khinh người chi lắm tá ?
Thôi đừng ấp-úng tảng làm lơ !

Người câm họa lại

Mồm mép nào ai chịu nước khờ,
Ấy ai có biết hỏi mà thưa !
Lố-lăng lắm giọng thêm buồn chán,
Ấp-úng nhiều điều những ngẩn ngơ.
Khôn tựa « rắn hang » (1) càng tổ [ghét.
Nói như « thánh phán » dễ ai thờ.
Kìa ai có biết hay chăng tá ?
Xin chớ cười nhau, hỏi lửng lơ.

THẦN-DUYỆT

(1) Tục truyền đời xưa nàng Nữ-Oa luyện đá vá giời.

(1) Tục-ngữ có câu : nói khôn như con rắn trong hang mới bò ra.

Dịch Đường-thi

Cửu nguyệt cửu nhật vọng hương đài.

九月九日望鄉臺

Tha tịch tha hương tòng khách bôi,

他席他鄉逐客杯

Nhân tình dĩ yếm nam trung khổ,

人情已厭南中苦

Hồng nhạn na tòng bắc địa lai (1)

鴻鴈那從北地來

DỊCH

Trùng-dương tới Vọng-hương-đài,
Ngập ngừng rót chén quê người đưa [nhau.
Người Nam nghe đã chán chiều,
Mấy hàng nhạn Bắc dặp dìu lại sa.

Thọ-vực ĐÀO-NGUYÊN lai cảo

Hát xuân

Ấy ai dòng dõi tiên rồng,
Ngày xuân ai có động lòng chăng ai?
Nước nhà đương buổi bán-khai,
Bao giờ cho được tới nơi mạnh-giàu!
Xa trông muôn nước năm châu,
Thử xem người Mỹ người Âu thế nào?
Ấy ai nghiệm các vì sao,
Biết rằng sao-hỏa trên cao có người?
Ấy ai xa vượt bể khơi,
Mở tân-thế-giới cho đời bấy lâu?
Ấy ai chế-tạo các tầu?
Ấy ai biết quả địa-cầu chạy quanh?
Chẳng qua người cũng như mình,
Đua chen cũng buổi xuân xanh đó mà!
Trông người lại ngẫm vào ta,
Những là hổ thẹn, những là lo âu!
Ngày xuân thâm thoắt rất mau,
Bước tương-lai dễ biết đâu mà lường,
Tuổi xuân xin chớ coi thường,
Chơi xuân ta cũng liệu đường mà chơi.
Mong sao đứng ở cõi đời,
Người hay ta cũng theo đòi một hai.
Chữ rằng: « xuân bất tái lai ».

NGHIÊM-XUÂN-LÂM

Láu-cá phú

Có một cậu, có một cậu:
Mặt mũi khôi-ngô, tính khí nhanh-nhẩu.
Quần áo chững chàng, ăn nói rất thạo;
Ngỡ cậu ra tuồng, con nhà gia-giáo.
Ai ngờ tập quen, những thói xấc-xáo.
Tôi bảo cậu này: thật cậu đồ láu.

* * *

Cậu ấy đáp lại, nghĩ mà cũng khâu:
« Láu chẳng mình tôi, thiên-hạ bằng sáu;
« Cũng có hạng láu, trăm voi bát sáo.
« Lại có hạng láu, mèo già hóa cáo;
« Ra dọng từ-mờ, giả-cách nhân-hậu.
« Chẳng những cờ-bạc, láu lỉnh gian-giảo;
« Chẳng những buôn bán, láu-lỉnh điên-đảo.
« Nào thầy đồ láu, làm ra dạo-mạo,
« Hỏi đến chữ nghĩa, dốt đặc cán tàu.
« Nào thầy lang láu, miệng nói liến-xáo,
« Hỏi đến mạch-lạc, chi-khươn bát-nháo.
« Nào thầy số láu, rằng môn cụ Đoàn;
« Nào thầy địa láu, rằng phép cụ Tả.
« Quan-lại mà láu, khoét hại dân ngu;
« Tổng-lý mà láu, bắt nạt gái hóa.
« Ông sư láu cá, thầy vãi liền ve;
« Bà vãi láu cá, thầy sư liền gọ.
« Phường láu chặt đường, chẳng nghĩ danh-giá.

* * *

(1) Bài thơ này là của ông Vương-Bật, khi ấy ông ở nơi khách-địa là đất Nam-Trung, nhân tiết trùng-dương, lên Vọng-hương-đài, nhớ cảnh gia hương mà làm ra.

Nghe cậu ấy nói, ngẫm mà phải cả.
Tôi bảo cậu này: đây tôi chẳng lạ.
Đạo giời rất công, sao được giả-rá;
Đạo giời rất minh, sao được dối trá.
Ta mà láu người, người lại láu giả;
Ta đã láu rồi, còn lại láu quá.
Bắc cầu mà noi, giồng cây ăn quả.
Ai láu mặc ai, cậu phải chừa đã.
Đốt hết sách láu, họa may mới khá.
Cậu ấy nghe nói, cậu ấy xin tạ:
« Rằng tôi từ nay, chừa nghề láu-cá »

Thọ-Vực ĐÀO-NGUYÊN lai cảo.

Câu hát vặt

Trung Nam Bắc con một nhà,
Cũng nhau ta phải thuận-hòa cùng nhau.
Lần lần anh trước em sau,
Dắt nhau ta bước lên cầu văn-minh.
Cuộc đời đương buổi đua ganh,
Đứng trên đài múa vô-danh cũng hèn.
Ngày xuân chạy chóng như tên,
Tuổi xuân ai đó? cũng nên nghĩ cùng.

BÙI-QUANG-CHIÊM

Cùng chung một giống một loài,
Cũng dân một xứ, cũng người một phương.
Nhiều điều bọc lấy giá-gương,
Người trong một nước thì thương nhau cùng.

* * *

Tiền-tài thực chẳng mê ai,
Ai mê tiền-tài nên thói dảo-điên.
Đem lòng đổi trắng thay đen,
Lọc lừa từng cạnh, bon chen từng đồng.

* * *

Thế-gian chuộng kẻ lắm tiền,
Nào ai chuộng kẻ nghèo hèn ở đâu?
Bụi tuy sinh đẹp mặc dầu,
Kém tiền em cũng kém màu đẹp sinh.

NGUYỄN-HÙNG-TẮC

Hát nói

(Bài này là của cụ nghè Dương-Lâm (1))

Nhận vọng cầm tại, nhớ chàng Hai mà hỏi lại cô Hai, tiện đây hỏi một đôi lời, đàn-bản ấy cũng ai tơ phiềm cũ?

Hồng phấn kỷ nhân vi quả phụ,
Bạch đầu nan lão Trác-văn-Quân.

Thề thì ta: khi gió mát, khi giăng sân, chừng bạch-tuyết dương-xuân còn tưởng nhớ. Sẵn đàn-bản gảy chơi khúc nữa, có kể chi tang-chở xóm bình-khang. Xưa nay nghề nghiệp thế thường.

ĐÀO-NGUYÊN sao-lục

Cô đào khóc kép

Tơ chùng phiềm lạc, ngẫm duyên mình thương nỗi Trác-văn-Quân. Gặp nhau chăng giấc mộng lúc đêm xuân, người hồng-phấn khách văn-thân ngao-ngán nhẽ.

Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy,
Tàn thanh đào để vị thùy thương.

Cung cầu-hoàng ai gảy lúc đêm trường, đàn nhạn lạc kêu sương đau đớn nỗi! Hỏi chốn cũ Thiên-Thai chừng lạc lối, bến Tầm-Dương ngao ngán buổi canh khuya. Chập chờn một tỉnh mười mê!

Thuyết-Mai BÙI-XUÂN-QUANG

(1) Buổi ấy cụ nghè đàu chơi nhà ả đào tên là Hai để hát, nhưng vì chồng, ỷ là người kép mới chết, có ý không muốn hát, cụ nghè đọc bài này xong, ỷ liền hát ngay.

TRẢ LỜI TẠP-CHÍ NAM-PHONG

Hữu-Thanh tạp-chí số 6 về mục văn-nữ-giới có đăng bài văn của Cúc-Hương nữ-sĩ cải-chính mấy chỗ nhầm chữ trong bài « khảo tuồng hát An-nam » đăng báo Nam-Phong số 76. Vừa rồi Nam-Phong có đăng bài cải-chính, cũng theo như cô Cúc-Hương cải-chính, mà lại có chỗ không đúng, là : « tiếng đàng trong hay lẫn **nh** với **gi** » câu này người các tỉnh đàng trong không nhận. Các ngài đang làm bộ Việt-Nam tự-điển, mà khảo-cứu như thế, thì lại là một sự nhầm nữa, lại phải cải-chính nữa !

Sau có mấy câu rằng : « Báo Hữu-Thanh đã có bụng tốt chỉ-trích cho biết mà cải-chính hộ cho, bản-chí xin có lời cảm ơn cái thịnh-tình nhã-ý của các ngài biên-tập báo ấy ». Mấy lời này xem ra lời đại-nhân quân-tử, đúng nghĩa (cải quá bất lận) lắm thay ! Song có một điều là : bài cải-chính là bài của Cúc-Hương nữ-sĩ, chứ không phải các người biên-tập, vậy nên bản-chí biên-tập không dám nhận lời cảm ơn ấy.

Tuy vậy, xem bài cải-chính ấy, trước thì cải-chính những chỗ nhầm, sau thì cảm ơn người chỉ-trích, cái văn-thể đến đó đã kết-thúc rồi, tưởng không có câu gì mà đeo vào sau được nữa ; nếu đến đó mà dừng bút ngay, thì bài cải-chính ấy sẽ có giá-trị lắm. Nhưng sau lại đeo thêm mấy câu rằng : xem thế thì biết những bài đăng trong bản-chí, các ngài đã có bụng yêu, dụng công đọc kỹ lắm. Về phần bản-chí đồng-nhân thì xin thú thật rằng : những bài của quí tạp-chí Hữu-Thanh, thật không bao giờ có thể đọc kỹ được như thế », mấy câu này đọc lên ai cũng bật cười !

Các ngài nói rằng : vì chúng tôi dụng công đọc kỹ mới thấy bài của Đạm-Phương nữ-sử, còn về phần các ngài không bao giờ đọc kỹ, thế thì sao mà thấy bài cải-chính của cô Cúc-Hương ?

Nay bản-chí đồng-nhân cũng xin thú thật rằng : chúng tôi đã mang cái trách-nhiệm nhà ngôn-luận, thì phàm việc gì, cũng cứ đường ngay nhỗ thẳng mà nói, chứ chúng tôi không biết nói quanh co xiên xỏ bao giờ.

HỮU-THANH.

Bản-chí khải-sự

Báo mấy kỳ nay xuất-bản hơi chậm, là bởi hiện nay bản-chí mới sửa sang thêm ít chữ Hán vào. Vì những bài nói về địa-dư lịch-sử hay là thi ca từ phú có chữ Hán, mà nếu không chua thêm chữ Hán thì người xem không rõ ; mà sắp chen thêm chữ Hán, thì cũng tốn thì giờ lắm, nên báo phải ra chậm mất mấy kỳ, xin các ngài lượng cho.

∴

Xin nhắc để các ngài mua báo biết cho rằng : ngài nào mua báo cả năm hay nửa năm, xin kíp gửi tiền về cho, để bản-chí tiện việc tính-toán sổ sách.

TIỂU THUYẾT

TRỌN ĐÁ THỬ VÀNG

(Dịch truyện Tây)

(Tiếp theo)

Chàng bèn quỳ gối bên nàng và hai tay đưa lên nắm lấy tay nàng. Chàng nói :

— Nàng Huê-Bích ơi ! nàng có nhớ rằng : khi mới lại đây, nàng nắm tay tôi, cũng như tôi nắm tay nàng bây giờ không ? Nàng có nhớ rằng : khi tôi ngỏ ý e sợ cho nàng tới đây hoặc có mang tiếng nọ kia ở cửa mồm thiên-hạ, thì nàng trả lời tôi ra làm sao không ? Nàng có nhớ hay không, xin nàng nói cho tôi biết !

Nàng gật đầu, ý trả lời có.

Chàng lại thỏ-thẻ nói :

— Đấy, có phải lời tôi nói là đúng lắm không ? Hà nay chẳng vì lẽ ấy mà nàng khóc-lóc thảm-thương đó ư ?

Nàng bấm ruột cắn môi, se-sẽ đáp rằng :

— Tôi có khóc đâu !

— Thế nàng có tiếc những việc nàng đã làm đó không ?

Nàng vội vàng nói :

— Thưa không ! quả không.

— Nàng nói phải lắm. Nay nàng đã giúp tôi nên mạnh khỏe được rồi, vậy tôi đã đủ sức yêu-cầu nàng một điều quý-báu và hệ-trọng cho sự sung-sướng suốt một đời tôi nữa, là tôi muốn yêu nàng ; chẳng hay nàng có hạ-cố mà lấy đến tôi chăng ?

Nàng quay nét mặt đầm-đà những nước mắt lại nhìn chàng mà kêu to lên rằng :

— Tôi kết tình cầm-sắt với cậu ư ? Tôi ấy ư ? !

— Phải, mợ ấy, mợ yêu của tôi ấy ! Trước kia tôi đã tưởng đến phải chết sầu chết não ở trong cảnh đơn-độc của tôi thôi, may đâu gặp mợ, mợ làm cho tôi lại mến đời một ít nhiều. Vậy chớ mợ có thương tôi cho tròn quả-phúc chăng ? Trước mợ đã chữa bệnh sầu cho tôi, liệu bây giờ mợ có ra ân mà chữa bệnh tình cho tôi nữa không ?

Tôi kết duyên cầm-sắt với cậu ư ?

Nàng nhắc lại câu đó một cách vui-sướng, một cách đa-tình lạ thường, sau bỗng thấy nàng sầm nét mặt xuống, hình như người thất-vọng vô-cùng, vô-hạn vậy.

Chàng thấy thế kêu lên rằng :

— Mợ làm sao thế ?

Nàng đưa hai tay lên che mặt nói :

Ôi ! khổ sở thân tôi chừa ! Tôi không sao lấy được cậu đâu !

Chàng ngạc-nhiên ngơ-ngác hỏi :

— Mợ không lấy được tôi ư ? Trời ơi ! tại làm sao thế ?

— Cậu đừng hỏi tôi câu đó, tôi không thể trả lời được ! Nhưng xin cậu biết cho rằng : hai ta không thể nào nên vợ chồng được !

— Tại sao thế ? Hay tại vì tôi có của-cải chăng ? Vì tôi giàu có mà mợ sợ thiên-hạ nói mợ lấy tôi là lấy của cải của tôi chăng ?

— Trời ơi ! Cậu Uyên-Sơn ơi ! cậu

khá hỏi tôi điều ấy, tôi chết mất thôi!

— Mợ ơi! mợ!

Nàng sẽ đẩy chàng ra, nói rằng:

— Thôi, cậu để tôi về nhé!

Rồi nàng cố hết sức đứng dậy, loạng-choạng như người say rượu, tay run cầm-cập, thò ra lấy khăn mũ, chân run lẩy-bẩy bước ra ngoài bực cửa, miệng thì lúng-búng nói rằng:

— Thôi, chào cậu, cậu phải để tôi đi, tôi phải thế mới được! Xin cậu làm phúc, chớ hỏi căn-vặn tôi nữa, mà tôi lại hóa điên mất...

Nàng ngoảnh đi mà bắt tay chàng, rồi hấp-tấp bước ra.

Chàng thấy nàng thoái-thác một cách kỳ-khôi như thế, thì vừa đau-đớn, vừa ngạc-nhiên vô-cùng. Suốt ngày hôm đó, chàng nghĩ vỡ óc mà không ra duyên-cớ mối-manh gì! Đến tối, chàng không sao nén tâm an-nghỉ được, lại phải lóp-ngóp đi đến chơi nhà Huê-Bích. Nàng trông thấy chàng tới, vội chìa tay ra đón tiếp chàng một cách rất ân-cần. Nàng nói:

— Xin cậu sá lỗi cho tội đã làm phiền-lòng cậu... nhưng — trời ơi! — nếu cậu biết nỗi lòng tôi đau đớn là nhường nào nhỉ? — Đã bao phen tôi thề rằng không được giáp mặt cậu nữa, song thau ôi! — tôi không tài nào có đủ can-đảm mà giữ lời thề đó. Vậy nay tôi xin với cậu thương tôi mà hứa cho tôi một điều này thì may cho tôi lắm: Từ giầy trở đi, cậu đừng nhắc đến chuyện trưa hôm nay nữa nhé!

— Mợ yêu của tôi ơi!

Không thể được cậu ạ! Tôi xin nguyền với cậu rằng sự đó không thể được! Mà nếu cậu không hứa cho tôi điều đó, tôi xin tinh-nguyện bỏ chỗ này ngay lập tức mà đi vong bạt mọi nơi, chẳng còn bao giờ lại chớ về nữa. Cậu phải biết cho rằng sức tôi không sao chịu nổi sự phiền nào như buổi chưa hôm nay một lần nữa đâu! Cậu hứa cho tôi điều ấy đi, bằng không ta gặp nhau bữa này là bữa cuối cùng đó.

Chàng Uyên-Sơn buồn rầu mà đáp:

— Vâng, tôi xin hứa với mợ điều ấy, song mợ cũng phải hứa lại với tôi một điều này mới được nhé. Hễ bao giờ mợ thấy không còn sự gì nó ngăn trở đôi ta nữa, thì mợ sẽ nhận lời cầu-khẩn của tôi nhé!

Nàng hoảng-hốt gật đầu, rồi nắm lấy tay chàng mà nói:

— Đáng lẽ tôi không nên để cho cậu còn hi-vọng gì về việc ấy nữa thì mới phải, là vì rằng sự ngăn-trở đó, dẫu muôn năm nghìn kiếp cũng vẫn còn... Cậu ơi! Nông-nỗi vì đâu mà cậu lại gặp tôi thế nhỉ?

Nàng nói xong, bất-giác cảm động quá, đưa ngay tay chàng lên môi hôn.

Trước kia, chàng còn đau đớn lạ lùng, sau thấy nàng cư-xử một cách quá-thân với mình như thế, chàng bèn nói:

— Thôi! trăm sự bởi Trời cả, Miễn sao tôi còn được nhìn thấy mặt mợ, nghe thấy tiếng mợ thì thôi!

Từ hôm ấy mà đi, cậu mợ lại cứ đi lại thăm viếng nhau như trước, song hễ nghĩ tới buổi ngỡ tâm-sự cùng nhau, thì trong sự giao-thiệp đó hình như vẫn có sự gì khó chịu vậy. Đã từng phen, Uyên-Sơn muốn hỏi đến chuyện xưa, nhưng nghĩ tới lời

ước cũ, lại đành phải im miệng, nên chỉ một mực lấy mắt đưa tình thôi.

Lỗ-Miên bận nhiều việc riêng, nên thỉnh-thoảng mới lại thăm Uyên-Sơn. Chàng vẫn hỏi thặm về tin tức nàng Huê-Bích, nhưng Uyên-Sơn cứ hết sức nói lảng đi chuyện khác.

Khi chàng khỏi đã được 5, 6 ngày rồi, chàng theo lệ thường lại thăm Huê-Bích, thì thấy cửa đóng then cài, vườn hoang vắng ngắt... Cách hai giờ nữa, chàng lại tới, song cũng chẳng thấy một ai ra mở cổng. Chàng rầu rầu nét mặt, lui bước về nhà. Khi vừa tới ngõ, bắt được giấy của nàng nói rằng: nàng công việc bận, đến đêm mới có nhà được.

Uyên-Sơn không biết buổi ngày hôm ấy là ngày chi nữa; chàng đi lẩn thẩn ở ngoài bến, trông trời nhìn nước như một kẻ tội-nhân, nghĩ mãi choáng óc, mà không biết rồi thân-thế Huê-Bích sau này ra đến làm sao! Cũng có lúc, chàng đã ngờ vực nọ kia, song chàng lại tự bắt mình không được nghĩ thế nữa, nhưng mà, than ôi! - chàng không nghĩ thế, vị tất đã để tâm vào sự vui-sướng được đâu.

Chàng đi vơ vẩn trên đường, bất-giác cứ quay về ở phố nàng ba bốnượt mãi mãi.

Hai giờ đêm vừa đánh, mà chàng còn thẩn thơ đứng trước cổng người yêu, con mắt đăm đăm nhìn qua cửa sổ. Đang lúc bàng-hoàng hoảng-hốt, đứng ngây như tượng đá, trơ như cột đồng, bỗng có ba người rón rén bước lại sau, nắm lấy cánh tay chàng. Trong một chớp mắt, họ đã ôm chặt hết người, dẫu đến sức gầu tài hùm, cũng khôn đường thoát khỏi. Chàng cũng cắp hỏi rằng:

— Các quan muốn gì? Nếu các quan muốn tiền thì ví bạc của tôi đây, các quan cứ việc lấy mà thả tôi ra.

Họ vừa đối một cái đèn lồ quay chỗ sáng lại mặt chàng, vừa làm ra bộ giận dữ mà đáp:

— Chúng tao lại thèm lấy bạc của mày a? Dễ thường mày tưởng tao cũng là phường đầu trộm đuôi cướp như mày đó hẳn?

Một người nhìn nét mặt chàng, vội kêu lên rằng:

— Không phải nó rồi! Thằng cướp kia người nó lùn hơn mà nét mặt nó đen hơn kia! Người này không giống nó tí nào hết.

Rồi cả ba người cùng đồng-thanh lên hỏi vặn chàng một cách nạt-nộ rằng:

— Bác là ai? Cớ sao bác lảng-vảng tới chốn này?

Chàng cũng rắn-rỏi hỏi lại:

— Vậy chớ các bác là ai đã?

— Chúng tôi là linh cảnh-sát, chúng tôi đến đây để rình một thằng cướp nó lẩn-lút ở trong hộ này.

Chàng bèn nói tên và chỗ ở cho bọn người kia biết.

Bỗng trong ba người ấy, có một người bàu bỏng cũng đi cảnh-sát lên tiếng nói:

— Tôi có biết ông này! Phải, hôm nọ tôi đã bán cho ông ta một cái đệm ở tiệm Đại-thắng thật. Ông là một người phú-gia nước Anh đó mà! Ông Uyên-Sơn ơi! Chúng tôi xin lỗi ông nhé! Vì trời tối tăm thế, sao khỏi chúng tôi bắt nhầm ông được! Vả chăng việc chúng tôi làm đây, chẳng qua là việc có ích đó thôi, ông ạ!

Chàng nghe người đó nói có lẽ phải, nên chàng cũng chỉ tự-cười

mình là người quá mò-mẫm, chớ cũng không trách-móc được ai cả.

Chàng đứng một mình, vừa quay gót lại tiệm, chưa qua khỏi nhà Huê-Bích, bỗng thấy cửa nhà nàng khẽ mở ra; chàng trống ngực đánh thòm-thòm, nghĩ một lát, nép người vào tường, ẩn sau mấy cái thùng rượu không, nhịn thở mà đứng rình..... Chàng đứng cách cổng nhà nàng chỉ độ ba bốn bước là cùng. Chàng nghe có tiếng người đàn ông nói rằng :

— Thế nào ? có ai không ?

Lại nghe thấy tiếng người con gái nói :

— Không có ai cả ; anh cứ bước ra thôi.

Chàng nghe rõ tiếng nàng Huê-Bích người run lập-cập.

Rồi thấy một người mặc một cái áo tơi rộng khẽ rón bước ra, đưa mắt đi nhìn mọi nơi một cách e-dè lắm.

Cũng nhờ có bóng thùng rượu che kín người, nên kẻ kia đi qua mà không biết.

Rồi thốt-nhiên người đó hoặc vì có trông thấy ai chăng ? Hoặc vì có ngờ vực sự gì chăng ? Lại quay gót trở lại nơi sau thùng rượu nhìn kỹ một lần nữa, xong mới vững dạ bước đi. Lúc ấy, chàng Uyên-Sơn thấy người kia tiến lại gần mình, mà cũng chẳng buồn đưa tay về đến khẩu súng để trong túi nữa ; cho hay chàng đau-đớn buồn rầu về sự nàng ăn-ở đến bậc biết là nhường nào ?

Người họ đi khỏi vừa được vài ba phút, thì thấy tiếng người kêu, tiếng súng nổ vang động. Rồi lại thấy người mặc áo tơi chạy qua trước mặt chàng nhanh như điển, vừa tới cổng nhà Huê-Bích, thì dừng bước, run lập-cập gọi rằng :

— Cô Huê-Bích ơi ! mở cửa cho tôi mau lên ! họ đuổi bắt tôi đó !

Chắc rằng nàng vẫn đứng rình lối ra vào thì phải, vì người nọ chưa nói xong, thì đã thấy cửa mở ra, rồi lại khép lại tức-khắc.

Được chừng nửa phút nữa, Uyên-Sơn vừa ở chỗ nấp ló đầu ra, thì có mấy người hấp-tấp chạy đến vồ lấy chàng. Họ biết chàng, bèn kêu om lên rằng :

— Ơ ! lại ông ban nẫy. Ông đứng ở đây, chắc ông có thấy một người vừa chạy qua đây ; vậy chớ người ấy nấp ở chỗ nào, ông bảo dùm chúng tôi.

Chàng đáp :

— Tôi không trông thấy ai hết.

— Ông tất phải trông thấy nó chứ ! Ở đầu phố đàng kia, chúng tôi đã có người canh-gác, vậy nó không thoát khỏi được ; nó chỉ nấp ở trong mấy cái nhà này thôi, nhưng ở trong nhà nào thì ông bao cho chúng tôi biết đi.

Một người trông thấy cửa nhà nàng Huê-Bích khép chưa được khít, còn ló ánh đèn ra ngoài phố, bèn trỏ vào đấy nói rằng :

— Thôi, hẳn ở trong cái nhà này rồi ! Hãy còn sáng kia mà !

Chàng vội vàng nói :

— Không phải ở đấy đâu ! chắc là ở cái nhà thứ ba kia thì phải, vì tôi đứng đây thấy nó chạy quá ra mãi đàng ấy kia. Chẳng hay nó phạm tội chi thế ?

Một người kêu lên rằng :

— Tội chi à ? ông không biết sao ? Nó là một tên tướng cướp ở Phan-xi-Cô này ; mỗi đêm nó giết hết bao người lương-thiện, ông có biết không ?

Chàng nghe nói biết rằng con người mình thương-yêu như thế, mà phải

lòng một thằng tướng giặc, thì uất lên kêu một tiếng lớn :

— Chao ôi !

Một người to lớn, trông như đầu đảng bọn cảnh-sát ấy liền bảo những người khác rằng :

— Anh em nghe nhé ! Thằng cướp đó chỉ ở trong ba gian nhà này thôi, vậy ta hãy khám cái nhà đàng kia, tức là cái nhà ông nọ vừa chỉ cho ta đó, và ta để người đứng gác trước cửa hai cái nhà này ; như thế rồi ta sẽ lần-lượt khám hết cả mà !

Ai nấy cùng thuận lời bàn đó.

Trong khi họ đang phân việc cùng nhau, thì Uyên-Sơn lẻn vào nhà Huê-Bích. Người đứng gác cổng nhà nàng là người bán bông, thấy chàng đi tới, yên trí chàng vào với tình-nhân, cũng không nghĩ chi đến việc giữ chàng ở lại nữa. Chàng khẽ gõ cửa, chẳng ai trả lời hết.

Chàng ghé miệng vào chỗ lỗ thìa khóa, nói nhỏ rằng :

— Tôi là Uyên-Sơn đây mà ! Họ sắp vào đây khám, vậy mà tôi có trông thấy cô mở cửa cho tên tướng giặc vào, nay tôi đến để cứu tên ấy đây. Cô mau mở cửa ra, chớ để mất một phút nào cả.

Chàng vừa nói xong, nghe tiếng thì-thào ở trong đó, biết rằng họ hỏi ý nhau ; rồi thấy họ ra mở cửa. Nhờ bóng cây đèn nhỏ, chàng trông thấy người mặc áo tơi đứng cạnh nàng Huê-Bích, đương trông-trọc mắt nhìn chàng một cách tối-khả-nghi.

Mặt nàng lúc ấy vì ngượng-ngùng quá, vì thất-vọng quá, tái mét đi như mặt gà cắt tiết. Chàng cũng chẳng thèm nhìn nàng, chỉ trông người nọ mà bảo cho mọi cách để thoát-thân thôi.

Người nọ nghiến răng mà đáp :

— Họ không thể bắt sống được tôi đâu !

Uyên-Sơn nói :

— Này anh hãy nghe tôi nhé ! Anh mặc cái áo tơi này cùng cái mũ này của tôi, anh cứ tự-nhiên mà đi ra ngoài phố ; người đứng gác ngoài đó sẽ tưởng anh là tôi, họ sẽ để anh đi thoát...

Người nọ vẫn nghi-hoặc, hỏi lại rằng :

— Ai bảo-nhận cho tôi rằng : đó chẳng là một cái mưu anh định lừa bắt sống tôi !

Nàng Huê-Bích bèn nói :

— Tôi bảo-nhận cho anh ! ông Uyên-Sơn đây người thực-thà hơn sự trung-tín kia đó !

Người nọ vừa thay áo vừa hỏi Uyên-Sơn :

— Chẳng hay vì lẽ gì mà ông là người phú quí sướng như thế, lại có lòng thương đến thân-thế một thằng tướng cướp như tôi đây ?

Uyên-Sơn chỉ trả lời một câu vắn-tắt rằng :

— Vì tôi không muốn họ giết chết ông ở trong cái nhà này.

Người nọ đáp :

— Thôi, dù thế nào mặc lòng, tôi cũng hãy cám ơn ông để tâm đến tôi như thế đã. Rồi sau này ta còn được gặp nhau..... Thôi, cô Huê-Bích nghỉ nhé !

Người ấy chào chàng một cách rất đường-bệ, rồi lui ra.

Uyên-Sơn ngồi phệt xuống cái ghế bành ; còn Huê-Bích thì rón rén ra nhìn qua cửa sổ, đợi trông theo tên giặc.

Chẳng bao lâu nghe thấy tên đó mở cửa ra ngoài phố, người gác

theo hắn vài bước thấy mũ ấy áo ấy, cho là Uyên-Sơn, lại quay lại chỗ cũ đứng cạnh. Trong một lát, không nghe thấy tiếng giầy hắn đâu nữa.

Bấy giờ nàng Huê-Bích mới khép cửa sổ, lui vào quỳ xuống trước mặt Uyên-sơn, cầm lấy tay chàng mà nói :

— Xin cậu tha thứ cho tôi ! Cậu mà biết rằng.....

Nàng chưa nói hết, chàng đứng phắt dậy, chạm phải tay nàng, hình như đụng phải miếng sắt nung đỏ vậy :

Chàng cười nhạt một cách khinh-khỉnh mà nói :

— Cô muốn sống im ngay !

Nàng gục đầu xuống đệm ghế, cố sức cầm thổn-thức ở trong tâm lại, thành ra đôi bên vai cứ bật nẩy lên như người điên-cuồng hoảng-hốt.

Chàng ngoảnh đi mà bảo nàng rằng :

— Cô nghe nhé ! Tôi mà còn ở lại đây, là tôi muốn cho ông cướp kia đi thoát đó. Vậy nếu cô còn thở một tiếng, còn nói nửa lời, tôi thề rằng không còn ở đây một phút nào nữa, tôi đi ngay lập-tức, hoặc có sầy ra sự gì cho tôi, cho ông cướp ấy cũng mặc lòng.

Nàng Huê-Bích ngẩng mắt trông lên trời, hình như muốn cầu Hoàng-thiên thấu nỗi tâm-can cho mình, mà thương-hại đến mảnh thân bồ-liễu của mình vậy. Nàng cứ quỳ yên như trước, đầu vẫn gục xuống đệm ghế...

Chừng được vài bốn phút, nghe tiếng người sầm-sầm gõ ngoài cổng cái.

Năm sáu người cầm súng giắt dao rất là dữ-dội, bước lên bực gác, xông vào buồng trong, tìm kiếm mọi nơi, mọi góc, không sót một sóo sinh nào !

Cũng vì họ nói họ tìm bắt thằng tướng cướp, cho nên ai cũng mừng thầm mà mở cổng cho họ vào dễ dãi như thế.

Một người bọn ấy trông thấy Uyên-Sơn ngồi trong buồng Huê-bích, lẩm bẩm rằng :

— Này ! này ! anh em ! Ông Anh-cát-Lợi này ở đây rồi này ! Đây, có phải người i bán bông khi nẫy nói thực không ! Phải, một cô con gái đẹp như nhường kia mà ông ấy tới trông nom cẩn-thận như thế, cũng là phải lắm !

Nàng thẹn đỏ cả hai mắt, đưa hai tay lên ôm mặt ; còn chàng thì chàng giận quá, không còn nghe thấy chi hết

Khi bọn người cảnh-sát khám-xét xong đâu đấy, vừa bước chân ra khỏi, chàng cũng cầm mũ thoải lui. Chàng vừa thò tay khép cửa, nàng đâm sổ ra, kêu rằng :

— Cậu Uyên-Sơn ơi ! Trời ơi !.....

Chàng dầy nàng vào, không thèm nhìn nàng nữa , đóng cửa lại đi mất.

Khi về tới tiệm, chàng sửa soạn đồ hành-lý, đi trọ nơi khác. Đến 10 giờ sáng chàng từ-giã tiệm Đại-Thắng đi, không bảo cho ai biết mình đi ở chỗ nào cả.

Thời-giờ thấm -thoát, mới được ba ngày, mà Uyên-Sơn đã coi bằng ba thế-kỷ. Chàng đã từng quen đi lại chuyện chò với nàng, nên nay cách mặt vắng lời, chẳng biết làm gì cho qua ngày được. Chung quanh người vắng tanh lặng ngắt, như không có ai cả,

(*còn nữa*)

BÙI-HU Y-CƯỜNG lai cảo.

N° 9

HAI-NGƯỜI NGHĨA HIỆP

Trinh-thám-tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

Bỗng có một người nha-dịch đến bẩm rằng :

— Lúc quan lớn chưa về, tôi thấy Chấn-Hoa vội vàng vào trong buồng ngủ, lấy túi da và thanh gươm đem đi, song không biết đi đâu.

Hạ-công hỏi ;

— Có thực không ?

— Bẩm thực ạ.

— Thế thì phải đi theo ngay, xem y làm việc gì.

Hiền-Thần nói :

— Phải rồi, lúc ở nhà Chính-Thu, tôi thấy y một mình lẻn vào cái nhà bên cạnh nhà khách, tôi rất ngờ lắm. Sau tôi rình thấy y lấy một vật bỏ vào trong túi. Thế thì y không những làm kẻ trộm, mà lại cả nghề ăn cắp nữa.

Hạ-công nói :

— Đã thế, mày phải đi tìm y ngay, sẽ rình xem y làm việc gì, mau mau.

Hiền-Thần xin vâng, vội vàng sửa soạn ra đi.

Hạ-công lại đinh-ninh dặn với mấy lời.

Hiền-Thần nói :

— Việc đuổi bắt kẻ trộm, vốn là nghề quen thạo của tôi, xin quan lớn đừng ngại. Nói đoạn sắp đi.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ Chí-Thành còn đứng bên cạnh, thấy Hạ-công và Hiền-Thần nói chuyện như thế, ngửa mặt lên trời mà cười rằng :

— Chấn-Hoa đi rồi, ai còn theo kịp, chẳng qua chỉ khó nhọc cho các người đi về mà thôi.

Hạ-công nghe nói, lấy làm kinh-ngạc, nhân hỏi tại cớ làm sao ?

Lý-Thành nói :

— Chấn-Hoa dẫu còn trẻ tuổi, song đi bộ tài lắm, một ngày đi được hơn ba trăm dặm, chỉ có phép thần mới đi kịp mà thôi. Tôi chắc rằng Chấn-Hoa đi chuyến này, tất cái án mưu giết công-tử, thể nào cũng tìm ra mối được, xin quan lớn đừng nghi.

Hạ-công đương sắp hỏi lại, bỗng thấy linh báo có Lý-cảnh-Xuân đến.

Hạ-công nghe nói lấy làm kinh lạ, tự nghĩ : vừa lúc nãy mình ở nhà y ra về, sao bây giờ hốt-nhiên y lại đến, tất có sự gì cấp - bách chứ chẳng không. Liền bảo Hiền-Thần và Lý-Thành hãy chờ đó, rồi tự mình đi tiếp Cảnh-Xuân.

Bây giờ Cảnh-Xuân đã ngồi ngoài nhà khách. Hạ-công trông thấy nét mặt nhờn nhợt, nói chẳng ra hơi, lại càng lấy làm lạ lắm, liền hỏi :

— Tôi trông tiên-sinh có dáng lo lắm, thế phu-nhân đã khỏi bệnh chưa ?

— Bẩm đã, song thằng con tôi là Thiếu-Xuân đã chết mất rồi !

Hạ-công cả kinh mà rằng :

Ô ! linh-lang chết thật rồi ư ? bệnh dịch hay sao mà chết chóng thế ?

— Bẩm không, nếu y mắc bệnh mà chết thì tôi đến đây làm gì ! Ngài ở nhà tôi về huyện, chưa được một giờ, bỗng có người gọi bảo tôi rằng : « chỗ

cánh đồng trước cửa trường học, có một người học trò, bỗng chốc quay ra đất mà chết, trên mặt phát ra sắc đen và sắc xanh. » tôi vội vàng hỏi tên đứa chết ấy là gì ? thì người ấy nói rằng : « thấy bọn học trò nói đứa chết ấy tên là Thiếu-Xuân. » Tôi dật mình sợ hãi, vội vàng chạy đến xem sao, thì đã thấy vài mươi người đương đứng chung quanh xúm xít, tôi chen vào xem, thấy quả là thằng bé con tôi. Đến bấy giờ thì tôi thương xót vô-hạn, nước mắt ròng ròng ! mà lạ thay lúc sờ vào mình nó, thấy mềm nhũn như bông, hình như không có cốt, nhìn kỹ xem thì thấy lổ đổ những chỗ xanh chỗ đen, hình như có kẻ mưu-hại. Bởi thế, tôi phải vội vàng đến đây, xin ngài hết lòng tra xét cho rõ rệt cái án này. Nói đoạn liền đưa tờ trình ra cho Hạ-công.

Hạ-công cầm lấy tờ trình, có ý thương sót mà rằng :

— Ô hay ! lạ nhỉ ? công-tử chết đã thế, Mã-thị chết lại thế, bây giờ lịnh lang chết lại cũng thế ! một người giết chăng ? hay là hai người giết chăng ? thực không ai biết đâu mà rò xét.

Cảnh-Xuân chắp tay vái Hạ-công mà rằng :

— Việc này xin ngài cố sức giúp cho. Nói đoạn liền từ-biệt mà về.

Hạ-công tiễn Cảnh-Xuân ra khỏi liền đem việc ấy nói chuyện với Tử-Sâm, và bảo Tử-Sâm rằng :

Lần này đi khám, tất có cả ông cùng đi mới được.

Tử-Sâm xin vâng.

Hạ-công bèn sai nha-dịch, dự-bị hành-tang, lập-tức đến Lý-thôn để khám, lũ Lý-Thành và Hiền-Thần đều đi theo cả.

Khi đi đến chỗ trường học, sai người ngỗ-tác vào khám tử-thi. Người ngỗ-tác cởi áo Thiếu-Xuân ra xem, thấy khắp mình đều đen xanh lổ đổ, mà bụng trên và bụng dưới đều không có cái thương-tích nào. Giây khám đến sau lưng, thấy bên cạnh đốt xương sống thứ ba có một lỗ nhỏ, bên cạnh lỗ ấy có một giọt máu đen ở mé trong da, còn khắp mình không có thương-tích gì nữa. Người ngỗ-tác đem tình-hình đã khám, bẩm với Hạ-công.

Hạ-công hỏi Cảnh-Xuân rằng :

— Ở đây có ông thầy thuốc nào không ?

Bẩm có một ông thầy thuốc Tàu, nhưng mà xa lắm, chỉ có một người trong họ tên là Thu-Hiên, dẫu chưa chữa ai, song thi đỗ tốt-nghiệp ở trường Y-khoa Đại-Học bên Nhật-Bản, không biết có nên mời không ?

— Nếu thế thì hay lắm, việc này không có ông thầy thuốc Tây không sao biết cái duyên-do mưu-sát được.

Một chốc Thu-Hiên đến, đem các đồ chữa thuốc rất nhiều, khám xét tử-thi một lúc lâu, rồi nói với Hạ-công rằng :

— Chắc có người lấy thuốc độc thụt vào cái kim, nhân khi Thiếu-Xuân vô-tình, sẽ cầm kim ấy tiêm vào trong da ; nhưng tiêm bằng thuốc gì, chưa thể biết được. Song cái người tiêm thuốc độc này, không phải là người ở làng xóm gần đây, mà cũng không phải người ở quanh đây có cái kim ấy ; tất là người đã du-học ngoại-quốc hay ở chỗ đô-thành phồn-thịnh, chỗ thầy thuốc đã giỏi, mới có cái thuật này. Bây giờ quan lớn chỉ nên cho người rò thám những người đã đi ngoại-quốc, hoặc

ngoại-tỉnh, mới bắt được tay hung-thủ ấy.

Hạ-công khen phải, rồi sai gọi những học trò trong nhà học đến hỏi rằng :

— Lúc Thiếu-Xuân chết, các anh có trông thấy không ?

Trong bọn học trò có hai người bẩm rằng :

— Chúng tôi có thấy, vì chúng tôi cùng với anh Thiếu-Xuân cùng tập thể-thao như lính tập trận, bỗng thấy một người đến gần anh ấy, hình như lấy tay sẽ dụi vào lưng anh ấy, thế là anh ấy đứng ngay như cây gỗ, không nói gì nữa. Chúng tôi gọi mãi, anh ấy vẫn đứng trơ trơ, sẽ đẩy một cái, anh ấy liền ngã xuống đất, sắc mặt biến hẳn đi, không biết tại sao rồi chết. Chúng tôi sợ hãi, vội chạy đi báo thầy giáo, thầy giáo tôi ra xem, cũng không biết tại cớ sao cả.

Bấy giờ những người xa gần, đến xem đông lắm, ai ai cũng phàn nàn than thở, lấy làm một sự lạ lùng, mà cái trạng-thái Cảnh-Xuân thương con tiếc con bấy giờ thực không sao nỡ thuật cho xiết.

Hạ-công lại hỏi hai người học trò ấy rằng :

— Cái người lấy tay dụi vào lưng Thiếu-Xuân, người ấy thế nào ?

— Chúng tôi không biết họ tên người ấy, cũng chưa kịp nhìn kỹ ; chỉ nhác trông thấy người ấy béo phệ, mặc quần áo đen, và tay xách một cái túi da mà thôi.

— Thế trong lưng người ấy có đeo gươm không ?

— Chúng tôi không thấy.

— Người ấy có chạy vội đi ngay không ?

— Bẩm không, người ấy dụi vào lưng Thiếu-Xuân rồi, lại nhìn vào mặt Thiếu-Xuân mãi, rồi mới từ từ mà đi.

— Đi về phương nào ?

— Bẩm về phương tây.

Hạ-công ngảnh lại bảo Tử-Sâm rằng :

— Việc này chắc là Chấn-Hoa làm ra.

Cảnh-Xuân gạt nước mắt nói rằng :

— Ngài dạy phải lắm, xin bắt mà giết đi.

Bấy giờ Lý-Thành đứng bên, đến trước mặt Hạ-công mà bẩm rằng :

— Cứ như lòng tôi suy xét, quyết không phải Khương-chấn-Hoa làm ra. Vừa lúc nãy đã nói Chấn-Hoa lên vào buồng ngủ, đem túi da và gươm đi ; nay sao lại buộc tội giết người cho y nữa. Xin quan lớn đừng nóng nảy vội vàng.

Hiền-Thần bĩu môi, cười bảo Lý-Thành rằng :

— Anh thông mưu với Khương-chấn-Hoa hay sao ? vừa rồi anh nói Chấn-Hoa mỗi ngày đi ba trăm dặm, nay lại bảo y không đến được đây để giết người hay sao ? sao anh tối tăm đến thế ? Tôi ngờ Chấn-Hoa tức giận Cảnh-Xuân tiên-sinh không làm tờ bảo-chứng cho y, nên y giết tiểu-công-tử để rửa hờn đó.

Cảnh-Xuân và Hạ-công đều lấy làm phải, mà Hiền-Thần thì mặt mũi hớn hở, có ý vui mừng.

Hạ-công chắc rằng : việc Thiếu-Xuân chết là tại có kẻ tiêm thuốc độc vào, nên mới bảo Cảnh-Xuân rằng :

— Tiên-sinh bất-tất phải thương sót lắm, tôi thề tôi bắt đền được

đứa hung-thủ cho tiên-sinh. Nay hãy cho người mai-táng lệnh-lang đi, chắc rằng ông Thu-Hiên đã khám-nghiệm, tất không còn sai nữa.

Cảnh-Xuân gật đầu, nhưng xem cái dung-nhan thì thực là âu-sầu lắm.

Hạ-công lại sai người đi rò sét tung-tích Chân-Hoa, đến lúc đêm khuya, mới cùng Tử-Sâm về huyện.

Sớm ngày hôm sau, Hạ-công mới ngủ giậy, bỗng thấy Hiền-Thần chạy vào bẩm rằng :

— Vừa rồi tôi thấy người ta nói rằng : « thấy một người mặc quần áo đen, lưng đeo một thanh gươm, một tay xách túi da, xuống chiếc tầu thủy Tiền-giang, rồi lại tự trong tầu đi ra, nhìn khắp chung quanh, rồi đi về hướng tây-nam, mà đi rất chóng.»

Hạ-công nghe nói, vội vàng bảo Hiền-Thần rằng :

— Xuống tầu Tiền-giang, tất là đi Hàng-Châu đó, thế mà lại tự trong tầu đi ra, ý hẳn nghĩ rằng : Chỗ Hàng-Châu không đủ nương thân, nên lại biến-hóa trốn đi nơi khác. Vậy nhà ngươi nên kíp theo dõ xem, nếu để chậm thì không kịp được.

Hiền-Thần vâng lịnh, sửa soạn đồ hành-lý ra đi.

Nói về Lý-Thành bây giờ đã bầy mươi tuổi, song còn quắc-thước khỏe-mạnh lắm, thường vượt qua tu ông cao hơn một trượng, nhảy qua ngoài rộng bầy thước, và chạy một thôi đường dài năm mươi dặm mà không thở hơi tai chút nào. Đương lúc Hiền-Thần vu cho Chấn-Hoa giết Thiếu-Xuân ; trong lòng Lý-Thành vẫn biết Hiền-Thần là kẻ bất-trắc, hình như có ý muốn hại Chấn-Hoa, dẫu miệng Lý-Thành không nói ra, nhưng cũng đã hiểu lắm. Cho nên lúc Lý-Thành ở nhà Cảnh-Xuân, chỉ quanh-quẩn qua-loa một chốc, rồi vội vàng đi theo dò tung-tích Hiền-Thần ngay, không hạ-cập đến mọi việc nhà Cảnh-Xuân nữa. Còn Cảnh-Xuân bây giờ, phần thì thương con bị ám-sát ; phần thì căm giận Chấn-Hoa, trong lòng bối rối tơ vò, có lúc lại như người mơ màng hoảng hốt, cũng không kịp hỏi đến sự Lý-Thành đi đâu.

Nàng Tiền-thị thấy chồng thương con mình bị ám-sát, thì tự mình lại càng khóc lóc kêu than. Cảnh-Xuân khuyên can rằng :

— Thôi, không nên sầu não quá, con đã thác rồi, còn làm thế nào cho sống lại được. Vả lại hiện nay phu-nhân đương lúc có thai, càng không nên thương sót quá, may ra sau này sinh được con giai, thì cái giòng giõi nhà ta, cũng không đến nỗi gián đoạn.

Trong khi Cảnh-Xuân đương nói chuyện, bỗng thấy người vú già cầm một phong thư nhà trạm gửi đến, đưa cho Cảnh-Xuân.

Cảnh-Xuân cầm phong thư nhìn xem, thấy đề ở ngoài phong-bì rằng : « thư ở cửa hàng bán mật bán táo ở Hàng-Châu chuyển gửi đến, ông Cảnh-Xuân ở làng Lý-thôn huyện Đồng-giang thu nhận » Cảnh-Xuân lấy làm lạ mà rằng : không biết thư của ai mà lại tự Hàng-châu chuyển đến cho ta, vội vàng bóc thư ra xem.

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Tình-hình nước Đức phân-liệt

Gần đây trong cõi liên-lang nước Đức, phía tây có nước Lai-nhân-Luân tuyên-bố độc-lập ; phía nam có nước Ba-uy-Lược phản đối chánh-phủ trung-ương, và đảng quốc-dân xã-hội khởi lên cái phong-trào cách-mịnh ; ở phía giữa lại có chánh-phủ đảng cộng-sản nước Tát-khắc-Tốn xuất-hiện ; mà ngay lúc ấy nước Ba-uy-Lược cùng nước Tát-khắc-Tốn lại khởi lên xung-đột với nhau. Các sự-biến ấy, chánh-phủ Đức đã thi-hành cái chánh-sách nghiêm-trọng, dần được bình-phục như xưa, song cái cơ-sở toàn-thể liên-bang không được vững-bền chắc-chắn, xem đó tưởng cũng đủ rõ.

1° Lai-nhân-Luân độc-lập

Cái động-cơ nước Lai-nhân-Luân phân-ly với nước Đức, trong mấy tháng trước, vận động về cuộc độc-lập cũng kịch-liệt lắm. Nước ấy nguyên là một tỉnh rất giầu thịnh ở phía tây nước Đức, sông Lai-nhân chảy quanh khắp cõi, nghề làm ruộng phát-đạt, việc giao-thông tiện-lợi lắm ; lại nhiều các mỏ, việc thợ-thuyền buôn bán cũng thịnh. Trong tờ hòa-ước Phàm-nhĩ-Trải (Versèille) có định rằng : «nếu nước Đức không theo như các điều-khoản bồi-thường thì các nước hiệp-ước sẽ chiếm đất lĩnh-thổ phía tây sông Lai-Nhân ». Thế cho nên mấy khu đất trong tỉnh Lai-Nhân-Luân, đến bây giờ quân nước Anh nước Pháp còn chiếm-lĩnh, chỉ có quyền hành-chánh là thuộc về chánh-phủ Đức quản-lý mà thôi.

Đã lâu nay nhân-dân trong một bộ-phận tỉnh Lai-nhân-Luân không muốn chịu quyền nước Đức thống-trị, vẫn muốn vận-động để phân-ly. Tự khi quân nước Pháp chiếm-lĩnh đất Đỗ-Nhĩ (Ruhr) về sau, thế-lực chánh-phủ nước Đức không sao kiêm-cố đến miền sông Lai-Nhân được nữa. Bởi thế nên nhân-dân tỉnh Lai-nhân-Luân mưu sự phân-ly càng dữ. Trước kia không kể làm chi, hẳng cứ nói ngay tự cuối tháng chín (dương-lịch) năm ngoái, thì sự phản-loạn ở đất Đỗ-tắc-nhĩ-đạo-Phu kịch-liệt hơn cả. Trong đất Đỗ-tắc-nhĩ-đạo-Phu có đảng độc-lập bốn ngàn người, hội họp vận-động, mong làm cho tỉnh Lai-nhân-Luân nên nước cộng-hoà độc-lập. Bấy giờ phát-sinh ra sự bạo-loạn, vừa chết vừa bị thương cũng nhiều người lắm. Đến 21 tháng mười, đảng độc-lập bèn ở đất Ái-lập-hạ-bối-Nhĩ (Aix-la-chapelle, tức là phía tây tỉnh Lai-nhân-Luân, giáp giới nước Pháp) chiếm chỗ thị-chánh-sảnh và các công-sở, tuyên-bố nước cộng-hòa Lai-nhân-Luân độc-lập. Tờ bố-cáo ấy do một người buôn bán là Đức-khấu-Tư (Deckers) và Cách-luân-Ba (Ton-Grunbach) ký tên.

Người lĩnh-tụ phái độc-lập là Đức-khấu-Tư tổ-chức chánh-phủ lâm-thời, ra lời cấm-chỉ mọi sự phản-kháng, và khuyên dụ nhân-dân yên ổn làm ăn. Thế là việc độc-lập ở Ái-lạp-hạ-bối-Nhĩ đã thành đó.

Song các nơi muốn phân-ly với nước Đức cũng nhiều, nên hôm thứ

hai (sau khi Ái-lạp-hạ-bối-Nhĩ độc-lập một hôm) các nơi phản-loạn nổi giậy : như thủ-phủ nước Lai-nhân-Luân là Kha-bột-luân-Tư (Coblenz) và mai-ân-Tư (Mayence) cùng là Bonn Vviesbaden, Treves, Duisburg các chỗ ấy, trong ngày 23 đều bị phái phân-lập chiếm-lĩnh cả. Thế rồi toàn-cảnh Lại-nhân-Luân, đều rồi loạn lấy theo. Quân cảnh-sát nước Đức không có phép gì ngăn chống, đành phải giao giả quyền hành-chánh. Bấy giờ quân-đội Pháp Bỉ đối với việc nội-chánh nước Đức, thì tỏ ý trung-lập, có nói : « nếu không phát-sinh ra sự bạo-động, quyết không can-thiệp đến ».

Không ngờ mới được vài ba hôm, mà chánh-phủ độc-lập của Lai-nhân-Luân, lại như gió thổi mây tan cả ! Cái nguyên-nhân thất-bại ấy, một nửa tại trong phái phân-lập không có tay lĩnh-tụ nào giỏi, nên không nhất-luật thi-hành ; một nửa tại chánh-phủ mới không được bọn công-nghệ giúp đỡ. Vì bọn công-nghệ ở Lai-nhân-Luân, không muốn tổ-quốc phân-ly, cho nên dùng cái thủ-đoạn đình-công phản-đối với chánh-phủ độc-lập. Ngay như chánh-phủ-mới Ái-lập-hạ-bối-Nhĩ của Đức-khấu-Tư tổ-chức ra, phải bọn công-đoàn úp đánh, mọi người trong chánh-phủ-mới phải chụy, cờ quốc-kỳ của Lai-nhân-Luân cũng phải bỏ đi, việc cai-trị trong địa-phương ấy, lại về nước Đức giữ gìn trật-tự. Còn như Kha-bột-luân-Tư và Mai-ân-Tư cùng các chánh-phủ mới độc-lập, cũng theo như chánh phủ Ái-lạp-hạ-bối-Nhĩ cả,

Cứ như tin-tức gần đây, trong cõi Lai-nhân-Luân còn mấy chỗ chưa được bình-tĩnh ; song cái năng-lực đảng phân-lập yếu đuối lắm, chưa biết có làm nên được không ?

2· Nước Ba-uy-Lược phản-đối Chánh-phủ trung-ương

Nước Ba-uy-Lược có hai đảng-phái : một là đảng quốc-dân xã-hội, đảng này khá gọi là đoàn bồng-hát nước Đức, người lĩnh-tụ là Hy-đắc-Lặc (Hitler), mục-đích để dựng lại qui-chế quan Địch-khắc-suy-Đa nước Đức, và thôi sự chống ngăn về đất Lỗ-Nhĩ (Rurh); một là đảng để-chánh, người lĩnh-tụ là Gia-Nhĩ (Kahr), mục-đích là đón Hoàng-thái-Tử Lỗ-bạc-Lai khôi-phục lại đế-chánh của nước Ba.

Tôn-chỉ hai đảng này, dẫu có điều không giống nhau ; song ở Chánh-phủ trung-ương mà xem, nếu đảng nào đắc-thế ở nước Ba-uy-Lược, cũng làm cho nước Đức nguy-hiểm cả,

Từ tháng chín năm ngoái, nước Đức thôi sự chống ngăn ở đất Lỗ-Nhĩ, Chánh-phủ nước Ba sợ người đảng Hy-đắc-Lặc vận-động dữ dội quá, không đồng-ý với Chánh-phủ trung-ương chăng, bèn dùng Gia-Nhĩ làm quan Địch-khắc-suy-Đa, và lấy Lạc-Thoa làm quan Tổng-tư-lịnh quân thường-bị Ba-uy-Lược, nghiêm gia phòng giữ. Mọi việc bố-trí như thế. dụng ý dẫu ở phòng-át đảng Hy-đắc-Lặc, song cũng không khác gì phản-đối với Chánh-phủ trung-ương. Bởi thế Chánh-phủ trung-ương hạ lịnh giới-nghiêm khắp trong nước, và cử quan Quốc-phòng đại-thần là Cái-sĩ-Lặc (Gessler) làm quan Tổng-tư-lịnh toàn-quốc, để áp-chế Gia-Nhĩ và Lạc-Thoa hai người ấy, là vì hiến-pháp nước Đức, ở trên hiến-pháp trong cõi liên-bang các nước, lịnh giới-nghiêm đã thi-hành, thì ông Cái-sĩ-Lạc tất có quyền áp-chế Lạc-Thoa tướng-quân của nước Ba-uy-Lược vậy.

Từ khi Gia-Nhĩ làm quan Địch-khắc-suy-Đa về sau, sự vận-động ở đảng Hy-đắc-Lặc tạm phải dẹp xuống, không giám phát-động ; song đối với Chánh-phủ trung-ương, vẫn dùng cái thái-độ phản-kháng. Gia-Nhĩ không chịu tuân theo nghiêm-lịnh Chánh-phủ trung-ương, Lạc-Thoa cũng thế. Bấy giờ quan Tổng-tư-lịnh ở Bá-Lâm (kinh-đô nước Đức) muốn khiến Lạc-Thoa đi nơi khác, cách xa nước Ba-uy-Lược ; không những Lạc-Thoa không theo mà thôi, lại xui dục Chánh-phủ Ba-uy-Lược phản-đối Chánh-phủ trung-ương nữa. Sau ông Cái-sĩ-Lặc lại thân đến nước Ba-uy-Lược, yêu-cầu chánh-phủ Ba-uy-Lược bắt Lạc-Thoa từ chức, cũng không hiệu-quả gì.

Đến ngày 20 tháng mười, nước Ba-uy-Lược tuyên-bố quân-sự độc-lập, phàm quân-đội nước Ba, do chánh-phủ nước Ba sai khiến, và cử Lạc-Thoa làm quan Tổng-tư-lịnh. Nước Ba-uy-Lược bây giờ, hầu có cái thế thoát-ly nước Đức rồi vậy.

Nước Ba-uy-Lược cử động cứng cỏi như thế, mà chánh-phủ Đức vẫn còn kiêng sợ, không muốn quyết-liệt, chỉ có quan Tổng-tư-lịnh ở Bá-Lâm là Sá-khắc-Thoát (V. Seeckt) phát một tờ bố-cáo, khuyên quân lính Ba-uy-Lược nên phục-tòng mệnh lịnh rất cao mà thôi, không có phương-pháp gì đối-đãi nữa.

Ngày 24 tháng mười, các nước trong cõi Liên-bang hội-nghị, lại quyết-định xin chánh-phủ trung-ương đối quân-sự giới-nghiêm làm dân-sự giới-nghiêm, và yêu-cầu chánh-phủ trung-ương đối với quyền tự-trị của các nước ấy, nên cho rộng rãi hơn trước. Nhường nhún đến thế, mà Gia-Nhĩ còn tuyên-ngôn rằng : « phàm mọi việc chánh-phủ trung-ương thỏa-hiệp đến đâu, cũng đều cự-tuyệt ». Thế mới biết tình-hình nước Ba-uy-Lược bây giờ cũng nghiêm-trọng lắm vậy.

Cái thái-độ Ba-uy-Lược đối với chánh-phủ trung-ương đã thế, mà hôm mồng tám tháng mười một, bọn cách-mình trong đảng quốc-dân xã-hội lại làm cho thời-cục nghiêm-trọng hơn nữa. Cứ trong nhật-báo nói, thì đêm hôm mồng tám, Gia-Nhĩ đương diễn-thuyết ở Môn-Chiêm, Hy-đắc-Lặc đem ngay đồ đảng sáu trăm người vào trường diễn-thuyết tuyên-ngôn rằng : « đã đánh đổ chánh-phủ Ba-uy-Lược rồi, quan Tổng-lý là Khắc-ni-Lâm và quan Nội-vụ là Hứa-hoa-Ra cũng đã bị bắt ; đã lập thành chánh-phủ mới, cử ông Ba-Na làm quan Tri-Sự Ba-uy-Lược, ông Lỗ-đặng-đạo-phụ Tướng-quân làm quan Tổng-tư-lịnh toàn cõi nước Đức, và ông Lạc-Thoa làm quan Lục-quân đại-thần, còn mình thì làm quan chánh-trị cố-vấn với ông Lỗ-đặng đạo-Phụ, khiến nước Đức thành một nước vẻ vang rực rỡ vân vân..... ». Ngay đêm hôm ấy, đảng ấy lại chiếm tòa điện-báo, và cắt đứt sự giao thông kinh Bá-Lâm với Môn-Chiêm nữa.

Kinh Bá-Lâm tiếp được tin ấy, ngay đêm khai khẩn-cấp các nghị, phát lời bố-cáo, khuyên quốc-dân hết lòng trung với nhà nước ; một mặt thì cấm không vận-tải lương-thực hàng-hóa và than mỏ đến nước Ba-uy-Lược, và đoạn-tuyệt lối giao-

thông với nước ấy. Thế là nước Đức cùng nước Ba-uy-Lược thực đã quyết liệt rõ ràng.

May mà cái phong-trào cách-mình, chưa được một ngày đã thất bại ngay. Mà cái nguyên-nhân thất bại ấy, thực bởi quân quốc-phòng hết lòng trung với chánh phủ Ba-uy-Lược Lại như Gia-Nhĩ và Lạc-Thoa hai người ấy, lúc ban đầu bị quân đảng cách mình vậy bọc; song đến lúc đã được tự do, thì lại hết sức đánh đổ đảng ấy. Hiện nay Ba-Na đã bị bắt, và đã bắt được Lỗ-đăng-đạc-Phu và Hy-đắc-Lặc rồi, quân quốc phòng ở mọi nơi đã giải tán được cơ quan đảng cách mình; người đảng ấy phải chịu quân pháp tải phán. Thế là việc phản loạn đã yên, đường giao thông nước Đức với nước Ba đã khôi phục như cũ, Từ nay đảng Hy-đắc-Lặc thật thế không làm gì được, chỉ còn phải Gia Nhĩ cùng chánh phủ trung ương hãy còn rắc rối mà thôi.

3· Nước Tát-khắc-Tốn cùng nước Đức xung đột — Nước Tát-khắc-Tốn ở trung bộ nước Đức. Trong nước này thì đảng xã hội và đảng cộng sản rất có thế lực, bao giờ đến kỳ tuyển cử, hai đảng này cũng số nhiều hơn cả. Năm ngoái đảng dân chủ chủ chương việc đổi dựng tòa nghị hội lúc kết quả cũng lại hai đảng ấy. Bấy giờ tòa-nội các toàn người đảng xã hội dân chủ tổ-chức cả, song cũng phải theo đảng cộng-sản sai khiến. Về sau chánh-phủ cùng đảng cộng sản không hợp ý-kiến, đảng cộng sản bàn đánh đổ chánh-phủ, tổ-chức lại tòa nội các, cử Sái-cách-Nạp (Zeiguer) làm quan Tổng-lý; lại qua một lần thay đổi nữa, đảng xã-hội dân-chủ và đảng cộng sản cùng tổ-chức tòa nội-các mới, cũng lại cử Sái-cách-Nạp làm quan Tổng-lý. Đó là lai-lịch chánh-phủ nước Tát-khắc-Tốn.

Sái-cách-Nạp tuy là đảng xã-hội dân-chủ, song cũng thông đồng với đảng cộng sản. Khi ông ấy nhận chức, có tuyên bố chánh kiến bài bác đảng quốc dân xã hội nước Ba-uy-Lược, và sự hành động của ông Gia Nhĩ rõ ràng phản đối với đảng cộng sản; lại bài bác cái chánh sách những nhà tư bản chỉ chuyên về lợi riêng, trong lời nói có ý không bằng lòng với chánh phủ Đức. Cái thái-độ như thế, cho nên khó khỏi xung đột với nước Đức và nước Ba-uy-Lược.

Sự xung đột của nước Tát-khắc-Tốn với chánh phủ trung ương, bởi tại nhiều cớ:

1) Đương khi ông Sái-cách-Nạp báo cáo sự sinh hoạt nước Tát-khắc-Tốn không yên, có xin ông Tư-đức lai-tư-Nam đặt phép bổ cứu, ông Tự-Đức có trách lại rằng: việc đó tại cảnh sát nước ấy không chịu hết sức, mà Sái-cách-Nạp lại điện báo lại những lời ngang ngạnh.

2) Sái-cách-Nạp vì quan Tổng tư lịnh toàn quốc là Cái sĩ Lặc có sự hiềm nghi tiếp cận với hữu đảng, nên yêu cầu chánh phủ trung ương cử người khác thay chức ấy.

3) Khi chánh phủ trung ương thi hành giới nghiêm lịnh, có cử ông Mục-Lặc tướng quân làm giới-nghiêm-tư-lịnh nước Tát. Sau khi Mục-Lặc đáo nhậm, có cấm đảng «trăm người không có sản-nghiệp» ở nước Tát. Chánh-phủ nước Tát không những không theo lịnh mà thôi, lại chiêu-tập đảng trăm người không có sản-nghiệp ấy đại-hội một lần nữa. Vả những lời thông-cáo và

lời diễn-thuyết của quan Tài-chánh tổng-trưởng rất kịch-liệt lắm, không khác gì khiêu-chiến với chánh-phủ trung-ương. Bởi thế Mục-Lặc tướng-quân có đưa một tờ thư tối-hậu với quan Tổng-lý nước Tát, và ngày 27 tháng mười, Chánh-phủ Đức cũng thông-cáo cho Sái-cách-Nạp phải từ chức ngay. Song Sái-cách-Nạp cũng không coi vào đâu. Bởi thế nên hôm sau Chánh-phủ Đức cử ngay Tân-Từ bác-sĩ làm quan Địch-khắc-suy-Đa nước Tát và chuẩn-bị quân quốc-phòng tiến đánh. Cái thái-độ Tân-Từ rất là nghiêm-lệ, sau khi đã đến, bách ngay những người trong tòa nội các nước Tát phải từ chức cả, chiếm hết nhà cửa của quốc-hội, bắt mọi người trong đảng cộng-sản và nhiều người lĩnh-tụ khác nữa. Lại tổ-chức tòa nội-các mới, cử ông Phi-lý-Thi làm quan Tổng-lý. Đến bây giờ Sái-cách-Nạp hết sức chống ngăn, đảng cộng-sản phải khuất phục dưới cái võ lực của Tân-Từ, cái tình-thế nước Tát-khắc-Tốn từ đây, tạm được yên định.

Đến như nước Ba-uy-Lược cùng nước Tát-Khắc-Tốn hai bên xung đột với nhau, là tại nước Tát-khắc-Tốn có chánh-phủ đảng cộng-sản mới xuất-hiện, nước Ba-uy-Lược bị mọi người hữu-đảng bàu-cử, nên hai bên công-kích lẫn nhau. Nhưng chánh-phủ đảng cộng-sản nước Tát tiêu-diệt rồi, mà bọn cách-mình đảng quốc dân xã hội nước Ba lại thất bại nốt, thì hai nước cũng đã yên tĩnh, bất tất phải trường thuật nữa.

Nước Thổ-nhĩ-Kỳ thành lập nước cọng-hòa

Hôm 29 tháng mười (dương lịch) năm ngoái quốc dân An-kha-Lạp nghị-hội đầu-phiếu, quyết-định thi-hành cái chế-độ dân-chủ cọng-hòa, toàn-trường ai cũng bầu ông Khải-mạt-Nhĩ làm Đại-tổng-Thống lần thứ nhất nước Thổ-nhĩ-Kỳ. Ngay ngày ấy, tòa nội-các Phi-Thuy từ chức cả. Thế là nước lão-đại Thổ-nhĩ-Kỳ đã đổi sang cái mình-vận mới vậy.

Nước Thổ-nhĩ-Kỳ đổi làm chánh thể cọng hòa, thay hẳn cái nhân diện nước đại chuyên chế đế-quốc, thực là một cuộc đại thắng-lợi sau cùng của ông Đức-mô-khắc-lập-lý ấy. (Démocratie).

Kể trong vài thế kỷ này, đất lãnh thổ của nước Thổ khắp cả châu Á châu Âu châu Phi, quyền cai trị vẻ tay vua Tô-Đan Hồi-giáo. Vua Tô-Đan là một vị đại giáo chủ Hồi-giáo cả Thế-giới, sống cái phương diện ở trong, thì lại là cái chánh thể chuyên chế của đế-quốc, quyền lực rộng lớn lạ thường, đến đầu thế kỷ hai mươi này, nước Thổ vẫn chưa lấy phải cái phong-chảo dân trị. Đến năm 1908, đảng thiếu niên Thổ-nhĩ-Kỳ gây lên phản loạn, thanh-thế dữ dội lắm, mà quan Đại-tổng-Thống Khải-mạt-Nhĩ bây giờ tức là một người lĩnh tụ lúc ấy; bấy giờ vua nước Thổ là A-bô-nhĩ-cáp-mật-Đắc bắt-đắc-dĩ phải ban bố hiến pháp rộng quyền cho dân một chút, như không bao lâu lại bỏ hiến-pháp ấy đi, nước Thổ lại khởi lên phản loạn, Vua Thổ phải bỏ ngôi, em vua là Mahán-mạt-Đức thứ 5 vào kế ngôi ấy. Đến sau khi đại-chiến, đảng thiếu niên Thổ-nhĩ-Kỳ lại nổi loạn, ở đất An-kha-Lạp tổ chức thành chánh phủ dân chủ, mưu bỏ chánh vua, cùng với chánh-phủ Tô-Đan, ở Quân-sĩ-thản-đinh-bảo đánh nhau đến vài năm; sau nhân ông Khải-mạt-Nhĩ đánh được quân Hy-Lạp ở Tiểu-á-tế-á khiến cho nước Thổ-nhĩ-Kỳ cả thịnh,

bởi thế nhân dân qui phục về đảng quốc dân mà chánh phủ Quân-sĩ-thảo đình-bảo không phải đánh cũng dứt. Sau chánh phủ An-kha-Lạp nhờ sức ông Y-tư-Mỹ ở trong hội-nghị Lạc-Tang (Lausanne) hết sức chống cãi, tranh lại được nhiều cái lợi ích của nước Thổ đã mất ngày trước. Từ lúc cuộc hòa đã xong, chánh-phủ An-kha-Lạp hết lòng về việc nội-trị, đổi dựng chánh thể cộng-hòa, rồi có một người lấy sự huyết-chiến thay sinh-mệnh mới cho nước Thổ là ông Khải-mạt-Nhĩ bèn làm ông Hoa-thịnh-Đốn nước Thổ vậy. Sau khi đã bầu quan Tổng-thống mới, thì tòa nội-các mới cũng thành-lập ngay, mà quan Tổng-lý tòa Nội-các ấy tức là ông Y-tư-Mỹ, vì ông Y-tư-Mỹ cùng ông Khải-mạt-Nhĩ đều là hai vị khai-quốc đại nguyên-huân nước Thổ: ông Khải-mạt-Nhĩ có công tại chốn cương-trường, mà ông Y-tư-Mỹ thì có công tại chốn ngoại-giao nghị luận, nếu không có hai người ấy, quyết không có nước Thổ-nhĩ-Kỳ ngày nay vậy.

VIỆC TRONG NƯỚC

Chúc mừng năm mới. — Hôm mồng một tết ta, quan Khâm-sứ thay mặt Chánh-phủ Đại pháp đến chúc mừng Hoàng-Thượng ta tại điện Cần-Chánh.

Hôm mồng ba, Hoàng-Thượng ta có thiết đại-yến tại Hiển-trung-Lâu đãi các qui-quan và đình-thần văn võ.

Sửa sang cửa bể Saigon. — Hội-đồng Trị-sự coi cửa bể Saigon và Chợ-lớn đã định bắt đầu sửa sang cửa bể ngay tự bây giờ. Hiện đã phái một quan Kỹ-sư đi xét các cửa bể ở mọi xứ cõi Viễn-Đông và bên châu Mỹ, xem có thể bắt chước mà sửa lại cửa bể Saigon được không. Lại sắp mua mấy chiếc tầu giắt. Có thể mong được rằng: ít lâu nữa thì cửa bể Saigon có đủ các đồ và xắp đặt chu-đáo mọi việc, không kém các cửa bể lớn ở thế-giới.

Hội-đồng thương mại. — Hồi 9 giờ hôm 11 Février vừa rồi, phòng thương-mại đã họp hội-đồng ưng-thuận việc tăng thuế xuất-cảng thóc gạo theo như tờ hỏi của quan Thương-chính tổng-trưởng. Hội-đồng bàn rằng: nên đặt một tiểu hội-đồng riêng để kiểm soát lại các sổ thuế xuất-cảng, vì có mấy thứ hàng hóa nên đánh thuế mà nay vẫn được miễn.

Hội-đồng định thương thuyết với quan Toàn-Quyền về việc vận tải cho xứ Ai-Lao vì các hàng hóa gửi bằng bưu-điện (colis postaux) sang Ai-Lao có hạn chế rất là thiệt-hại.

Hội-đồng lại xin quan Toàn-quyền kíp làm xong đường Vinh đi Thakhek (Ai-Lao).

Việc vô-tuyến-điện thì hội đồng xin rằng: cái giá tiền vô tuyến điện cho giảm kém những tin gửi đường điện ngầm dưới bể mà gửi chậm (cable différé), và cái số franc vàng thì ở bên này cũng cho tính theo như bên Pháp.

CẢI-CHÍNH

Báo Hữu-Thanh số 8, trang đầu ròng thứ 16, câu: « mới có một cái văn-hóa ngày nay », sắp lẫn là: « văn-học ngày nay ».

Trang thứ 415, cột thứ nhất, ròng thứ 34, câu: « là năm 1306 . . . » sắp lẫn là « 1806 ».

Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

CÔNG VIỆC HỘI
TRUNG BẮC NONG-CỔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CHI HỘI PHAN-RANG

Biên-bản kỳ Hội-đồng thường-nguyệt ngày 27 Janvier 1924

Ngày chủ-nhật hai mươi bảy tháng giêng năm 1924 (tức là ngày 22 tháng 12 năm Qui-Hợi niên-hiệu Khải-Định thứ 8) đúng 19 giờ Tòa Trị-Sự Chi-Hội Phan-Rang họp Hội-đồng thường nguyệt tại Bellevue.

Đến dự Hội-đồng có 7 ông là: Nguyễn-quế-Dương, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Hồng-quan-Âu, Đỗ-ngọc-Thái, Lưu-trọng-Dư và Nguyễn-xuân-Phương.

Những ông bận việc có giấy kiếu là: Phạm-văn-Vi, Nguyễn Thọ, Nguyễn-hữu-Lợi, Nguyễn-hữu-Dường và Nguyễn-thúc-Siêu.

Ông Hoàng-viết-Sách vì bị đau nên vắng mặt.

Ông Nguyễn-quế-Dương chủ-tọa, ông Nguyễn-văn-Khương làm Thư ký Hội đồng.

Kế Hội đồng bàn định các việc theo chương trình:

A. **Việc Thư-ký.** — Ông Chánh Chi Hội Trưởng có trình Hội đồng:

1· — Bức thư của Hội-Chánh ngày 18-1-24 nói về:

a) **Việc đổi tên Hội.** — Hội đồng tỏ ý hoan hỉ, vì nay tên Hội đã gồm được cả hai chữ Trung Bắc như vậy thật đã được thích hợp với sự thành lập các Chi Hội ở Trung Kỳ, nhưng Hội đồng định viết thơ về Hội Chánh hỏi về sự quan Thống-Sứ Bắc Kỳ cho phép đổi tên Hội, thì các Chi Hội ở Trung Kỳ có phải xin quan Khâm Sứ Trung Kỳ cũng cho phép đổi tên như vậy không? Vì chiếu theo khoản thứ 2 bức nghị định của quan Khâm Sứ Trung Kỳ cho phép Chi Hội Phanrang thành lập, bắt buộc Chi Hội nếu khi nào thay đổi điều lệ Hội thì phải xin phép lại, mà Chi Hội đã viết thơ ra Hội Chánh ngày 11-11-23 xin liệu cách nào để cả 2 phủ Thống Sứ Bắc Kỳ và Khâm Sứ Trung Kỳ cùng một lượt cho phép đổi tên Hội cho tiện việc các Chi Hội Trung Kỳ, nhất là Chi hội Phanrang khỏi phải đệ đơn xin quan Khâm Sứ Trung Kỳ cũng cho phép đổi tên Hội.

Đến nay Hội-chánh cũng chưa trả lời cho Chi-hội về điều ấy nên bây giờ Hội đồng định viết thơ nhắc hỏi Hội chánh để còn liệu cách thi hành.

b) — **Việc biên bản để đăng vào Hữu-Thanh.** — Hội đồng ưng

thuận kỳ hạn gửi biểu bản để đăng báo theo ý Hội chánh, còn cách gửi thì chi-hội xưa nay vẫn nhất luật gửi về cho viên chánh hội-trưởng hội chánh, vậy hội đồng vẫn giữ theo cách ấy thi-hành.

Nhưng viên Chánh chi hội trưởng có tỏ bầy cùng hội đồng rằng: nhân nay nói đến việc đăng biên bản vào Hữu Thanh, tưởng phải tỏ để hội đồng biết về các biên bản đăng ở Hữu Thanh, vì thợ xếp lẫn câu, lầm cưu, thành ra lắm khi lạc mất cả ý nghĩa đi: thí dụ như câu « đem lòng tin yêu » biên ở biên bản mà thợ xếp chữ lầm ra câu « lòng thương yêu » (xem dòng thứ 32 trang 174, cột thứ nhất số Hữu Thanh thứ 3 về kỳ 1er Décembre 1923) như vậy thành ra sai hẳn mất ý nghĩa và còn một vài câu khác nữa, nhưng tưởng cũng nên nhắc nhở tòa soạn Hữu-Thanh để bảo thợ xếp chữ, ; điều ấy tuy là lỗi nhỏ thợ xếp chữ phải cẩn thận kẻo như vậy mãi thì không tiện.

Hội-đồng điều hiểu đồng-tình với viên chánh Chi-Hội-trưởng và định viết thơ ra tòa soạn Hữu-Thanh về việc ấy.

c) — **Số hội viên và quỹ hội.** Hội-đồng cử viên Phó chi-hội-trưởng là ông Nguyễn-văn-Đức; ông Thư-ký Nguyễn-văn-Khương, ông Nguyễn xuân-Phương quyền Phó thư-ký và ông kiểm soát Đỗ-ngọc-Thái họp Tiểu hội đồng để làm sổ hội viên và tờ trình cuối năm về sổ chi-thu năm 1923 của chi hội.

Tiểu hội đồng ấy họp và thi-hành các việc cho song trước ngày 30/1/24 để có thể gửi ra Hội-chánh số hội viên và tờ trình ấy cho sớm.

d) **Việc họp Đại-hội-đồng thường niên.** — Hội đồng bàn định ít lâu, định miễn lệ ấy về năm 1924 vì lẽ chi-hội vừa mới họp Đại-hội-đồng thành-lập ngày 1/11/23, tính ra đến cuối năm 1923 mới được có 2 tháng giời, công-việc cũng không có điều gì hệ-trọng vậy nên định miễn thường lệ ấy.

2· — Bức thư của ông Nguyễn văn-Quờn xin từ-chức Phó thơ-ký. Hội-đồng xét ra viên ấy đã nhiều lần không đến họp Hội-đồng thường-nguyệt và cũng không giữ chức-vụ cho chọn, nên Hội-đồng đều ưng-thuận cho viên ấy từ-chức.

Kế ông Đỗ-ngọc-Thái giới-thiệu ông Nguyễn-xuân-Phương cùng Hội-đồng và xin tiến-cử ông Nguyễn-xuân-Phương thay vào chân Phó Thơ-ký ấy, ông Nguyễn-văn-Khương, Hồng-quan-Ân và Lưu-trọng-Dư đều biểu đồng-tình cùng ông Đỗ-ngọc-Thái. Vậy Hội-đồng ưng thuận hoan nghênh ông Nguyễn-xuân-Phương thay tạm vào chân Phó Thơ-ký cho đến kỳ Đại hội đồng sẽ trình Đại-hội-đồng sau.

3·— Bức thư của ông Nguyễn-duy-Nho gửi biếu lịch cho Hội và tòa Trị-sự. — Hội-Đồng định viết thơ cảm ơn ông Nguyễn-duy-Nho về cái thịnh tình ấy.

4· — Tức thơ của ông Văn-tấn Nguyễn-hữu-Dương và bức thơ của ông Đặng-đức-Tấn tức Giai. — Hội đồng nay xét ra ông Hội-viên Đặng-đức-Tấn tức Giai thật đã vô-can không bị can án, nên đã sóa bỏ lời định của tòa Trị-sự tạm thời trong kỳ Hội đồng ngày 7/10/23, không lạc linh ông Tấn tức Giai ra Hội nữa và vẫn kể ông Tấn tức Giai là Hội-viên của Hội.

Hội-đồng định viết thơ cho ông Tấn biết và nhắc ông Tấn đóng tiền

nguyệt-cấp còn thiếu lại mấy tháng nay.

5· — Hội đồng định lạc-linh ông Hội-viên Trần-mó-Âu ra hội vì phải can án 18 tháng tù.

6· — Còn các thơ-từ vãng-lai khác Hội-đồng điều đồng-ý về các việc viên Chánh-Chi-Hội-trưởng từng đã làm trong tháng Décembre 1923

B· — **Việc Thủ-quỹ.** — Vì ông Thủ-Quỹ Nguyễn-Thọ bận việc có giấy kiếu vậy ông Phó Thủ-Quỹ Hồng quan-Ân trình Hội-đồng các khoản chi thu trong tháng Décembre 1923, Hội đồng xét đoạn duyệt y.

Ông Phó Thủ-quỹ Hồng-quan-Ân trình Hội-đồng về một Hội-viên tên là Nguyễn-tấn-Phát từ khi nhập Hội, tuy đã nhiều lần hỏi nhưng vẫn không-đóng tiền nhập Hội và tiền nguyệt-cấp kể ra đã quá 6 tháng nay không biết ở đâu cả mà hỏi. Ông chánh Chi-Hội-trưởng tỏ để Hội-đồng biết ông đã cùng ông Phó hội-trưởng Nguyễn-văn Đức nhân được dịp gặp vợ ông Phát đến sở làm, nên có chất-vấn về việc ấy, nhưng người vợ ông Phát chối không nhận biết việc ông Phát chơi hội và cũng phàn nàn là ông Phát bỏ đi mất không có cho biết nay ở đâu, như vậy hội đồng bàn ít lâu định tạm lạc linh ông ấy ra hội để sau trình Đại hội đồng chớ không thể dùng một người tính nết như vậy làm Hội-viên của hội nữa.

C. **Các bức thư của các viên văn-tấn.** — Trong các bức thư ấy thì có bức thư của viên văn tấn Lưu-trọng-Dư gửi cho viên chánh chi hội trưởng hôm 12/1/24 báo tin ông Huỳnh-văn-Bụi phải đau nặng.

Được tin ấy 2 viên chánh phó chi hội trưởng Nguyễn-quê-Dương và Nguyễn-văn-Đức cùng ông hội viên Nguyễn-xuân-Phương có lời thăm ngay ông Huỳnh-văn-Bụi tại nhà thương ở Bellevue, hỏi ra mới biết ông Bụi phải đau bệnh thổ ra huyết tưởng chừng khó qua được, nhưng may đến nay ông Bụi bệnh đã thuyên nhiều. Hội đồng chúc cho ông Bụi chóng bình phục như thường.

Trong tháng Décembre 1923, và tháng Janvier 1924 viên chánh chi hội trưởng cũng thỉnh thoảng phải giờ giời, thường ông Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-xuân-Phương, Nguyễn-văn-Khương, Đỗ-ngọc-Thái và Lưu-trọng-Dư vẫn tới thăm, nhất là cảm ơn ông Nguyễn-văn-Đức và Nguyễn-xuân-Phương.

Ông Đinh-sơn-Tích có viết thư riêng cho viên chánh chi hội trưởng biết ông Tích cũng phải đau yếu ở tại làng Tân-Phước tỉnh Cocông (Nam-Kỳ) mất vài ba tuần lễ nhưng nay đã lành mạnh như thường, hội-đồng điều mừng cho ông Tích.

D. **Việc phúng riêng của ban trị-sự.** — Hội đồng bàn ít lâu điều tỏ ý rằng hội chánh định việc này theo như bàn của ông Phó Hội-trưởng Trần-đình-Quang kể ra cũng là hay và cũng nên thi hành song có thiên ý đôi chút, vì chỉ kể trong các viên chức Trị sự đương thời mà thôi, như vậy thì về phần các viên trị sự đã từ chức rồi há chẳng đã từng đem tâm lực cống hiến vào việc Hội mà từ nay giở đi chẳng lẽ không được cùng hưởng quyền-lợi ấy hay sao?

Bởi lẽ ấy tưởng Hội-Chánh cũng lưu-ý về điều này và xét-định cách nào cho được công bình và ổn thỏa cả thì có phần tiện hơn.

E. Xét các đơn xin nhập Hội. — Từ đầu tháng Janvier 1924, nhận được 4 đơn xin nhập Hội của 4 ông tên là:

Phạm-đắc-Thiềm, Secrétaire Travaux Public Dalat.

Nguyễn-Ngọc, Entrepreneur Dalat.

Lê-đức-Thảo, chef Gare ở Cay-Cay.

Lê-Hượt, Chef Gare ở Balạp.

Hội đồng xét-định hoan nghênh cả 4 ông vào Hội, kể từ tháng Janvier 1924 giở đi.

Đúng 20 giờ rưỡi, hết việc bàn, Hội-đồng giải-tán.

Chánh Chi-Hội-Trưởng
NGUYỄN-QUÊ-DƯƠNG

Thư-ký
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG

(Còn nữa)

CHI-HỘI HÀ-GIANG

Biên-bản kỳ Hội-đồng ngày 10 Février 1924, tức là mồng 6 tháng riêng năm Giáp-Tý Hoàng-hiệu Khải-định thứ chín; họp tại nhà ông phó hội trưởng tạm thời Nguyễn-đức-Thuần, cạnh nhà thương Annam.

Hiện diện có những ông: Nguyễn-văn-Thou, Nguyễn-đức-Thuần, Lê-văn-Lượng, Toán-văn-Công, Hoàng-đức-Thiện, Nguyễn-tư-Trực, Trần-văn-Lai, Phùng-huy-Lục, Phạm-đình-Tỷ, Phạm-Rậu, Cao-văn-Hóa, Nguyễn-quang-Văn, Phạm-văn-Tâm, Nguyễn-văn-Rùa, Nguyễn-văn-Nỏ, Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-ngọc-Liên tức Phúc, Phạm-văn-Hữu, Đoàn-ngọc-Liên, Chu-đức-Chí.

Những ông hội-viên mới:

Đinh-phú-Xuân, Trần-văn-Chuẩn Nguyễn-văn-Tích, Trần-văn-Vậy, Nguyễn-văn-Hũ, Trần-văn-Nhạc, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Cập và Đoàn-văn-Tòng.

Vắng mặt có giấy kiểu:

Là những ông: Đỗ-đình-Đỏ, Vũ-ngọc-Liên, Nguyễn-nhật-Tuyên, Nguyễn-văn-Bình, Nguyễn-văn-Thúc, Trần-văn-Chung, Hoàng-tĩnh-Diệp, Nguyễn-văn-Sắc, Trần-văn-Ba, Trần-văn-Lễ, Nguyễn-văn-Cợp và Trần-văn-Tuy.

Ông Nguyễn-văn-Thou, Hội-trưởng tạm thời, Chủ-tạo, đúng 18 giờ thì khai hội-đồng.

Nghe đọc các bức thư của hội chánh gửi cho.

Ông Hội trưởng tạm thời, Nguyễn-văn-Thou, đọc trình các bức thơ của Hội chánh gửi lên cho, và ông phân trần minh bạch các lời lẽ trong thơ rồi ông lại đem trình hội đồng xem những con giấu và sổ của hội chánh đã gửi lên.

Nghe đọc các bức thư của các nơi gửi về.

Ông Hội trưởng lại đọc trình 2 bức thơ của những ngài: Nông-quang-Tuyên, tri châu ở Bảo-Lạc, cách Hà-giang 4 ngày đường và Vương-văn-Thịnh, Bang tá ở Hoàng-su-Phì, cách Hà-Giang 3 ngày đường; đã gửi giả lời cho ông hội trưởng, biểu đồng tình, tỏ lòng ái mộ đến chi hội ta, là một hội rất lớn lao, rất mau tiến bộ nhất trong nước, mà các ngài đã từng nghe tiếng, hiểu biết đến thanh-thế hội ta; nay ngọn-ngành đã mọc tới địa-hạt Hà-Giang này thì các ngài ấy rất lấy làm hân-hoan vui lòng mà xin nhận chức danh-dự Hội-viên trong Chi-Hội ta và hứa rằng: các ngài sẽ sẵn lòng hết sức cổ-động, reo hạt tương-thân tương-ái, tương-bảo, tương-trợ khắp hết núi-non hang thẳm trên miền thượng-du này, cho hội ta rộng đường bồng-bột bát-ngát xa tròng...

Khi ông Hội-trưởng đọc cả hội đồng chú-ý vào nghe coi như gấm thêu, hoa rệt, rành-rọt như rót vào tai...; ông đọc song, tất cả hội-đồng, ai nấy đều lấy làm hởi dạ đồng-thanh khen ngợi ông hội-trưởng đã khéo biết lựa lời cổ-động rung chuyển đến cả các ngài cùng đồng tình giúp-đập cho Chi-hội ta được mau chóng lan rộng khắp ngõ hẻm đường khe như vậy

Hoan nghênh các ông hội-viên mới

Ông Hội-trưởng lại trình hội-đồng rằng: có chín ông Hội viên mới, là những ông: Đinh-phú-Xân, Trần-văn-Chuẩn, Nguyễn-văn-Tích, Trần-văn-Vậy, Nguyễn-văn-Hũ, Trần-văn-Nhạc, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Cấp, và Đoàn-văn-Tòng, đều xin vào hội; ban Trị-sự đã xét, nay lại trình hội-đồng để xem có ông nào dị-nghị gì không, thì cả hội-đồng đều không có ai dị nghị cả, và đồng-thanh ưng-thuận hoan-nghênh các ông ấy vào hội kể từ ngày 10 Février 1924 mà đi.

Định lại ngày lễ Thành-lập:

Ông Hội-trưởng đọc trình các bức thơ mà ban Trị-sự đã gửi về Hội-Chánh trình bầy các việc và ước-hẹn ngày làm lễ thành-lập cho Chi-hội ta, định quyết đến ngày 26 Février 1924 này tức là ngày 22 tháng riêng năm Giáp-Tý, Hoàng-hiệu Khải-Định thứ chín.

Cắt cử việc nghênh-tiếp các Đại-biểu các Chi-hội các nơi lên dự lễ Thành-lập

Ông Hội-trưởng bàn xin hội-đồng cắt cử lấy mấy ông để ứng-tiếp khi các đại-biểu Chi-hội các nơi lên dự lễ; thời hội-đồng định ủy việc ấy nhờ ban Trị-sự tạm thời cả, là những ông: Nguyễn-văn-Thou, Hội-trưởng tạm thời, Nguyễn-Đức-Thuần, Phó-hội-trưởng tạm thời, Lê-văn-Lượng, Thủ-quỹ tạm thời, Toán-văn-Công, Thư-ký tạm thời và Hoàng-Đức-Tiện, Kiểm-soát ủy-viên tạm thời. — Cả ban trị-sự đều vui lòng nhận.

Bài-trí Hội-sở trong ngày lễ Thành-lập

Ông Hội-trưởng lại xin mấy Hội-đồng cắt cử lấy mấy ông để trông nom việc bài-trí hội-sở trong khi làm lễ thành-lập, thì hội-đồng đều đồng-thanh nhờ năm ông sau này: Phạm-đình-Tỉ, Phạm-văn-Tam, Nguyễn-văn-Rùa, Nguyễn-văn-Thành và Phạm-văn-Hữu, các ông đều ưng nhận việc cả.

Cổ-động báo Hữu-Thanh

Ông Hội-trưởng có nhời ủy ông Hoàng-đức-Tiện, kiểm-soát ủy-viên tạm thời đọc bức thơ của ông Nguyễn-duy-Nho, Chủ-nhiệm Hữu-Thanh Tạp-Chí và bài «kính-cáo độc-giả» trong báo Hữu-Thanh số một kỳ 1er Novembre 1923. Sau lại đọc đến mấy bài biên-bản của các chi-hội các nơi đăng trong báo và giải-thích những nhời trọng-yếu để ở cùng Hội-đồng đều am-hiểu.

Khi đọc vừa rứt tiếng, ông Hội-

trưởng đứng lên nói khuyên xin hội-đồng nên hết lòng ái-mộ bỏi bổ cho báo Hữu-Thanh, thì Hội-đồng đều đồng thanh nào nức hoan nghênh báo cả. — Duy phiên một nỗi rằng có nhiều ông Hội-viên cựu-học, dạ tuy uyển-chuyển muốn tỏ lòng hoan nghênh báo lắm, song không thể sao được.

Có thêm được 10 ông liệt-danh sau này đều hoan-nghênh mua báo: là những ông: Hoàng-đức-Tiện, Đỗ-đình-Đỏ, Phùng-huy-Lục, Phạm-đình-Tí, Phạm-văn-Tam, Nguyễn-văn-Rùa, Nguyễn-ngọc-Liên tức Phúc, Phạm-văn-Hữu, Chu-đức-Chí và Nguyễn-văn-Đức đều ở Hà-Giang cả.

Thăm các Hội-viên bị đau

Ông Nguyễn-đức-Thuần, Phó Hội-trưởng tạm thời, có trình với hội-đồng rằng: Ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Thọn cùng ông Lê-văn-Lượng có đi thăm ông Vũ-ngọc-Liên bị mệt mê man mất mấy ngày, nay đã được lành mạnh bình phục như xưa.

Ông Phạm-văn-Tam, phải cơn sốt rét quá loa mất vài hôm, mỏi mệt không dậy được; sau khi ông đã uống thuốc thì khỏi ngay; nay cũng đã được lành mạnh bình thường rồi.

Vì Hội chưa thành-lập để bầu cử ban văn-tiu ủy-viên, cho nên ban Trị-sự tạm thay quyền mà săn sóc vấn thăm các ông Hội-viên khi mệt mỏi như thế.

Việc đóng tiền

Ông Lê-văn-Lượng, Thủ-quỹ tạm-thời, trình hội-đồng: cứ tới tháng từ ngày mồng một cho tới ngày mồng ba, xin các quan-viên-hội cho đem tiền nguyệt cấp đến đóng tại nhà ông ở phố sau nhà Thương Annam vào hồi từ 12 giờ tới 14 giờ, hay từ 18 giờ đến 20 giờ. — Vì là các ông có thể cho người nhà đem tiền đến đóng cũng được, thì tiện hơn là ông phải đi từng nhà, thường phiền những khi nhỏ vắng mà thêm bận cho ông nhiều quá. — Hội-đồng đều ưng-thuận cả.

Việc Linh-Tinh

Đoạn hội-đồng bàn đến các việc linh-tinh: lại nhờ ban Trị-sự giả lời bức thơ của ông Nguyễn-duy-Nhọ, Chủ nhiệm Hữu-thanh — Hội-đồng đều có lời cảm-ơn ông Hội trưởng đã hết lòng giúp mọi việc hoàn hảo cả cho hội. — và cảm-ơn cả ban trị sự cũng đã hết lòng lo-toan coi-sóc việc hội được thành-cơ-ngũ.

Đúng 21 giờ, không còn việc gì bàn nữa, hội-đồng giải tán.

Biên-bản làm tại Hà-Giang, ngày 10 Février 1924.

Hội-trưởng tạm thời
NGUYỄN-VĂN-THOU

Thư-ký tạm thời
TOÀN-VĂN-CÔNG

Các tin trong Hội

Hoan nghênh các ông Hội-viên mới. — MM. Trần-kim-Trung. Secrétaire aux boulangerie réunis n° 67 rue des Radeaux Hanoi. Nguyễn-đình-Phúc Commerçant dit Phúc-Thành n° 20 rue de la Citadelle Hanoi.

Hội-Chánh tiếp được thư của chi Hội Việtri gửi về nói rằng: Ông Toản là hội-viên chi hội ấy, đổi về tòng sự tại sở Hỏa-xa Vân-nam Hanoi mắc phải bệnh đau mắt, thì hội cử ông Nguyễn-duy-Nhọ chánh Thủ-Quỹ, là chủ nhiệm Tạp-chí Hữu-Thanh, và ba ông vấn tấn là Nguyễn-Tiến, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-doãn-Thạc đều thăm ông Toản.

Ông đau mắt đã gần hai tháng nay, đau một cách tự-nhiên, dầu nhờ được quan thầy thuốc tây hết sức điều chữa bệnh đã bớt nhiều, nhưng cũng phải mất vài tháng nữa mới khỏi hẳn được.

Hội đã viết thư cho chi Hội Việtri biết; và xin có lời chúc ông Toản chóng được lành mạnh.

Tờ tuyên-cáo của ông Nguyễn-huy-Hợi

Bản-chí tiếp được tờ tuyên-cáo của ông Nguyễn-huy-Hợi hội-trưởng hội Trung-Bắc-kỳ Nông-Công-Thương tương-tế gửi lại yêu-cầu đăng lên Tạp-chí để cổ-động các ngài có quyền bảo-cử, bầu cho ông làm Hội-viên phòng Thương-mại.

Bản-chí xem các lời trong tờ tuyên-cáo của ông Nguyễn-huy-Hợi đối với công việc ông đã thỉnh-cầu, thì cũng có đúng, vì ông Hợi cũng được là người cẩm-ngôn, không đến nỗi như ai mà như tượng-đồng phỏng-đá, tưởng các ngài có quyền bảo-cử cũng nên sẵn lòng bầu cho ông Nguyễn-huy-Hợi.

Tờ tuyên-cáo của ông Nguyễn-huy-Hợi như sau này:

Thưa các Ngài,

Đến ngày 18 Mars 1924, tức là ngày 13 tháng hai ta, ở phòng Thương-mại Hanoi sẽ bầu lại hai người Hội-viên Annam và chín người Hội-viên Tây, là nguyên lệ nhà nước các Hội-viên phòng Thương-mại của dân cử ra phải rút thăm, một nửa ở lại cho đến năm 1926, còn một nửa ra ngoài để đến năm nay bầu lại. Sự rút thăm đó thì trúng vào tôi, nên kỳ này tôi lại tình-nguyện ra ứng-cử nữa, vậy xin có mấy lời sau này trình các ngài rõ:

Khóa trước tôi được các ngài có lòng tín-ái bỏ phiếu bầu cho được trúng-cử với ông Lê-thuận-Khoát và ông Lê-văn-Phúc làm Hội-viên phòng Thương-mại, thì ba chúng tôi đã hết sức cùng nhau kê-cứu và tranh-luận ở chốn hội-trường để bênh-vực lợi-quyền cho các nhà Thương-mại bản-xứ, riêng về phần tôi thì trong cái thời-hạn mười tháng vừa rồi, kỳ hội-đồng ngày 11 tháng Juin năm 1923 tôi đã phản-đối về cái tờ yêu-cầu của các sở hỏa-xa xin hạ giá hạng nhất mà tăng giá hạng tư cùng tiền cước gửi hàng hóa đi chậm (en petite vitesse). Bấy giờ tôi viện lẽ rằng: « Những người đi xe hạng nhất toàn là quan sang, khách quí, các nhà đại tư-bản, hoặc các người tòng-sự các công-sở được nhà nước trả tiền cho, thì sự tăng hạ đôi ba đồng bạc chắc không ai quản-ngại gì, song những hạng ba hạng tư, hành-khách toàn là người An-nam ta đi buôn bán hay đi công-việc, ai cũng lấy sự cần-kiệm làm cốt, nếu nay lại để tăng giá các hạng ấy thì thật có trở-ngại lớn cho việc tiến-bộ trong cuộc thông-thương của người bản-xứ. Tôi thiết nghĩ các sở hỏa-xa đã không chịu chỉnh-đốn lại các chỗ ngồi trong các toa hạng tư cho hợp phép vệ-sinh, mà cứ để người ngồi lẫn với hàng-hóa và súc vật, ngày nắng thì không thoáng hơi, ngày mưa thì ướt-giột cả, thậm-chí đến nhà sí cũng không có nữa, nay lại còn muốn tăng giá thì rất không nên vậy. Vả lại sự tăng-giá đó lại làm cho xứ Bắc-kỳ ta thiệt hại một mối lợi rất to nữa, là sự thông thương với người Trung-Hoa, vì hiện nay bên ấy đang loạn lạc, không thể tải hàng-hóa từ các miền bắc về các tỉnh miền nam được, nên người Trung-Hoa ở các tỉnh miền nam phải sang bên ta buôn hàng về bán. Nếu nay tiền cước xe hỏa xứ Bắc-kỳ lại tăng lên thì mối khách buôn đó, ta thiệt hại rất nhiều, lý ưng ra còn phải hạ bớt đi nữa mới

phải, chẳng những là để cho người Trung-Hoa sang buôn bán hàng hóa bên ta bây giờ được tiện lợi với ta mà thôi, mà mai hậu nước họ yên việc chiến tranh, họ cũng không thể nào thôi không buôn hàng hóa của ta được, vì họ đã quen dùng và quen nơi buôn rồi. »

Việc tôi yêu-cầu này đã được cả hội-đồng chuẩn-y, và các báo Tây Nam như Courrier d'Haiphong, Thực-Nghiệp dân-báo và Hữu-Thanh tạp-chí cũng đều biểu đồng-tình với tôi cả,

Tôi hiện nay lại còn dương dự vào chân hội-đồng bảo tồn nhân-công của người đồng bào ta, cho khỏi phải đưa ra ngoại quốc một giá quá rẻ để đến nỗi trong nước cần làm việc gì lại phải thuê thợ ở ngoài vào mà phải trả giá cao. Việc rất là quan-hệ mật thiết đến bước tiến trình kinh tế của nước ta, nên về phần tôi, tôi đã hết lòng nghiên-cứu để cùng hội-đồng bàn xét chưa xong, thì kỳ bảo-cử này đã đến. Bởi vậy, tôi muốn đem cái công đã sưu-tầm khảo xét mà lại ra ứng cử một khóa nữa để làm cho kỳ chọn cái nghĩa-vụ dở dang của tôi.

Kỳ này các ngài sẽ tuyển-cử lấy hai người Hội-viên An-nam để thay mặt các ngài ở phòng Thương-mại, thì về phần tôi, tôi đã bộc bạch ở trên này rồi, xin các ngài lại sẵn lòng bầu cử cho tôi.

Nay kính bút

NGUYỄN-HUY-HỢI

Ông MẠC-ĐÌNH-TƯ chủ nhà in, Bắc-Kỳ Thương-mại nghị-viên là Hội-viên Hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương tương-tế, ra ứng cử hội-viên phòng Thương-mại, ông là một nhà buôn bán to đã có tiếng, ai ai cũng biết. Vậy tưởng các ngài có quyền bầu-cử cũng nên sẵn lòng mà bầu cho ông **Mạc-đình-Tư.**

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng spy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty.

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÃO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẤY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN ĐẢM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy

của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các màu...

Sắp sang gia dê cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giây chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu VEXAS OIL ở CITY

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đông-Khánh

---



NAM-THỊNH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ-độ thâm và trắng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, nõ hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi

Kính cáo

祥和綿

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone n° 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cầu dầu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm, Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn cửa bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vải ngàn cây, tha hồ mà chọn, trắng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

NGUYỄN-THÀNH-CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — **CAOLANH**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh-hóa gia-ngân (Contre-remboursement).

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến

Kính cáo

NGUYỄN-THANH-CỰ

潘 馥 成

河內行鼎庸數第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây,
hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, gấm, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng điệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

潘 泰 成

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais — HANOI

Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vân, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng: Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chí Hữu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** nhà số 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miếu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản chí thương lượng.

HỮU-THANH

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân.

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ nhân

NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo

館印方真

CHAN PHUONG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán tu đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHẤN-PHƯƠNG Ấn-Quán

NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính cáo

Imp. Chấn-Phương. Administrateur-Gérant: NGUYỄN-DUY-NHO